

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2023*

## **BÁO CÁO**

**Về việc tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Báo cáo kèm theo Tờ trình số 80/TTr-BTNMT ngày 09/10/2023)*

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan lập Quy hoạch không gian biển quốc gia; thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch và Tổ chuyên gia đa ngành để tham mưu về nội dung chuyên môn trong quá trình lập Quy hoạch; chỉ đạo Liên danh tư vấn, tổ chức các cuộc hội thảo tham vấn khu vực tại một số địa phương; tổ chức nhiều buổi làm việc, tọa đàm với các bộ, ngành, các tổ chức quốc tế (WB, UNDP, GIZ), các chuyên gia Việt Nam và chuyên gia nước ngoài; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương cập nhật và xử lý tích hợp các hợp phần quy hoạch để đảm bảo tính tương thích với Quy hoạch tổng thể quốc gia (dự thảo), Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia đã được cấp thẩm quyền phê duyệt cũng như đang được xây dựng. Sau khi nhận được văn bản góp ý lần 2 của 15/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (05 Bộ chưa có ý kiến, gồm: Bộ Ngoại giao; Bộ KH&ĐT; Bộ Tư pháp; Bộ GTVT; Bộ Y tế); 24/28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển (04 tỉnh, thành phố chưa có ý kiến, gồm: Ninh Bình; Bình Định; Bà Rịa - Vũng Tàu; Kiên Giang), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu các ý kiến góp ý, nhóm ý kiến tập trung vào 4 nhóm sau:

1. Các ý kiến chung (hồ sơ, mục tiêu, quan điểm, định hướng, căn cứ lập quy hoạch)
2. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch;
3. Phân vùng quy hoạch;
4. Nhiệm vụ, giải pháp lập quy hoạch.

Sau đây là bản giải trình nội dung cụ thể theo 4 nhóm trên

### **I. Nhóm ý kiến chung (hồ sơ, mục tiêu, quan điểm, định hướng, căn cứ lập quy hoạch)**

Có 05 đơn vị cho ý kiến. Cơ bản nhất trí, đồng thuận với dự thảo.

- 1) Về thành phần hồ sơ: Đã bổ sung hệ thống sơ đồ, bản đồ theo quy định

2) Về tầm nhìn quy hoạch: Một số ý kiến của các Bộ, ngành đề nghị thống nhất là tầm nhìn đến năm 2045 hay 2050 trong các văn bản. Dự thảo quy hoạch lấy tầm nhìn đến 2050 là phù hợp với Luật Quy hoạch và Quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, do Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã duyệt thời gian tầm nhìn là 2045 nên vẫn phải xin ý kiến Chính phủ

Có ý kiến nêu rằng cần rà soát tầm nhìn của quy hoạch không gian biển với các quy định hiện hành. Về nội dung này, quy hoạch đã rà soát các văn bản, các quy hoạch, chiến lược có liên quan đến lập QHKGB ở phụ lục kèm theo

3) Về phần mục tiêu đã bổ sung mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trong báo cáo. Có ý kiến cho rằng cần đánh giá trình trạng các ngành kinh tế thuần biển, đóng góp của các ngành kinh tế thuần biển trong GDP của cả nước nên chưa đủ cơ sở để đưa ra mục tiêu “phân đầu đến năm 2030 các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước”. Về ý kiến này, trong báo cáo tổng thể đã đánh giá về đóng góp của các địa phương ven biển và các ngành kinh tế biển đối với GDP cả nước. Tuy nhiên, phần thể chế chính sách đã đánh giá rằng hiện nay chưa có hướng dẫn nào về “nội hàm của kinh tế thuần biển” nên quy hoạch chưa thể đánh giá theo tiêu chí này.

4) Về căn cứ lập quy hoạch đề nghị chỉnh sửa bổ sung cập nhật các văn bản, chính sách liên quan. Báo cáo đã rà soát đầy đủ các căn cứ về định hướng, chính sách của đảng, nhà nước và chính phủ, các điều ước, thỏa thuận quốc tế đặc biệt là công ước quốc tế của Liên hợp quốc về luật biển 1982, các hiệp ước thỏa thuận phân định biển giữa Việt Nam với các nước. Để từ đó xác định mục tiêu lập quy hoạch phù hợp với thực tế của Việt Nam

5) Về quan điểm quy hoạch đề nghị nêu rõ căn cứ. Báo cáo đã căn cứ vào các chính sách của đảng về phát triển bền vững kinh tế biển; đã được xác định tại nghị quyết 36 và nghị quyết Ban chấp hành TW Đảng khóa 13 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai, ưu tiên nguồn vốn cho các công tác điều tra cơ bản và thực hiện quy hoạch không gian biển

## **II. Nhóm ý kiến đối với nội dung quy hoạch.**

Có 16 đơn vị cho ý kiến. Cơ bản nhất trí, đồng thuận với dự thảo.

1) Các ý kiến cụ thể đưa vào quy hoạch các vấn đề sau: Không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào khu bảo tồn biển trong quy hoạch hoặc đưa khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong ra khỏi danh mục, đề nghị thể hiện rõ ranh giới khu bảo tồn biển Hòn Ngur – Hòn Mất giữa Thanh Hóa và Nghệ An. Về những ý kiến này quy hoạch không tiếp thu vì việc quy hoạch khu bảo tồn biển thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, không thuộc thẩm quyền của Quy hoạch này nên đề nghị tỉnh trao đổi với BNNPTNT

2) Các ý kiến đề nghị bổ sung chi tiết các hoạt động kinh tế vào quy hoạch như bổ sung cảng hàng không sân bay, cảng biển, khu công nghiệp ven biển, khu kinh tế, khu vực nhận chìm, phát triển điện gió... Đây là những hoạt động sẽ được đề cập ở các quy hoạch chuyên ngành có liên quan. Tuy nhiên, quy hoạch sẽ đưa ra

định hướng về khu đổ thải và nhận chìm (do Bộ TNMT cung cấp), làm cơ sở cho việc xây dựng các quy hoạch chi tiết

### **III. Phân vùng quy hoạch**

Có 14 đơn vị cho ý kiến. Cơ bản nhất trí, đồng thuận với dự thảo.

1) Đề nghị đưa các vùng ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng ở khu vực địa phương vào quy hoạch. Về ý kiến này, quy hoạch xác định các vùng cho mục đích quốc phòng, an ninh. Quy hoạch đã lấy các thông tin này từ Bộ Quốc phòng, tuy nhiên, không quy định chi tiết từng hoạt động sử dụng mà theo 3 vùng QS, QP1, QP2. QHKG không tự đưa ra các vùng dành cho mục đích quốc phòng ở các địa phương.

2) Đối với các đề nghị bổ sung các vùng ưu tiên vào quy hoạch như vùng phát triển du lịch, vùng phát triển cảng biển, vùng điện gió, vùng nhận chìm,... Báo cáo đã tiếp thu ý kiến và điều chỉnh trong bản phân vùng mới và được thể hiện trên bản đồ.

3) Đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, quy hoạch đã căn cứ vào thực trạng vùng biển của Việt Nam và đã xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các chuyên gia về biển, quy hoạch đã phân kỳ các vùng sẽ tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch.

4) Về đề nghị xác định ranh giới trên biển, có ý kiến đề nghị quy hoạch cần nghiên cứu bổ sung ranh giới trên biển giữa các tỉnh. Quy hoạch không xác định ranh giới trên biển vì lĩnh vực này thuộc thẩm quyền của Bộ Nội Vụ. Bên cạnh đó, quy hoạch được xây dựng dựa trên chức năng của các vùng biển.

### **IV. Nhóm ý kiến đối với nội dung về giải pháp, chính sách**

Có 03 đơn vị cho ý kiến. Cơ bản nhất trí, đồng thuận với dự thảo.

1) Về hình thức sở hữu đất đối với mặt nước biển, quy hoạch này không xác định các yếu tố sở hữu liên quan đến đất đai nói chung và mặt nước biển nói riêng. Nội dung này thuộc phạm vi của luật đất đai và quy hoạch sử dụng đất, quy định pháp luật rõ ràng về hình thức sở hữu đất trong thể chế quản lý biển.

2) Về giải pháp khoa học, công nghệ và môi trường biển, các nội dung này đã được xác định về nguyên tắc và định hướng trong các giải pháp thực hiện quy hoạch, là cơ sở để nghiên cứu cụ thể từng nội dung chi tiết.

*Chi tiết trong Bảng tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về Quy hoạch kèm theo.*

## BẢNG TỔNG HỢP

### Ý KIẾN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG ĐỒNG, CÁ NHÂN VỀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>I</b>	<b>Ý KIẾN CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ CÓ BIỂN</b>	
1	<b>UBND Tỉnh Thanh Hóa Công văn số 5384/UBND-KT ngày 24/06/2022</b>	
	<b>I. Về thành phần hồ sơ</b> Đề nghị bổ sung hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch vào hồ sơ Quy hoạch theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 và Mục II Phụ lục I, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.	Bộ hồ sơ đã có đủ sơ đồ, bản đồ nhưng trong lúc gửi xin ý kiến không gửi kèm theo đầy đủ được.
	<b>II. Về tầm nhìn của Quy hoạch</b> Đề nghị chỉnh sửa và thống nhất mốc thời gian trong tên Quy hoạch tại dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và Báo cáo tổng hợp, cụ thể: tại dự thảo Tờ trình là tầm nhìn đến năm 2045, tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Báo cáo tổng hợp của Quy hoạch là tầm nhìn đến năm 2050.	QH lấy theo tầm nhìn 2050, tuy nhiên có đoạn trích dẫn Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 thì vẫn phải ghi là 2045. Vì vậy, sẽ đề phân xin ý kiến Chính phủ cho phép định hướng tầm nhìn đến 2050.
	<b>III. Về nội dung cụ thể</b>	
	<b>1. Đối với Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt Quy hoạch</b> - Tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 (trang 4) đối với các khu bảo tồn biển Theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày	Tư vấn xin bảo lưu khu bảo tồn biển Hòn Mê vẫn được thể hiện trong dự thảo Nghị quyết vì Khu vực Hòn Mê là khu được đưa vào dự thảo Quy hoạch khu bảo tồn biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, đảo Hòn Mê được quy hoạch là khu vui chơi giải trí cao cấp; đồng thời, theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua; theo đó, không đưa khu vực đảo Hòn Mê thành khu bảo tồn biển. Do vậy, để phù hợp với quy định (quy hoạch cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn) và định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa, <b>đề nghị không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào khu bảo tồn biển.</b></p>	<p>Theo tiêu chí phân vùng mới, trong khu bảo tồn biển có 4 phân khu chức năng với các quy định sử dụng khác nhau có giới hạn cụ thể, vùng cấm chỉ là vùng bảo vệ nghiêm ngặt là hạn chế các hoạt động nhưng thực tế phân khu chức năng này chiếm diện tích không lớn và sẽ được Quy hoạch này xem xét theo nguyên tắc giải quyết xung đột.</p>
	<p>- Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 (trang 6) quy định nhiệm vụ, giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ: Dự thảo sử dụng dấu ba chấm (...) sẽ mang tính chất tùy nghi trong quá trình triển khai thực hiện, là chưa phù hợp với văn phong của văn bản pháp luật. Do vậy, đề nghị xem xét không sử dụng dấu ba chấm mà quy định cụ thể các nội dung cần quy định, để dễ dàng tổ chức triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa và khoản 2 điều 5</p>
	<p>- Tại Khoản 4, Điều 5 (trang 6) về huy động vốn đầu tư Đề nghị nghiên cứu, bổ sung sửa thành: “Ưu tiên nguồn lực đầu tư công để bảo đảm thực hiện các hệ thống kết cấu hạ tầng liên quan đến sử dụng không gian biển, đẩy mạnh việc thực hiện chính sách xã hội hóa và <b>thu hút các nguồn lực từ nước ngoài</b> đầu tư trong các ngành kinh tế biển về hàng hải, du lịch, năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp ven</p>	<p>- Tiếp thu và bổ sung vào khoản 4, điều 5</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>biển. Quan tâm bố trí nguồn lực tài chính để điều tra cơ bản, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về biển, hải đảo”.</p>	
	<p><b>2. Đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Quy hoạch</b>          - Tại điểm đ (trang 10) đối với các khu bảo tồn biển          Tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, đảo Hòn Mê được quy hoạch là khu vui chơi giải trí cao cấp; đồng thời, theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua; theo đó, không đưa khu vực đảo Hòn Mê thành khu bảo tồn biển. Do vậy, để phù hợp với quy định và định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa, <b>đề nghị không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào khu bảo tồn biển.</b></p>	<p>Tư vấn xin bảo lưu khu bảo tồn biển Hòn Mê vẫn được thể hiện trong dự thảo tờ trình vì Khu vực Hòn Mê là khu được đưa vào dự thảo Quy hoạch khu bảo tồn biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>
	<p><b>3. Đối với Báo cáo chi tiết Quy hoạch</b>          - Đối với khu vực đảo Hòn Mê - Thanh Hóa Theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, đảo Hòn Mê được quy hoạch là khu vui chơi giải trí cao cấp; đồng thời, theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua; theo đó, không đưa khu vực đảo Hòn Mê thành</p>	<p>Không tiếp thu vì khu bảo tồn biển Hòn Mê vẫn được thể hiện trong dự thảo tờ trình vì Khu vực Hòn Mê là khu được đưa vào dự thảo Quy hoạch khu bảo tồn biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>khu bảo tồn biển. Do đó, <b><i>để phù hợp với quy định và định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa, đề nghị không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào thành lập khu bảo tồn biển và đi vào hoạt động trước năm 2025</i></b> (tại Tiểu mục 1 (Kịch bản 01) Mục V Phần III, trang 190); <b><i>không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học</i></b> (tại Điểm b Khoản 9.3 Tiểu mục 9 Mục II Phần IV, trang 225) và <b><i>không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái</i></b> (tại số thứ tự 7 Bảng 47 Khoản 2.1 Tiểu mục 2 Mục VI Phần IV, trang 242).</p>	
	<p>- Tại Mục 2.1 (trang 5) Quan điểm lập quy hoạch: Đề nghị bổ sung nội dung “chủ động ứng phó với thiên tai”.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục quan điểm lập quy hoạch</p>
	<p>- Tại Mục 5 (trang 27) Các hiện tượng thời tiết cực đoan: Để đảm bảo thống nhất với các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và phù hợp với nội dung được trình bày trong dự thảo, đề nghị đổi tên mục này thành “các loại hình thiên tai”.</p>	<p>Không tiếp thu vì: Không nên đổi tên thành các loại hình thiên tai vì nội dung của mục 5 là nói về các điều kiện tự nhiên. Nên sử dụng các hiện tượng thời tiết cực đoan là phù hợp hơn.</p>
	<p>Đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể về các loại hình thiên tai sau: (1) gió mạnh trên biển; (2) xâm nhập mặn (3) hạn hán (4) lũ (5) ngập lụt (6) mưa lớn.</p>	<p>Đánh giá đối với các tượng thời tiết cực đoan như (gió mạnh trên biển, mưa lớn,...) đều chỉ thể hiện được dưới dạng nhận xét ở dạng định tính sau mỗi tiểu mục. Đánh giá các hiện tượng thời tiết cực đoan (hạn hán, mưa lớn, lũ lụt, xâm nhập mặn đã được tính</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		toán ở mức độ định lượng trong báo cáo Quy hoạch,...) <i>thể hiện ở mục II ở Phần II.</i>
	<p>- Tại Mục IV (trang 124) Thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển đô thị: Đề nghị bổ sung thực trạng về cơ sở hạ tầng được xây dựng trong không gian biển hiện nay, trong đó có hạ tầng phát triển đô thị, khu dân cư, công nghiệp, giao thông, du lịch, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống thiên tai.</p>	<p>Các đánh giá về thực trạng do các ngành thực hiện và không đưa vào Quy hoạch này, vì QH này chỉ đánh giá về hoạt động của các ngành ở góc độ phạm vi không gian của QH</p>
	<p>- Tại Mục 3 (trang 134) Ảnh hưởng tiêu cực từ thiên tai, BĐKH và NBD: Đề nghị bổ sung thiệt hại do thiên tai gây ra đối với khu vực không gian biển trong những năm gần đây.</p> <p>- Tại Phần III (trang 137) Dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển: Đề nghị bổ sung dự báo, xu thế về tình hình thiên tai đối với sự phát triển của không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 2, mục II, phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và các kịch bản phát triển</p>
	<p>- Tại điểm b, Khoản 4.2 Tiểu mục 4 Mục II Phần IV, trang 204</p> <p>Tại Quyết định số 1136/QĐ-BGTVT ngày 12/6/2020 của Bộ Giao thông Vận tải về phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Thọ Xuân thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Cảng hàng không quốc tế Thọ Xuân có chức năng dự bị cho Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, được quy hoạch đạt cấp 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng</p>	<p>Nội dung này sẽ được đề cập trong Quy hoạch cảng hàng không, sân bay do Bộ Giao thông Vận tải đang thực hiện trình Chính phủ phê duyệt, không thuộc phạm vi của Quy hoạch này.</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp I, công suất 5 triệu lượt khách và 27.000 tấn hàng hóa/năm.</p> <p>Do đó, <b>đề nghị nghiên cứu bổ sung Cảng hàng không quốc tế Thọ Xuân vào nội dung các đầu mối giao thông quan trọng</b> (tại điểm b, Khoản 4.2 Tiêu mục 4 Mục II Phần IV, trang 204).</p>	
	<p>- Tại điểm d (hệ thống du lịch quốc gia), Khoản 4.2 Tiêu mục 4 Mục II Phần IV, trang 207:</p> <p>Các điểm du lịch quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ, Duyên hải Miền Trung:</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung: <b>biển Hải Tiến, Hải Hòa (Thanh Hóa)</b> vào các khu du lịch biển; <b>Đền thờ Lê Hoàn, Khu di tích Bà Triệu, vườn quốc gia Bến En, hang cá Cẩm Lương, Động Từ Thức, Đền Mai Am Tiêm, khu du lịch văn hóa Hàm Rồng (Thanh Hóa)</b> vào các điểm du lịch tham quan di tích lịch sử văn hóa; <b>Di tích khảo cổ Hang Con Moong và các di tích phụ cận (Thanh Hóa)</b> vào các điểm du lịch tham quan nghiên cứu chỉ khảo cổ; <b>làng nghề đúc đồng Trà Đông (Thanh Hóa)</b> vào các làng nghề.</p>	<p>Những nội dung chi tiết này sẽ được đề cập trong Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>
	<p>- Tại bảng 46 (Tổng hợp diện tích quy hoạch vùng đất, vùng nước cảng biển Việt Nam), Khoản 7.2 Tiêu mục 7 Mục II phần IV, trang 218</p>	<p>Nội dung chi tiết này sẽ được đề cập trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển Việt Nam quy định tại 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Đề nghị sửa “diện tích của Cảng biển Thanh Hóa (nhóm 2) vùng đất 983,1ha, vùng nước 74.844 ha” thành <b>“diện tích của Cảng biển Thanh Hóa (nhóm 2) vùng đất 988 ha, vùng nước 74.843 ha”</b> để phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021.</p>	
	<p>- Đối với Mục 7 (trang 218) Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội: Đề nghị bổ sung nội dung về không gian phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, sinh hoạt, ngăn mặn, giữ ngọt.</p>	<p>Các nội dung này thuộc quy hoạch và quản lý của BNNPTNT. Tuy nhiên, nội dung này sẽ được xem xét khi quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>
	<p><b>4. Đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch</b></p> <p>- Tại Mục 2.3 trang 21. Đối với các khu bảo tồn biển</p> <p><b>Đề nghị không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào khu bảo tồn biển</b>, lý do: Theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, đảo Hòn Mê được quy hoạch là khu vui chơi giải trí cao cấp; đồng thời, theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng</p>	<p>Giải trình tương tự ý kiến tại dự thảo nghị quyết của Quốc hội ở trên</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	thẩm định quy hoạch thông qua; theo đó, không đưa khu vực đảo Hòn Mê thành khu bảo tồn biển.	
	<p>- Tại Bảng 2.15 (danh mục các khu kinh tế biển đến năm 2020) trang 113 và Bảng 3.2 (Mục 3 vùng ven bờ từ Nam Định đến Thừa Thiên Huế) trang 164: Đề nghị chỉnh sửa <b>diện tích Khu kinh tế Nghi Sơn từ 18.611 ha thành 106.000 ha</b>. Lý do, Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý mở rộng tại Quyết định số 18/2015/QĐ-TTg ngày 12/6/2015, theo đó diện tích Khu kinh tế Nghi Sơn tăng từ 18.611,8 ha lên 106.000 ha.</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
	<p>- Tại Mục c trang 280 Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu và Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa bổ sung cập nhật.</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa và thay thế Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu của Thủ tướng Chính phủ cho các quyết định đã hết hiệu lực
	<p>- Tại Mục 4.2.1 trang 292: Báo cáo chưa đưa ra được định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của Quy hoạch không gian biển quốc gia, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào báo cáo.</p>	Tiếp thu và bổ sung sau khi có báo cáo Quy hoạch hoàn chỉnh

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p><b>5. Đối với Danh mục các vùng sử dụng không gian biển</b></p> <p>Tại số thứ tự 7, Mục a các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của 40 khu bảo tồn biển theo quy hoạch: <b><i>Đề nghị không đưa khu vực đảo Hòn Mê vào khu bảo tồn</i></b> để phù hợp với Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, đảo Hòn Mê được quy hoạch là khu vui chơi giải trí cao cấp và hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua.</p>	<p>Giải trình tương tự ý kiến tại dự thảo nghị quyết của Quốc hội ở trên</p>
	<p><b>6. Một số ý kiến khác</b></p> <p>Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các chuyên gia có ý kiến thẩm định bằng văn bản; Hội đồng thẩm định quy hoạch đã tổ chức hội nghị thẩm định ngày 27/5/2022 và ban hành Báo cáo thẩm định số 3796/BC-HĐTĐ, Biên bản hội nghị số 3797/HĐTĐ-BB ngày 09/6/2022; theo đó Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa, đồng thời tại các vùng biển Thanh Hóa đã đề xuất quy hoạch điện gió vào quy hoạch điện VIII. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị tư vấn cập nhật các nội dung có liên quan (nếu có) vào Quy hoạch không gian biển quốc gia thời</p>	<p>Thanh Hóa là địa danh đã được đưa vào Dự thảo Quy hoạch điện VIII, nằm trong vùng có tiềm năng phát triển điện gió.</p> <p>Và dự thảo Quy hoạch đã xác định về định hướng phát triển điện gió theo quy hoạch này.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045, để đảm bảo tính thống nhất.	
2	<b>UBND Tỉnh Nghệ An Công văn số 4715/UBND-KT ngày 28/6/2022</b>	
	<p>- Theo dự thảo Quy hoạch trên địa bàn tỉnh Nghệ An có khu bảo tồn biển Hòn Ngư - Hòn Mất với diện tích 3000 ha, tuy nhiên chưa thể hiện rõ ranh giới của các khu bảo tồn biển. Hiện nay, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An đã có Báo cáo số 1420/BC-BCH ngày 08/4/2022 gửi Bộ Tham mưu/QK4 về lập nhu cầu quy hoạch không gian biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có quy hoạch 3 vùng không gian biển phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng gồm: (1) Khu vực Trường bắn biển Quốc gia tại xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu; phạm vi chiều rộng 50km, chiều dài 90km, diện tích 4.500 km<sup>2</sup> được Bộ Quốc phòng đề xuất Chính phủ tại Tờ trình số 1064/TT-BQP ngày 26/3/202. (2) Khu vực Đào Mất tại Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, mở rộng từ mép bờ của đảo ra khoảng 1,852 km (01 hải lý), diện tích khoảng 2.171 ha. (3) Khu vực Đào Ngư tại Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, mở rộng từ mép bờ đảo ra khoảng 1,852 km (01 hải lý), diện tích khoảng 1.950 ha. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, rà soát ranh giới giữa khu bảo tồn biển và 3 vùng không gian biển phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng nêu trên để tránh việc chồng lấn quy hoạch không gian biển.</p>	<p>Việc quy hoạch khu bảo tồn biển thuộc thẩm quyền của Bộ NNPTNT, không thuộc thẩm quyền của Quy hoạch này nên đề nghị tỉnh trao đổi với BNNPTNT</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Việc nạo vét các luồng lạch, vùng trước cảng biển phục vụ phát triển kinh tế của địa phương đã và đang phát sinh việc nhu cầu nhận chìm trên biển vật chất nạo vét; tuy nhiên trong dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia chưa đề cập đến việc quy hoạch các vùng đô thái để các địa phương có cơ sở xây dựng các quy định liên quan đối với khu vực nhận chìm ở vùng biển của địa phương.</p>	<p>Quy hoạch đã có cập nhật xác định dự kiến các khu vực sẽ quy hoạch là các khu nhận chìm do Bộ TNMT cung cấp</p>
	<p>- Theo dự thảo Quy hoạch trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 2 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn gồm khu vực Diễn Châu và Nghi Lộc. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, trong đó có các vùng cấm khai thác thủy sản tạm thời gồm Vịnh Diễn Châu, Hạ lưu Sông Lam và Bãi tắm Cửa Lò. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, rà soát để đảm bảo tính thống nhất các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên vùng biển của địa phương.</p>	<p>Đây là các vùng cấm khai thác có thời hạn nên Quy hoạch đưa vào Vùng khai thác có điều kiện.</p>
3	<b>UBND Tỉnh Hà Tĩnh Công văn số 2208/STNMT-TNN&amp;BD ngày 24/06/2022</b>	
	<p>1. Về dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch:  + Tại mục 8.2, trang 221 (<i>Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển công nghiệp ven biển - Vùng BTB, DHMT</i>): Đề nghị bổ sung Khu kinh tế Vũng Áng - tỉnh Hà Tĩnh là một</p>	<p>Tiếp thu và đã bổ sung tại tiểu mục 11.2 tiểu mục 11. Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển công nghiệp ven biển</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	trong nhưng trung tâm công nghiệp luyện kim khu vực Bắc Trung Bộ.	
	<p>+ Tại mục e, trang 261 (<i>Vùng khuyến khích phát triển - Vùng ưu tiên phát triển điện gió</i>), Báo cáo tổng hợp chỉ đề cập vùng ưu tiên phát triển điện gió tại Hà Tĩnh là vùng biển ven bờ. Đề nghị bổ sung vùng biển ngoài khơi tỉnh Hà Tĩnh vào vùng ưu tiên phát triển điện gió để có sự thống nhất với bản đồ Vùng có tiềm năng và nhu cầu phát triển điện gió, trang 266 của Báo cáo tổng hợp; đồng thời phù hợp với việc các nhà đầu tư đang đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép nghiên cứu, khảo sát, đo đạc để đầu tư dự án điện gió ngoài khơi vùng biển Hà Tĩnh.</p> <p>+ Về phạm vi vùng biển ven bờ Hà Tĩnh ưu tiên phát triển điện gió thể hiện tại bản đồ Vùng có tiềm năng và nhu cầu phát triển điện gió (trang 266), đề nghị nghiên cứu mở rộng phạm vi đến vùng biển ven bờ thuộc các huyện ven biển của tỉnh Hà Tĩnh. Vì hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý chủ trương cho 05 nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát dự án nhà máy điện gió tại các vùng biển thuộc thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh và huyện Cẩm Xuyên (<i>vị trí, tọa độ khảo sát, Sở đã báo cáo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tại Văn bản số 1422/STNMT-TNN&amp;BD ngày 29/4/2022</i>).</p>	<p>Hiện nay, đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh; Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh</p> <p>- Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận</p> <p>- Nam Bộ: Trà Vinh</p> <p>(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.</p>
	- Về quy hoạch khu vực nhận chìm vật chất nạo vét: Tại hình 52 (Định hướng quy hoạch các khu vực nhận chìm chất nạo vét, trang 238), vùng biển Hà Tĩnh không quy hoạch để	Đã cập nhật định hướng quy hoạch khu nhận chìm do BTNMT cung cấp

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>nhận chìm vật chất nạo vét là chưa phù hợp. Hàng năm, tỉnh Hà Tĩnh có nhu cầu nạo vét duy tu các công trình hàng hải và nhận chìm vật chất nạo vét ở biển là rất lớn; thời gian vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp 02 giấy phép nhận chìm cho 02 đơn vị, gồm: Công ty hiện lực Dầu khí Hà Tĩnh và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc ở khu vực biển cách bờ lần lượt là 26 và 38km. Vì vậy, đề nghị bổ sung khu vực nhận chìm vật chất nạo vét thuộc vùng biển tỉnh Hà Tĩnh để đáp ứng nhu cầu nêu trên.</p>	
	<p>- Tại mục 8, (trang 237) về tổ chức không gian cho phát triển công nghiệp ven biển: Ngoài thu hút đầu tư, phát triển các KKT, KCN ven biển đề nghị bổ sung việc thu hút đầu tư, phát triển các cụm công nghiệp ven biển (trong dự thảo chưa nêu nội dung này).</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh định hướng thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng công nghiệp tại mục 8.2</p>
	<p>2. Về dự thảo Nghị quyết, Tờ trình Chính phủ về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045:</p> <p>- Trên cơ sở các nội dung được góp ý đối với dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch, đề nghị chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, Tờ trình Chính phủ với nội dung tương ứng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
4	<p><b>UBND Tỉnh Nam Định Công văn số 450/UBND-VP3 ngày 24/06/2022</b></p>	



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p><b>1. Góp ý chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị rà soát, thống nhất lại tầm nhìn của Quy hoạch không gian biển quốc gia tại các văn bản:</li> <li>+ Văn bản số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Dự thảo Tờ trình trình Chính phủ: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.</li> <li>+ Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt; Báo cáo tóm tắt; Báo cáo tổng hợp; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul>	<p>Đã rà soát và bổ sung</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét một số nội dung sau:</li> <li>+ Ngày 19/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã có văn bản số 06/UBND-VP5 về việc thống nhất kết quả xác định khu quân sự và lập hợp phần Quy hoạch khu vực địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Nam Định, theo đó khu vực Cồn Lu, huyện Giao Thủy là khu vực địa hình có tầm quan trọng đặc biệt ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng với diện tích khoảng 400ha. Đề nghị đưa nội dung này vào quy hoạch không gian biển quốc gia.</li> </ul>	<p>Quy hoạch xác định các vùng dùng cho mục đích quốc phòng, an ninh (QS, QP1, QP2) do Bộ quốc phòng cung cấp.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện nay, tỉnh Nam Định đang lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó có nội dung tích hợp “Hiện trạng giai đoạn 2011-2020 và phương hướng</li> </ul>	<p>Quy hoạch không gian biển của các tỉnh sẽ được quy định cụ thể tại Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>phát triển các ngành kinh tế biển và tổ chức không gian biển tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Đề nghị Ban soạn thảo phối hợp với đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo sự thống nhất giữa quy hoạch không gian biển quốc gia với phương hướng phát triển các ngành kinh tế biển và tổ chức không gian biển tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	
	<p>+ Sau khi Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt sẽ là căn cứ quy hoạch đầu tiên để giao các khu vực biển nhất định cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. Việc phân vùng quy hoạch cho các mục đích sử dụng tại vùng biển của 28 tỉnh có biển, đề nghị cơ quan lập quy hoạch cập nhật cụ thể trên bản đồ địa hình đáy biển của Bộ Tài nguyên và Môi trường (hiện đã bàn giao cho 28 tỉnh có biển sử dụng để thực hiện công tác giao khu vực biển) nhằm tạo thuận lợi trong lồng ghép giữa sơ đồ khu vực biển đề nghị giao với khu vực biển quy hoạch trên bản đồ quy hoạch không gian biển quốc gia.</p>	<p>Tiếp thu, sẽ trao đổi với Bộ TNMT về xác định các khu vực biển dự kiến quy hoạch giao cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, nếu có sẽ được xác định tại quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>
	<p><b>2. Góp ý cụ thể:</b>  2.1. Đối với dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Ngày 18/02/2022, trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đã có văn bản số 482/STNMT-BKTTVBĐKH góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (lần 1); đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa theo nội dung văn bản này, trong đó có nội dung Văn bản số 1134/VPCP-KTTH ngày 25/2/2011 của Văn phòng Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương cho thành lập và bổ sung Khu kinh tế Ninh Cơ, tỉnh Nam Định với diện tích 13.950 ha vào Quy hoạch tổng thể phát triển các Khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020, nằm trên địa bàn 2 huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu) và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020, trong đó bổ sung Khu kinh tế Ninh Cơ vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam đến năm 2020 quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 23/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Khu kinh tế Ninh Cơ có tổng diện tích khoảng 13.950 ha nằm trên địa bàn 2 huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu.</p>	<p>Định hướng phát triển các khu kinh tế ven biển đã được xác định tại Quy hoạch. Tuy nhiên, việc xác định thành lập từng khu kinh tế cụ thể không thuộc phạm vi quy hoạch này mà sẽ được thực hiện theo quy định về thành lập khu kinh tế.</p>
	<p>- Tại trang 3 mục III. Thông tin quy hoạch không gian biển: Do nội dung của Quy hoạch không gian biển rất rộng, mang tính bao quát, do đó trong phần phạm vi nghiên cứu đề nghị</p>	<p>Quy hoạch đã bổ sung xác định phạm vi của Quy hoạch trên vùng đất ven biển và trên vùng biển và vùng nước ven đảo, quần đảo.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	làm rõ hơn về phạm vi nghiên cứu chi tiết của từng nội dung trong quy hoạch.	
	<p>- Tại trang 3 mục 1.2.1 nêu “phạm vi vùng đất ven biển 2 : là các đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển” và tại trang 5 mục 2. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2020 nhưng tại phần phụ lục 1. Căn cứ lập quy hoạch (trang 293) không có Nghị quyết số 22/NQ-CP.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung
	<p>- Tại trang 6 mục 2.3. Mục tiêu lập quy hoạch: Chưa nêu mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và tầm nhìn đến năm 2050; trong khi dự thảo Tờ trình và Nghị quyết có nêu cụ thể.</p>	Tiếp thu, đã bổ sung vào Phụ lục I.
	<p>- Từ trang 197 phần IV: Quy hoạch không gian biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Định hướng bố trí sử dụng không gian biển các hoạt động trong vùng ven biển chưa tách được nội dung thời kỳ 2021-2030 định hướng như thế nào; tầm nhìn đến năm 2050 ra sao?</p>	Định hướng bố trí sử dụng không gian biển các hoạt động trong vùng ven biển theo các thời kỳ sẽ được thể hiện ở tài liệu kế hoạch thực hiện quy hoạch
	<p>- Trang 221 mục 8. Sắp xếp và tổ chức không gian cho phát triển công nghiệp ven biển đề nghị bổ sung như sau: “8.1. Vùng biển phía Bắc: Tiếp tục phát triển Hải Phòng, Quảng Ninh trở thành trung tâm công nghiệp biển của vùng. Nam Định xu hướng trở</p>	Báo cáo Quy hoạch không gian biển đã theo phương án phân vùng mới. Tuy nhiên, quy hoạch chi tiết cảng biển sẽ nằm trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển theo quy hoạch cảng biển thể

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	thành khu vực phát triển cảng biển, công nghiệp, đô thị du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghiệp: công nghiệp sản xuất gang thép; công nghiệp cơ khí (sản xuất và lắp ráp ô tô; sửa chữa và đóng mới tàu, thuyền; cơ khí chế tạo); công nghiệp điện tử; chế biến thủy sản...”.	hệ thống cảng biển Việt Nam do Bộ Giao Thông thực hiện.
	- Trang 238 mục VI. Phân vùng sử dụng biển nhưng trong dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ghi “Phân vùng sử dụng không gian biển”. Nguyên tắc phân vùng, tiêu chí phân vùng nêu trong dự thảo tờ trình nhưng trong dự thảo Báo cáo tổng hợp không có. Tờ trình và Nghị quyết chưa có việc xử lý các vùng chồng lấn và quy định sử dụng các vùng.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	- Trang 279 mục II. Danh mục dự án quan trọng: Đề nghị chỉ đề xuất các dự án phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý không gian biển trong thời kỳ quy hoạch (hoạt động điều tra cơ bản; hoàn thiện hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu về biển, hải đảo; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý không gian biển).	Đã tiếp thu và bổ sung vào phương án phân vùng và tổ chức thực hiện.
	- Đề nghị xem xét bổ sung quy định về tuân thủ các quy định của Quy hoạch không gian biển (những hoạt động gì? hoặc quy mô dự án ở mức độ nào của địa phương phải lấy ý kiến Bộ Tài nguyên môi trường về sử dụng không gian biển? ...).	Đã được nêu trong mục tổ chức thực hiện

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>2.2. Đối với Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia</p> <p>Tại điểm b, mục 2 của Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia đề nghị bổ sung “Vùng ven biển Quất Lâm, diện tích 19.860 ha (Mười chín nghìn tám trăm sáu mươi héc ta)” vào khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, lý do: Theo quy định tại mục 4 phụ lục III Thông tư số 01/2022/TT- BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì khu vực này là khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn (từ 01/4 đến 30/6 hàng năm).</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào phương án phân vùng mới</p>
	<p>2.3. Đối với dự thảo Nghị quyết về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Tại trang 4, Điều 2 dự thảo Nghị quyết có mục 4. Đối với hoạt động lấn biển và nhận chìm nhưng trong Tờ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ không có mục này.</p>	<p>Hiện nay dự thảo mới sẽ không thể hiện hoạt động lấn biển và nhận chìm. Hoạt động này sẽ thể hiện trong “Quy hoạch tổng thể khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ”.</p>
	<p>- Tại trang 5, Điều 3. Phân vùng sử dụng không gian biển: Cần nêu cụ thể các vùng hoặc có phần phụ lục kèm theo Nghị quyết để các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nắm được việc phân vùng và sắp xếp, bố trí vùng sử dụng.</p>	<p>- Quy hoạch này không xác định cụ thể các vùng ven biển mà sẽ được xác định ở Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>
	<p>2.4. Đối với dự thảo Tờ trình về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Tại trang 5, mục 2.1. Mục tiêu tổng quát: chưa đồng nhất với mục 2.3 trang 6 dự thảo Báo cáo tổng hợp.</p>	
	<p>- Tại trang 7:</p> <p>+ Mục 4. Phạm vi quy hoạch: Đề nghị căn cứ vào khoản 3 Điều 3 Luật Quy hoạch 2017 nêu chính xác phạm vi không gian của quy hoạch không gian biển quốc gia (không có “thêm lục địa”).</p> <p>+ Mục 5. Nguyên tắc lập quy hoạch: chưa đồng nhất với mục 2.2 trang 5 của dự thảo Báo cáo tổng hợp.</p>	<p>Bảo lưu: Thêm lục địa là thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia vì vậy phải thể hiện trong phạm vi quy hoạch</p> <p>Tiếp thu, sẽ rà soát để bảo đảm thống nhất.</p>
	<p>2.5. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)</p> <p>- Trang 5, Phần Mở đầu, Căn cứ pháp lý:</p> <p>+ Cập nhật Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <p>+ Bổ sung Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Bổ sung Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể bảo tồn đa</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục Căn cứ pháp lý</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	
	- Trang 15-Trang 17: Chương I, phần mối quan hệ của Quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch khác có liên quan: Đề nghị báo cáo liệt kê các quy hoạch, chiến lược có liên quan đến quy hoạch không gian biển và phân tích mối quan hệ của quy hoạch không gian biển với các quy hoạch được liệt kê.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 1.3 Chương 1 Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	- Chương II: + Số liệu về thành phần môi trường và số liệu điều kiện kinh tế xã hội đề nghị cập nhật số liệu mới nhất (theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định: Số liệu phải có chuỗi thời gian ít nhất là 5 năm tính đến thời điểm thực hiện ĐMC). Hiện nay số liệu nêu trong báo cáo ĐMC chưa đủ thời gian 5 năm theo quy định. Đề nghị bổ sung.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 2.2.2 Chương II Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	+ Thống nhất số liệu về số lượng khu kinh tế biển giữa trang 112 và trang 114 (trang 112 là 19 khu KTB, tuy nhiên tại bảng 2.15 chỉ liệt kê có 18 khu KTB).	“Quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 19 khu KTB (số liệu này được nêu ở trang 112), tuy nhiên tại bảng 2.1.5 trang 114 chỉ liệt kê 18 khu KTB đã được thành lập, còn không nêu 01 khu KTB chưa được thành lập (khu KTB Ninh Cơ, tỉnh Nam Định)



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Chương III:5</p> <p>+ Trang 135, 142, 266: Cập nhật nội dung của Quyết định số 450/QĐ- TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.1.1 và 3.1.2 Chương III và mục 4.1.2.1 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>+ Thống nhất số lượng vùng quy hoạch giữa các trang trong báo cáo (VD: trang 148, 151, 152 là 4 vùng; trang 149, 150 là 6 vùng).</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.2.1 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>+ Trang 154, mục b đề nghị làm rõ ý hơn, đặc biệt là việc nhận định “các thành phần môi trường và xã hội ở vùng biển bị tác động xấu lại chủ yếu từ các nguồn bên ngoài. Do vậy, không thể không xem xét, đánh giá sơ bộ và đề xuất các biện pháp kiểm soát các nguồn tác động từ bên ngoài...”. </p>	<p>Trong quá trình tham vấn ý kiến chuyên gia về các vấn đề môi trường chính, đã thống nhất xác định 4 VĐMT chính như đã nêu trong báo cáo ĐMC. Các nguồn gây tác động môi trường chính từ bên ngoài đến vùng biển Việt Nam như đã nêu trong báo cáo ĐMC được góp ý không phải là vấn đề môi trường chính, nên không cần phải xem xét đánh giá khía cạnh này</p>
	<p>+ Báo cáo chỉ tập trung đánh giá tác động tiêu cực, chưa đề cập đến tác động tích cực của quy hoạch, đề nghị bổ sung.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.3 và 3.4 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>+ Trang 185: Bổ sung phần tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch theo hướng dẫn tại mẫu số 01b phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.4.4 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	+ Trang 241: Lặp 2 đoạn “Hoạt động 19: Hoạt động nhận chìm chất thải vào biển: với 13 điểm”.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.4.2 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	+ Trang 244: Phần Đánh giá, dự báo tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại: Báo cáo mới nêu được các kịch bản biến đổi khí hậu chưa nêu được tác động của biến đổi khí hậu đến quy hoạch.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.4.4. Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	- Chương IV: + Trang 274: Đề nghị bổ sung giấy phép môi trường trong nội dung sau: “Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đặc biệt là các yêu cầu cụ thể về ngăn ngừa, xử lý nước thải, chất thải, các tác động xấu lên môi trường, trong đó có môi trường biển, trong quá trình khai thác khoáng sản”.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.1.2.4 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	+ Trang 283: Đề nghị cập nhật các thủ tục môi trường hiện hành và sửa các nội dung sau: “Nghiên cứu, lập báo cáo ĐTM/giấy phép môi trường/đăng ký môi trường theo quy định”. Điều chỉnh dự án theo góp ý của chính quyền, nhân dân địa phương và cơ quan thẩm định báo cáo ĐTM, giấy phép môi trường/đăng ký môi trường theo quy định”. Bổ sung việc lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường/GPMT trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.1.2.7 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>+ Trang 292: Nội dung “Theo Nghị định 08/2022 ND-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT các loại hình dự án trên đều thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), chưa kể một số loại hình có tiềm năng tác động nhẹ hơn nhưng nếu chiếm dụng từ 5 ha trở lên đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, từ 10 ha trở lên đối với rừng tự nhiên, từ 50 ha trở lên đối với các loại rừng khác hoặc chiếm dụng trên 10 ha đất lúa cũng phải lập báo cáo ĐTM”. Đề nghị xem lại cụm từ “hoặc chiếm dụng trên 10 ha đất lúa” vì theo quy định dự án chỉ cần thuộc đối tượng chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh (dưới 10 ha) cũng đã phải lập báo cáo ĐTM</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.2.2 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>+ Trang 310: Hình 4.2. Cơ cấu tổ chức QLMT trong quá trình triển khai quy hoạch: Đề nghị bổ sung (UBND các tỉnh/thành phố ven biển hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố ven biển).</p>	<p>Hình 4.2 đã thể hiện đối tượng này trong cơ cấu tổ chức QLMT và được cụ thể làm rõ ở phần text (trang 311) là “Các UBND các tỉnh/thành phố ven biển, đại diện là các sở Tài nguyên và Môi trường”</p>
	<p>+ Trang 311: phần c. Trách nhiệm của các tổ chức: sửa đoạn “Có thể thấy trên sơ đồ ở hình 4.1...” thành “Có thể thấy trên sơ đồ ở hình 4.2...”</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.3.1 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>+ Trang 313: Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố ven biển đề nghị sửa thành: “thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM, thẩm định cấp giấy phép môi trường và giám sát hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh/thành phố”.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.3.1 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
5	<b>UBND Tỉnh Ninh Thuận Công văn số 2872/STNMT-PB ngày 24/06/2022</b>	
	<p>1. Về ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh:</p> <p>a) Đối với Báo cáo chi tiết Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại tiểu mục 8.2 (<i>trang 221</i>) Phần IV của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị bổ sung khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận vào định hướng phát triển công nghiệp ven biển gắn với thu hút đầu tư các khu kinh tế ven biển và các khu công nghiệp ở các huyện ven biển. Lý do: Để triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận tại Nghị quyết số 115/NQQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và thực hiện thành công Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, tỉnh đang tích hợp phương án xây dựng, phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh trở thành khu kinh tế ven biển của cả nước vào Quy hoạch tỉnh theo Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 08/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng chính phủ</p>	<p>Nội dung dự thảo chỉ xét đến 19 KKT ven biển đã được TTCP phê duyệt.</p> <p>Đã điều chỉnh lại nội dung này tại mục 8.2, theo đó trung tâm phát triển công nghiệp biển là các KKT ven biển.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận.	
	<p>- Tại hình 45 (<i>Định hướng khu vực động lực du lịch</i>) và hình 56 (<i>vùng có tiềm năng và nhu cầu phát triển du lịch</i>) của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>Khu vực động lực du lịch thành phố Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng Tàu – Bình Thuận</i>” thành cụm từ “<i>Khu vực động lực du lịch Bình Định – Phú Yên – Khánh Hòa – Ninh Thuận</i>”. Lý do: Có 2 cụm từ “<i>Khu vực động lực du lịch thành phố Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng Tàu – Bình Thuận</i>” trên hình 45, hình 56 và để phù hợp với Bảng vùng ưu tiên phát triển du lịch tại trang 258 của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại hình 58
	<p>b) Đối với Báo cáo tóm tắt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại (2) điểm b tiểu mục 2.2 mục 2 Phần II của dự thảo Báo cáo tóm tắt Quy hoạch:</p> <p>+ Tại gạch đầu hàng thứ hai (<i>đối với các mục đích bảo tồn, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học</i>): Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>Núi Chúa và Cù Lao Chàm cũng là 2 KDTSQ của Việt Nam</i>” thành cụm từ “<i>Núi Chúa và Cù Lao Chàm là KDTSQ thế giới</i>”.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại 2. Thực trạng khai thác và sử dụng không gian biển (trang 20)

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	+ Tại gạch đầu hàng thứ tư ( <i>đối với hàng hải</i> ): Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “ <i>hiện đang xây dựng cảng loại II (Cảng biển tổng hợp Cà Ná) tại Thuận Nam (Ninh Thuận)</i> ” vào sau cụm từ “ <i>.....cảng loại IA ở Vân Phong (Khánh Hòa)</i> ”.	Không tiếp thu. Lý do vì Quy hoạch này không can thiệp vào quy hoạch chi tiết của các ngành, cụ thể là Quy hoạch Cảng biển tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021..
	+ Tại gạch đầu hàng thứ tám ( <i>đối với phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới</i> ): Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>Cũng tại Ninh Thuận có 8 dự án điện gió với tổng công suất 344,3 MW</i> ” thành cụm từ “ <i>Cũng tại Ninh Thuận có 11 dự án điện gió với tổng công suất 666,85 MW</i> ”.	Trong Quy hoạch này chỉ xác định các khu vực tiềm năng phát triển điện gió theo dự thảo quy hoạch điện VIII trong đó có Ninh Thuận
	- Tại ghi chú số 9 tiểu mục 2.3 mục 2 Phần II của dự thảo Báo cáo tóm tắt Quy hoạch: Đề nghị bổ sung thêm một số Luật như: Luật Biên giới quốc gia năm 2003; Luật Dầu khí năm 1993; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật 3 Dầu khí năm 2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008; Bộ Luật Hàng hải năm 2015; Luật Thủy sản năm 2017.	Đã tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục Căn cứ lập Quy hoạch
	c) Đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và danh mục các vùng sử dụng không gian biển: - Tại điểm d ( <i>nội dung giám sát môi trường biển trong quá trình thực hiện quy hoạch ở trang 318</i> ) tiểu mục 4.3.2 mục 4.3 Chương IV của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch: Đề nghị chỉnh sửa đổi	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 4.3.2 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>tượng thực hiện giám sát môi trường “các dự án có phát sinh lượng nước thải từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên hoặc dự án xây dựng khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung cần giám sát tự động liên tục các thông số đặc trưng nước thải” thành “các dự án có phát sinh lượng nước thải từ 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên hoặc dự án xây dựng khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung cần giám sát tự động liên tục các thông số đặc trưng nước thải”. Lý do: Để phù hợp với quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	
	<p>- Tại Bảng 3.1 (So sánh, đánh giá sự phù hợp quan điểm, mục tiêu BVMT trong sử dụng, khai thác không gian biển của Quy hoạch và các quan điểm của Đảng, Nhà nước về gắn kết phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng với BVMT, tài nguyên biển đảo) tại trang 142 của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch: Đề nghị thay “Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo QĐ số: 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ)” bằng “Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)”.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 3.1.2 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Ngoài ra, hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được hoàn thiện trình phê duyệt. Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ giữa 02 quy hoạch, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cập nhật nội dung nghiên cứu của Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận vào Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p>	<p>Đã tiếp thu và cập nhật nội dung Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận vào dự thảo báo cáo theo đúng phạm vi của quy hoạch</p>
	<p><b>2. Về tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh:</b></p> <p>Ngày 15/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2689/STNMT-CCB đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai hồ sơ dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<i>tại chuyên mục Lấy ý kiến Nhân dân</i>) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có biển tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Qua tổng hợp, cho đến nay chưa nhận được ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Dự thảo Quy hoạch Không gian biển đang được xây dựng theo chế độ mật, đến nay hồ sơ quy hoạch chưa công khai xin ý kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân. Khi nào Chính phủ có ý kiến cho phép thì hồ sơ mới được công khai.</p>
<b>6</b>	<b>UBND Tỉnh Khánh Hòa Công văn số 2749 /STNMT-CCBHD ngày 1 tháng 7 năm 2022</b>	
	I. Về thể thức, bố cục trình bày	Đã tiếp thu và chỉnh sửa



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Đề nghị chỉnh sửa các lỗi chính tả, câu văn ngắn gọn, súc tích và thể hiện đúng văn phong hành chính, cần thống nhất việc đánh số thứ tự nội dung tiêu đề trong bản dự thảo, đề nghị đánh số trang vào dự thảo.</p>	
	<p>- Về căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục căn cứ lập quy hoạch</p>
	<p>- Đối với các nội dung liên quan đến huyện Trường Sa: Đề nghị thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p>	<p>Đã nghiên cứu Nghị quyết này và đã thể hiện quy hoạch Trường Sa theo đúng tinh thần của Nghị quyết.</p>
	<p>- Theo quy định tại mục 5 phần VII, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị <i>rà soát để lồng ghép với các hoạt động của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch.</i></p>	<p>Đã tiếp thu, rà soát và đã có các nội dung này trong nội dung về biến đổi khí hậu tại mục II, phần III: Dự báo xu thế biến động tài nguyên, môi trường, bối cảnh và kịch bản phát triển (tại Báo cáo Tổng hợp)</p>
	<p><b>II. Nội dung tờ trình:</b></p> <p>- Đề nghị thống nhất trích yếu “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” và “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” vì tại nội dung xin ý kiến</p>	<p>Tầm nhìn đến 2050 là phù hợp với Luật Quy hoạch và Quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, do Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã duyệt</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	chỉ đạo của Chính phủ cho phép điều chỉnh tầm nhìn của Quy hoạch không gian biển quốc gia là đến năm 2050 và phù hợp với Dự thảo Báo cáo tổng hợp và Dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	thời gian tầm nhìn là 2045 nên vẫn phải xin ý kiến Chính phủ.
	- Mục d (trang 9, 10) Đối với các khu bảo tồn biển: đề nghị điều chỉnh từ 40 khu bảo tồn biển thành 39 khu bảo tồn biển sau khi đưa Vịnh Vân Phong ra khỏi danh mục.	Quy hoạch khu bảo tồn biển được Chính phủ giao cho Bộ NNPTNT thực hiện. Quy hoạch không gian biển lấy tư liệu quy hoạch của Bộ NNPTNT thì chỉ có 31 khu (có thể sẽ có điều chỉnh vì Bộ NNPTNT vẫn đang lập quy hoạch và chưa được Chính phủ phê duyệt)
	- Mục 7.2.3 Vùng khuyến khích phát triển (trang 12): nội dung b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 31 vùng; nội dung c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 36 vùng, đề nghị nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh, thống nhất nội dung này với nội dung Dự thảo báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại mục VI Phân vùng sử dụng biển – Mục 2 Khoanh các vùng sử dụng - tiểu mục 2.3.5 - điểm b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng và điểm c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 41 vùng) và Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia (Mục 3 điểm b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng và điểm c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 41 vùng).	Dự thảo quy hoạch đã có những điều chỉnh và không cắt cứ vùng ưu tiên cho từng hoạt động sử dụng biển mà chỉ có vùng khuyến khích phát triển và khi nào có xung đột xuất hiện thì sẽ giải quyết theo nguyên tắc giải quyết xung đột.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Phụ lục 2. Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia:</p> <p>a. Các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của 40 khu bảo tồn biển theo quy hoạch (trang 20): Đề nghị loại bỏ Khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong (TT 22) diện tích 15.000ha.</p>	<p>Giải trình về Khu bảo tồn biển vịnh Vân Phong:</p> <p>(1) Tổng hợp số liệu khảo sát từ năm 2008 cho thấy Vùng biển Vịnh Vân Phong có mức đa dạng sinh học biển rất cao, vùng biển là nơi tập trung sinh sống của nhiều loài bản địa, đã 998 loài thuộc 648 giống và 175 họ của 6 nhóm sinh vật rạn chủ yếu sống trên các rạn san hô (san hô cứng 294 loài, cá 267 loài, thân mềm 169 loài, giáp xác 68 loài, da gai 37 loài, giun nhiều tơ 162 loài), trong đó có nhiều loài nguy cấp, có giá trị kinh tế cao cho địa phương. Sinh cảnh quan trọng của vịnh là các rạn san hô phân bố ở trong và ngoài vịnh với tổng diện tích khoảng 1.618 ha và được xem là một trong những rạn san hô lớn nhất tại khu vực biển ven bờ miền Trung.</p> <p>(2) Với các giá trị về tài nguyên biển, nhiều loài thủy sản có giá trị bảo tồn, vịnh Vân Phong có giá trị đặc biệt về khoa học, giáo dục</p> <p>Bởi vậy, nên giữ lại Khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong nhưng điều chỉnh giảm quy mô diện tích từ 15.000 ha xuống còn 11.520 ha, trong đó diện tích vùng biển là 11.160 ha (mặc dù, 85% diện tích vùng bảo vệ nghiêm ngặt của KBTB Vân Phong nằm trong vùng quy hoạch du lịch nghỉ dưỡng của khu kinh tế Vân Phong).</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	b. Danh mục Vùng biển có thể khai thác, sử dụng nhưng phải được Bộ Quốc phòng cho phép (trang 23, 24): loại bỏ khu vực Đảo Lớn – tỉnh Khánh Hòa, diện tích 5.200 ha.	Đã tiếp thu và bổ sung vào các vùng sử dụng không gian biển cụ thể.
	c. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng: Đề nghị điều chỉnh giảm diện tích 80.000ha mặt biển thuộc Khu kinh tế Vân Phong ra khỏi Khu vực Phú Yên (Vạn Ninh) Khánh Hòa (TT 32) diện tích 204.855ha.	Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)
	d. Danh mục Vùng ưu tiên phát triển cảng (trang 26,27): Bổ sung Khánh Hòa (Khu kinh tế Vân Phong) 1.200ha. Mặt khác, theo nội dung Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu có nêu “ 4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại...làm cơ sở để Khánh Hòa phát huy vai trò là trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chính ra Biển Đông....Phát triển cảng biển loại I là cảng biển có quy mô lớn như: Khu bến Bắc Vân Phong, Khu bến Nam Vân Phong, Khu bến Nha Trang, Khu bến Cam Ranh, Bến cảng huyện đảo Trường Sa...”; ngoài ra, tại bản đồ Hình 58. Vùng có tiềm năng và nhu cầu phát triển cảng (trang 263 tại Dự thảo báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia) có thể hiện tỉnh Khánh Hòa là vùng có tiềm năng	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	và nhu cầu phát triển cảng. Do vậy, nghiên cứu, xem xét bổ sung tỉnh Khánh Hòa vào Danh mục Vùng ưu tiên phát triển cảng	
	<p>III. Về nội dung báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại mục 4. Nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản (trang 109, 110) về nuôi trồng đề nghị bổ sung thêm đối tượng “rong nho”: “Về nuôi trồng: Nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển và trên biển được phân ra thành 2 nhóm chính là nuôi nước lợ ven biển (tôm, cua, cá nước lợ, rong câu, rong nho), và nuôi biển (cá biển, nhuyễn thể, tôm hùm, rong biển)”.</p>	Tiếp thu và đã bổ sung trong báo cáo tại mục 4
	- Tại mục 2. Hoạt động nhận chìm (trang 130) bổ sung UBND tỉnh Khánh Hòa đã cấp 01 giấy phép nhận chìm.	Tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 2, mục VI. Thực trạng lấn biển và nhận chìm
	- Tại Mục 9.3. Định hướng bảo tồn đa dạng sinh học (trang 225): Quy hoạch mới 18 khu bảo tồn biển theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đề nghị đưa Khu Vịnh Vân Phong ra khỏi danh mục.	<p>Như đã giải trình ở trên</p> <p>Quy hoạch khu bảo tồn biển được Chính phủ giao cho Bộ NNPTNT thực hiện. Quy hoạch không gian biển lấy tư liệu quy hoạch của Bộ NNPTNT thì chỉ có 31 khu (có thể sẽ có điều chỉnh vì Bộ NNPTNT vẫn đang lập quy hoạch và chưa được Chính phủ phê duyệt)</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Tại mục 2.1. Vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng (trang 240): hiện nay Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa đã Quy hoạch vùng không gian quốc phòng loại 1 gồm các khu vực: Khu vực thả phao neo, đọi cơ tránh trú bão Hải đội 2, phường Vĩnh Nguyên Thành phố Nha Trang (3ha); khu vực thả phao neo Đồn Biên phòng CKC Nha Trang, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang; khu vực Cầu kiểm soát trạm KSBP Bình Ba tại đảo Bình Ba, xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh.</p>	<p>Quy hoạch đã lấy các thông tin này từ Bộ Quốc phòng, tuy nhiên, không quy định chi tiết từng hoạt động sử dụng mà theo 3 vùng QS, QP1, QP2.</p>
	<p>- Bảng 47. Các khu bảo tồn biển (đang hoạt động và theo quy hoạch) (trang 241 - TT 22). Khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong: đề nghị đưa ra khỏi danh mục.</p>	<p>Quy hoạch khu bảo tồn biển được Chính phủ giao cho Bộ NNPTNT thực hiện. Quy hoạch không gian biển lấy tư liệu quy hoạch của Bộ NNPTNT thì chỉ có 31 khu (có thể sẽ có điều chỉnh vì Bộ NNPTNT vẫn đang lập quy hoạch và chưa được Chính phủ phê duyệt)</p>
	<p>- Mục 3. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng - Ký hiệu BV32. Phú Yên (Vạn Ninh) Khánh Hòa (trang 248): Đề nghị điều chỉnh giảm diện tích 80.000ha mặt biển thuộc Khu kinh tế Vân Phong ra khỏi Khu vực Phú Yên (Vạn Ninh) Khánh Hòa (TT 32) diện tích 204.855ha.</p>	<p>Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Mục 1. Vùng biển có thể khai thác, sử dụng nhưng phải được Bộ Quốc phòng cho phép (trang 250, 251): Đề nghị loại bỏ Đảo Hòn Lớn (TT 22) ra khỏi danh mục; và giảm diện tích mặt nước biển Khu kinh tế Vân Phong 80.000ha tương ứng ra khỏi danh mục.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
	<p>- Tại Điểm b Khoản 7.1 Mục 7 Phần III của Báo cáo tóm tắt (trang 21) nêu: “Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác; phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại một số tỉnh có tiềm năng”; tại Điểm 1.4 Khoản 1 Mục IV Phần I. Thể chế quản lý biển, (trang 74) của Báo cáo tổng hợp nêu: “...Nghị quyết 36 năm 2018 của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đã xác định: thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác.” Tuy nhiên, Khoản 6 Mục III Phần III (Phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới, trang 124) của Báo cáo tổng hợp chưa đề cập đến thực trạng phát triển của các dự án năng lượng mặt trời và tại Điểm 2.3 Khoản 2 Mục VI Phần IV (trang 256) chưa đề xuất vùng ưu tiên phát triển năng lượng mặt trời trên biển, đề nghị bổ sung.</p>	<p>Trong Quy hoạch này chỉ xác định các khu vực tiềm năng phát triển điện gió theo dự thảo quy hoạch điện VIII không đề cập đến năng lượng mặt trời trên biển.</p>
	<p>- Mục b. Vùng ưu tiên phát triển cảng (trang 258) Đề nghị bổ sung địa điểm Khánh Hòa (Vân Phong) vào Vùng ưu tiên phát triển cảng.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Ưu tiên phát triển cảng biển sẽ được đề cập trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Tại mục 2.3. Vùng khuyến khích phát triển, mục d. Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản (trang 260) và hình 57 Vùng khuyến khích phát triển (trang 262): cần xem lại nội dung về diện tích vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản tại Khánh Hòa gồm: thị xã Ninh Hòa (5.529 ha) và tại thành phố Cam Ranh (10.238 ha). Hiện nay, Khánh Hòa đang xây dựng Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; do đó, cần xem xét, điều chỉnh diện tích Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản tại 2 khu vực trên cho phù hợp với định hướng Quy hoạch của tỉnh đang triển khai thực hiện.</p>	<p>Nội dung này sẽ được thể hiện tại Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ</p>
	<p>IV. Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Mục 2.3.b. Quy hoạch mới 18 khu bảo tồn biển (trang 21): đề nghị đưa Khu Vịnh Vân Phong ra khỏi danh mục. Lý do: Hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đang thực hiện, các khu vực biển cần bảo tồn gắn với các phân khu chức năng theo định hướng quy hoạch.</p>	<p>Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)</p>
	<p>- Mục 2 (trang 25): Bổ sung khu kinh tế ven biển thuộc tỉnh Khánh Hòa là Khu kinh tế Vân Phong.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại tiểu mục 2, mục 1.4.3.1 Chương I Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>- Mục 4. Vùng biển Tuy Hòa - Ninh Hải (vùng A4) (trang 35, 36): đề nghị đưa Khu Vịnh Vân Phong ra khỏi danh mục. Lý do: Hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu</p>	<p>Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đang thực hiện, các khu vực biển cần bảo tồn gắn với các phân khu chức năng theo định hướng quy hoạch.	tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)
	Ngoài ra, đề nghị cập nhật các nội dung và số liệu (nhiệt độ, lượng mưa, mực nước biển dâng,...) theo Kịch bản biến đổi khí hậu (BĐKH) phiên bản năm 2020 tại trang <a href="http://adaptation.dcc.gov.vn/kich-ban-bdkh/">http://adaptation.dcc.gov.vn/kich-ban-bdkh/</a> đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.	Đã cập nhật và bổ sung tại mục 2.1.2.2 Chương II Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	<p>V. Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia:</p> <p>- Vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái:</p> <p>a. Các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của 40 khu bảo tồn biển theo quy hoạch: Đề nghị loại bỏ Khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong (TT 22) diện tích 15.000ha. Lý do: Hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đang thực hiện, các khu vực biển cần bảo tồn gắn với các phân khu chức năng theo định hướng quy hoạch.</p>	<p>Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)</p>
	b. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng: đề nghị điều chỉnh giảm diện tích 80.000ha mặt biển thuộc Khu kinh tế Vân Phong ra khỏi Khu vực Phú Yên (Vạn	<p>Khu vực vịnh Vân Phong không có trong Danh sách Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, khu thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng (Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Ninh) Khánh Hòa (TT 32) diện tích 204.855ha. Lý do: Hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đang thực hiện, các khu vực biển cần bảo tồn gắn với các phân khu chức năng theo định hướng quy hoạch.</p>	<p>15/11/2018 và dự thảo Quy hoạch bảo vệ nguồn lợi thủy sản)</p>
	<p>2. Vùng dễ bị tổn thương và khai thác có điều kiện:</p> <p>a. Vùng biển có thể khai thác, sử dụng nhưng phải được Bộ Quốc phòng cho phép: Đề nghị loại bỏ Đảo Hòn Lớn diện tích mặt biển khoảng 5.200ha (TT 22) ra khỏi danh mục. Lý do: Quy hoạch khu kinh tế Vân Phong khi thẩm định sẽ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
	<p>3. Vùng khuyến khích phát triển:</p> <p>b. Vùng ưu tiên phát triển cảng: đề nghị bổ sung địa điểm Khánh Hòa (Vân Phong) vào Vùng ưu tiên phát triển cảng, tổng diện tích 1.200ha</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Ưu tiên phát triển cảng biển sẽ được đề cập trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển.</p>
	<p>e. Vùng ưu tiên phát triển điện gió: đề nghị bổ sung khu vực ngoài khơi tỉnh Khánh Hòa có tiềm năng phát triển nhà máy Điện gió ngoài khơi với quy mô công suất khoảng 1200MW, dự kiến được xem xét khai thác vận hành trong giai đoạn 2036-2040 theo kịch bản phát triển cao các nguồn năng lượng tái tạo tại dự thảo Quy hoạch điện VIII.</p>	<p>Hiện nay đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		<p>năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh</p> <p>(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.</p>
7	<b>UBND Tỉnh Phú Yên Công văn số 2108/STNMT-BHD ngày 28/06/2022</b>	
	<p>- Tại nội dung Mục IV, Phần I về thể chế quản lý biển: Qua thực tế quản lý phát triển không gian biển tại địa phương đối với đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư trên mặt nước biển, hiện chưa có quy định pháp luật rõ ràng về hình thức sở hữu đất (hoặc giao quyền sử dụng) mặt đất, mặt nước tại vị trí xây dựng công trình và vùng nước xung quanh công trình xây dựng trên mặt nước biển, đồng thời chưa có hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cũng như chưa có các giải pháp quản lý nhà nước đồng bộ từ thủ tục đầu tư xây dựng đến quản lý tài nguyên, môi trường, mặt nước... đối với dạng công trình này nên đề nghị bổ sung nội dung rà soát, đánh giá hệ thống văn bản pháp luật liên quan việc quản lý, đầu tư, xây dựng công trình trên mặt nước biển, làm cơ sở đề xuất các giải pháp liên quan về thể chế chính sách, pháp luật, quản lý việc đầu tư xây dựng, phát triển không gian biển cho phù hợp.</p>	<p>Thể chế về các hoạt động cụ thể sẽ thực hiện theo quy định chuyên ngành về lĩnh vực đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy hoạch này.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Tại nội dung Mục IV, Phần II (trang 124, 125) đánh giá về thực trạng sử dụng không gian ven biển phục vụ phát triển đô thị: Đối với việc đánh giá, rà soát hệ thống các đô thị loại I, II, III, IV là các thành phố, thị xã thuộc tỉnh cần bổ sung, ghi chú rõ tỉnh mà đô thị trực thuộc để làm rõ hơn về vị trí hành chính của các đô thị trong không gian biển quốc gia.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 137, Mục IV Phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển đô thị (bổ sung các từ thành phố, thị xã cho các địa danh đi kèm). Nội dung này cần người làm về đô thị</p>
	<p>- Tại nội dung Phần III về dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển: Kết quả lựa chọn kịch bản phát triển không gian biển là cơ sở để đề xuất giải pháp Quy hoạch không gian biển Việt Nam. Tuy nhiên, theo thuyết minh Quy hoạch thì các kịch bản phát triển được xác định như: “Kịch bản 01: bối cảnh quốc tế thuận lợi, cải cách trong nước thành công”, “Kịch bản 02: bối cảnh quốc tế nhiều biến động khó lường, bất lợi, ...” chưa thực sự là các kịch bản phát triển không gian biển. Theo đó, kịch bản phát triển phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, tổng hợp các nội dung trọng tâm về thực trạng tổng thể về phân vùng sử dụng tài nguyên biển (làm rõ loại hình tài nguyên biển nào bổ sung hay xung đột với nhau để đề xuất kịch bản khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả), những tác động có thể xảy ra của biến đổi khí hậu đối với phát triển vùng không gian biển (khu vực ít tác động, khu vực tác động trung bình, khu vực tác động lớn, ... để đề xuất kịch bản thích ứng với biến đổi khí hậu), các dự án chồng chéo của các ngành khác</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tại phần III về dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>nhau (quy hoạch giao thông, quy hoạch sử dụng đất, ... để có thể đề xuất kịch bản phát triển nhiều mục đích khai thác, sử dụng không gian biển trên cùng một khu vực địa lý),... làm cơ sở lựa chọn kịch bản phát triển chung, đảm bảo phát triển bền vững của các mặt kinh tế - xã hội – môi trường. - Tại mục 3.5 (Loại vùng khuyến khích phát triển): Đề nghị thống nhất một số thông tin cụ thể như: vùng ưu tiên phát triển cảng (35 vùng); vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển (5 vùng) ... Trong khi đó, danh mục các vùng sử dụng không gian biển có nêu vùng ưu tiên phát triển cảng (18 vùng); vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển (41 vùng) ...</p>	
	<p>- Đối với Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia tại mục 3b: Đề nghị bổ sung tỉnh Phú Yên (thị xã Đông Hòa), diện tích khoảng 2.100 ha vào danh mục vùng ưu tiên phát triển cảng.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Ưu tiên phát triển cảng biển sẽ được đề cập trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển.</p>
	<p>- Danh mục vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (mục d; trang 260 Báo cáo tổng hợp và các tài liệu liên quan): Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với Nghị quyết 99/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; theo đó, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 như sau:</p> <p>+ Thị xã Sông Cầu: 2.618 ha (trong đó nuôi ao đìa 558ha, nuôi lồng bè vịnh Xuân Đài và Đầm cù Mông 1.000 ha</p>	<p>Đề xuất về diện tích nuôi và vùng nuôi mang tính tổng thể cấp tỉnh và vùng đã được căn cứ trên định hướng tổng thể của cả vùng và tỉnh, còn những vùng quá nhỏ hoặc chi tiết quá thì ko thể đưa vào Báo cáo QHKGb này, mà sẽ được đề cập cụ thể ở các đề án phát triển của các ngành tại địa phương.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>(Nghị quyết 99/NQ-HĐND); bổ sung nuôi lồng bè vùng biển mở 1.000 ha).</p> <p>+ Huyện Tuy An: 1.029 ha (trong đó nuôi ao đìa 369 ha, nuôi lồng, bè trên biển 660 ha).</p> <p>+ Thị xã Đông Hòa: 954 ha.</p>	
	<p>- Xem xét sửa đổi cụm từ “Phú Yên (Vạn Ninh)” tại trang 249 báo cáo tổng hợp và các tài liệu liên quan theo đúng tên địa danh.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa, trong dự thảo báo cáo hiện nay không còn cụm từ “Phú Yên (Vạn Ninh)”</p>
<b>8</b>	<b>UBND Tỉnh Quảng Bình Công văn số 1121/UBND-KT ngày 27/06/2022</b>	
	<p>UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể:</p> <p>- Đề nghị xem xét, thống nhất thời gian tại dự thảo Tờ trình của Chính phủ và Nghị quyết Quốc hội, các báo cáo, bản đồ thống nhất “tầm nhìn đến năm 2050” để phù hợp với Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.</p>	<p>Đã tiếp thu và thống nhất tại tất cả các báo cáo.</p>
	<p>- Tại Điều 4. Phân vùng đất ven biển: Thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia; việc quản lý sử dụng đất ven biển thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và pháp luật có liên quan (Thêm cụm từ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo)</p>	<p>Chỉ theo quy hoạch sử dụng đất, tuy nhiên liên quan đến các quy định khác thì mọi hoạt động phải thực hiện theo.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Tại tiểu mục 2, Mục V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG LẤN BIỂN VÀ NHẬN CHÌM.</p> <p>Trong báo cáo có quy hoạch khu vực có thể quy hoạch nhận chìm ở phạm vi vùng biển Quảng Bình tương đối rộng, mặt khác vùng này có quy hoạch Khu bảo tồn biển gò, đồi ngầm Quảng Bình - Quảng Trị (khu vực 1 và 2); Vì vậy, đề nghị cần nghiên cứu và xem xét lại về vị trí, diện tích quy hoạch khu nhận chìm ở vùng này cho phù hợp và đảm bảo bảo vệ hệ sinh thái biển.</p>	<p>Các dữ liệu về định hướng nhận chìm do Bộ TNMT cung cấp và Quy hoạch này chỉ đưa ra định hướng, còn các vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu khi thực hiện.</p>
	<p>- Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện nay có 04 khu vực quy hoạch vùng không gian biển cho nhiệm vụ quốc phòng (khu vực đảo Hòn La 400 ha, khu vực Đảo Yến 540 ha, khu vực đảo Hòn Gió 360 ha, khu vực thao trường bắn biển LLVT tại xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy 500 ha). Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường không đưa các khu vực trên vào trong quy hoạch khai thác khoáng sản, nhận chìm chất thải hoặc triển khai các dự án điện năng lượng.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, hiện dự thảo không còn khu vực đảo Hòn La 400 ha, khu vực Đảo Yến 540 ha, khu vực đảo Hòn Gió 360 ha, khu vực thao trường bắn biển LLVT tại xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy 500 ha trong quy hoạch Không gian biển.</p>
	<p>- Về quy hoạch khu bảo tồn biển Hòn La - Đảo Yến: Theo dự thảo đề xuất, khu bảo tồn biển Hòn La - Đảo Yến thuộc danh mục phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái với diện tích 10.000 ha. Tuy nhiên, tại bản đồ các khu bảo tồn thiên nhiên (trang 39) trù lên phần mặt biển phía Bắc của Khu kinh tế Hòn La (bao gồm cả Hòn La, Trung tâm Điện Lực Quảng Trạch và một số dự án lớn khác) làm hạn chế sự phát triển và hoạt động của Khu kinh</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào Hình 31. Tổng hợp các KBT tự nhiên, VQG, bảo tồn biển mục II: Thực trạng sử dụng KGB cho các mục đích bảo tồn, bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	tế Hòn La Để đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn khu vực Hòn La - Đảo Yến và phát triển công nghiệp, phát triển cảng nước sâu tại khu vực Hòn La, đề nghị xem xét điều chỉnh diện tích và vị trí khu bảo tồn biển Hòn La - Đảo Yến phù hợp.	
9	<b>UBND Tỉnh Quảng Nam Công văn số 1492/STNMT-N ngày 29/06/2022</b>	
	Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam, có ý kiến như sau: 1. Cơ bản thống nhất dự thảo Tờ trình Chính phủ về quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, tuy nhiên cần xem xét tiêu mục (iv), mục 2.2: Mục tiêu cụ thể (trang 6): <i>“Tổ chức, bố trí không gian biển bảo đảm thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biển; kiên trì xây dựng và duy trì môi trường ổn định và trật tự pháp lý trên biển, tạo cơ sở cho việc khai thác và sử dụng biển an toàn, hiệu quả; giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên các vùng biển và hải đảo”</i> . Góp ý sửa lại là: <i>Tổ chức, bố trí không gian biển bảo đảm thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biển; xây dựng, duy trì môi trường ổn định và trật tự pháp lý trên biển, tạo cơ sở cho việc khai thác và sử dụng biển an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật; giữ vững độc</i>	Mục tiêu quy hoạch đã được chỉnh sửa cho phù hợp hơn. Mục tiêu quy hoạch đã được chỉnh sửa trong mục Mục tiêu của dự thảo Quy hoạch mới.



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<i>lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên các vùng biển và hải đảo.</i>	
	Đối với Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia, tại điểm b (mục 1) Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng, gồm 56 khu vực, hàng có số thứ tự 22, đề nghị chỉnh sửa thành: Đà Nẵng (Ngũ Hành Sơn), Quảng Nam (Thị xã Điện Bàn, thành phố Hội An).	Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia đã được điều chỉnh cho phù hợp tại dự thảo Quy hoạch mới.
	Đối với Báo cáo tóm tắt và báo cáo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại Phụ lục Phân vùng biển quốc gia, mục 1b Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng, gồm 56 khu vực đề nghị chỉnh sửa như mục 2.	Phụ lục phân vùng biển quốc gia đã được điều chỉnh cho phù hợp tại dự thảo Quy hoạch mới (bao gồm các loại vùng sử dụng không gian).
<b>10</b>	<b>UBND Tỉnh Quảng Ngãi Công văn số 3066/STNMT-BHĐ ngày 24/06/2022</b>	
	<b>1.</b> Cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định kèm theo Công văn số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình								
	<p><b>2.</b> Tại trang 28 của dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khu địa điểm vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản của tỉnh Quảng Ngãi vào mục d (Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản) khoản 3 (Vùng khuyến khích phát triển) <b>Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia</b> với lý do: hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đang triển khai thực hiện và ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển thủy sản theo Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:</p> <table><tr><th>Địa điểm</th><th>Diện tích (ha)</th></tr><tr><td>Quảng Ngãi (Đảo Lớn Lý Sơn)</td><td>40</td></tr><tr><td>Quảng Ngãi (Đảo Bé Lý Sơn)</td><td>10</td></tr><tr><td>Quảng Ngãi (xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi)</td><td>50</td></tr></table>	Địa điểm	Diện tích (ha)	Quảng Ngãi (Đảo Lớn Lý Sơn)	40	Quảng Ngãi (Đảo Bé Lý Sơn)	10	Quảng Ngãi (xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi)	50	<p>Dự thảo Quy hoạch Không gian biển đã điều chỉnh đúng theo Nghị quyết 22 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Không gian biển. Theo đó các loại vùng sử dụng không gian biển quốc gia gồm: (1) Vùng cấm khai thác; (2) Vùng khai thác có điều kiện (3) Khu vực khuyến khích phát triển (4) Khu vực cần bảo vệ đặc biệt. Như vậy sẽ không xác định các vùng ưu tiên phát triển kinh tế trong đó có vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản, mà sẽ được xác định cụ thể khi có xung đột giữa các ngành kinh tế biển xảy ra thì mới xác định ưu tiên.</p> <p>Theo đó, các mục tiêu phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển vẫn thực hiện theo chiến lược phát triển của ngành đã được phê duyệt.</p>
Địa điểm	Diện tích (ha)									
Quảng Ngãi (Đảo Lớn Lý Sơn)	40									
Quảng Ngãi (Đảo Bé Lý Sơn)	10									
Quảng Ngãi (xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi)	50									
11	<b>UBND Tỉnh Quảng Trị Công văn số 2018/UBND-BHĐKTTV ngày 23/06/2022</b>									
	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị tham gia ý kiến như sau:</p> <p>1. Thống nhất về nội dung và bố cục của dự thảo Quy hoạch</p> <p>2. Một số nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa và làm rõ như sau:</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào phụ lục căn cứ pháp lý</p>								

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Trang 2. Căn cứ lập quy hoạch đề nghị bổ sung Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo số 82/2015 QH13 ngày 25/6 2015</p>	
	<p>- Tại mục 3.2.1. Bộ máy về quản lý tổng hợp biển (trang 82): Cần rà soát, cập nhật lại Bộ máy về quản lý tổng hợp biển để phù hợp với thực tế hiện nay (tình hình thực tế của các Chi cục Biển và Hải đảo).</p>	<p>Bộ máy về quản lý tổng hợp biển (Chi cục Biển và Hải đảo) không thuộc đối tượng và phạm vi nghiên cứu của quy hoạch này.</p>
	<p>- Kinh đề nghị xem xét thống nhất tầm nhìn của quy hoạch tại các văn bản lấy ý kiến Theo như Dự thảo Nghị quyết “Về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, <b>tầm nhìn đến năm 2050</b>” phù hợp với mục tiêu cụ thể quy định tại khoản 3, Điều 1, Dự thảo Nghị quyết vẫn thể hiện “tầm nhìn đến năm 2050” và nội dung tại mục số 5, trang 19 của Báo cáo tóm tắt QHKGB. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 22 NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (tầm nhìn quy hoạch chưa được điều chỉnh từ 2045 thành 2050); tại mục căn cứ dòng 18 và dòng 19 trang 1 của Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Trình “Về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, <b>tầm nhìn đến năm 2045</b>”. Do vậy, nội dung về tầm nhìn quy hoạch chưa thống nhất. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8, Luật Quy hoạch số 21/2017 QH14 ngày 24/11/2017 quy định “Thời kỳ quy hoạch của</p>	<p>QH lấy theo tầm nhìn 2050, tuy nhiên có đoạn trích dẫn Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 thì vẫn phải ghi là 2045.</p> <p>Vì vậy, sẽ đề phân xin ý kiến Chính phủ cho phép định hướng tầm nhìn đến 2050.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch cấp nước gia là từ 30 năm đến 50 năm” để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.	
	<p>- Kính đề nghị bổ sung Khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh - để Quảng Trị vào Vùng ưu tiên phát triển cảng. Lý do: Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021, theo đó cảng biển Quảng Trị thuộc nhóm cảng biển số 2, là cảng biển loại II, bao gồm 02 khu bến chính là khu bến Cửa Việt và khu bến cảng Mỹ Thủy. Mặt khác, ngày 04/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 16/QĐ-TTg và hiện nay Công ty CP liên doanh cảng quốc tế Mỹ Thủy đang tổ chức lập Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Ưu tiên phát triển cảng biển sẽ được đề cập trong quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển.</p>
	<p>- Kính đề nghị bố trí không gian biển tại tỉnh Quảng Trị để phát triển các dự án nguồn điện, đảm bảo các dự án đủ điều kiện triển khai khi được phê duyệt quy hoạch. Lý do: Theo Dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) đang được Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; trong giai đoạn đến 2030, tỉnh Quảng</p>	<p>Hiện nay đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Trị có 03 dự án nguồn điện (Nhiệt điện Quảng Trị 1 - 1320MW, Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1 - 1.500MW và Nhà máy điện khí 340MW) sẽ triển khai đầu tư và đưa vào vận hành Cũng theo Dự thảo Quy hoạch điện VIII, khu vực Bắc Bộ đến Trung Trung Bộ dự kiến sẽ phát triển khoảng 4.000MW điện gió ngoài khơi tỉnh Quảng Trị cũng đang cho phép các nhà đầu tư nghiên cứu, lập hồ sơ trình bổ sung vào quy hoạch khoảng 2.600MW các dự án điện gió ngoài khơi Để xây dựng “Tỉnh Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng Khu vực miền Trung”, trong giai đoạn sau năm 2030, tỉnh Quảng Trị dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phát triển thêm khoảng 4.500MW các dự án điện khí. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 60 QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “ Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035”, tại Quảng Trị có các dự án đầu tư, gồm: Hệ thống đường ống dẫn khí mỏ Bảo Vàng về Quảng Trị thời điểm bắt đầu vận hành 2023 – 2025; công suất dự kiến 2-3 tỷ m<sup>3</sup>/năm chiều dài 120km, đường kính 16 inch Hệ thống đường ống thu gồm các mô từ Lô 105-110 và Lô 111-113 kết nối với đường ống Bảo Vàng - Quảng Trị thời điểm bắt đầu vận hành sau 2033, chiều dài 60-80 km đường kính 10-16 inch, Nhà máy xử lý khí tại Quảng Trị, thời điểm bắt đầu vận hành 2033, công suất dự kiến 2 – 3tỷ m<sup>3</sup>/năm. Ngoài ra, tỉnh cũng dự kiến phát triển Trung tâm Công nghiệp khí Quảng Trị tại Khu Kinh tế</p>	<p>năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh</p> <p>(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	Đông Nam. Các dự án điện khí và các dự án công nghiệp khí là cơ sở để đón đầu khi triển khai khai thác mỏ Kèn Bầu.	
<b>12</b>	<b>UBND Tỉnh Sóc Trăng, Công văn số 1403 /UBND ngày 1/07/2022</b>	
	1. Tại Mục IV Phân II. Thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển đô thị: Đề nghị điều chỉnh thành phố Sóc Trăng là đô thị loại II (tỉnh Sóc Trăng có 03 huyện, thị ven biển là huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu; thành phố Sóc Trăng không nằm tiếp giáp với biển).	Tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 137, Mục IV Phân II. Thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển đô thị (hiệu chỉnh TP. Sóc Trăng là đô thị loại II và là đô thị bị/được tác động bởi không gian biển).
	2. Theo Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và dự thảo Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đặc biệt là khu vực ven biển đang được định hướng quy hoạch các dự án trọng điểm như: Quy hoạch hệ thống cảng biển tỉnh Sóc Trăng (dự kiến hình thành cảng nước sâu Trần Đề và khu kinh tế ven biển), Dự án cầu Đại Ngãi, tuyến đường bộ ven biển, tuyến Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (điểm cuối tại thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề), tuyến Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Sóc Trăng (đi ngang huyện Cù Lao Dung), các dự án điện gió. Do vậy, khu vực ven biển của tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế biển; du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp bảo tồn thiên nhiên tại huyện Cù Lao Dung và các dự án điện gió. Từ đó, tỉnh Sóc Trăng đề xuất như sau:	<p>Thống nhất bổ sung Khu vực ngoài khơi Trần Đề (Sóc Trăng) ưu tiên phát triển cảng biển (Ý kiến này cũng trùng với ý kiến góp ý của Bộ GTVT).</p> <p>Đối với các dự án điện gió:</p> <p>Hiện nay đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	- Bổ sung nhu cầu phát triển những nội dung trên vào định hướng phát triển tại Mục II và Mục III Phần IV của dự thảo.	(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh (2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.
	- Bổ sung định hướng khuyến khích phát triển tại vùng, biển hạ lưu sông Mêkông; trong đó, ưu tiên các chức năng về Khu kinh tế ven biển (Định An, Trần Đề - Vĩnh Châu), khu công nghiệp, điện gió, du lịch,... vào phân vùng sử dụng biển tại Mục VI Phần IV của dự thảo.	Dự thảo Quy hoạch Không gian biển đã điều chỉnh đúng theo Nghị quyết 22 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Không gian biển. Theo đó các loại vùng sử dụng không gian biển quốc gia gồm: (1) Vùng cấm khai thác; (2) Vùng khai thác có điều kiện (3) Khu vực khuyến khích phát triển (4) Khu vực cần bảo vệ đặc biệt. Như vậy sẽ không xác định các vùng ưu tiên phát triển kinh tế.
	- Đề nghị bổ sung đô thị Trần Đề và đô thị Vĩnh Châu (gắn với khu kinh tế ven biển) vào hệ thống các đô thị được ưu tiên phát triển trong thời kỳ 2021 - 2023 tại khoản	Sẽ xem xét trong quy hoạch Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045
	3 Mục II Phần IV của dự thảo. 3. Đề nghị bổ sung vùng ngoài khơi tỉnh Sóc Trăng (gồm thị xã Vĩnh Châu và huyện Cù Lao Dung), với tổng diện tích khoảng 91.400 ha vào Danh mục vùng ưu tiên phát triển điện gió.	Hiện nay, đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		<p>năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh</p> <p>(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.</p>
	<p>4. Đề nghị cập nhật, bổ sung các dự án điện gió ngoài khơi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng vào Quy hoạch Điện VIII: Theo Danh mục các dự án điện gió ngoài khơi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đính kèm.</p>	<p>Hiện nay đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh</p> <p>(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.</p>
	<p>5. Đề nghị điều chỉnh kỳ Quy hoạch và tên gọi Quy hoạch cho thống nhất: Tại dự thảo Tờ trình tên gọi là “Về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm</p>	<p>QH lấy theo tầm nhìn 2050, tuy nhiên có đoạn trích dẫn Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 thì vẫn phải ghi là 2045.</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	nhìn đến năm 2045”; trong khi đó, tại các dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, dự thảo Báo cáo tổng hợp, dự thảo Báo cáo tóm tắt, dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thì tên gọi là “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.	Vì vậy, sẽ đề phân xin ý kiến Chính phủ cho phép định hướng tầm nhìn đến 2050.
<b>13</b>	<b>UBND Tỉnh Thái Bình, Công văn số 2317 / UBND-NNTNMT ngày 4/07/2022</b>	
	1. Phần Mở đầu: Điểm 2 mục II và phụ lục 1: Do phạm vi của Quy hoạch không gian biển quốc gia bao gồm cả vùng đất ven biển là các đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển thuộc 28 tỉnh, thành phố do đó cần bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật các quy hoạch có liên quan đến đất đai.	Đã tiếp thu và bổ sung tại phụ lục các văn bản căn cứ lập quy hoạch.
	Điểm 1.2.1 mục III (trang 3): Nếu hiện nay quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phê duyệt là chưa chính xác mà hiện tại đang lập do đó đề nghị chỉnh sửa lại; đối với vùng đất ven biển đề nghị nêu cụ thể số lượng đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 vì vậy Quy hoạch này phải căn cứ vào các văn bản đã được phê duyệt.
	Quy định về các vùng biển Việt Nam, điểm 2.1, mục IV (trang 75-76): Đề nghị bổ sung Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong vịnh Bắc Bộ ngày 25/12/2000.	Đã có trong phụ lục đánh giá các điều ước, thảo thuận các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và xã bổ sung vào phần phạm vi quy hoạch.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Tiết iv mục 4.2 mục IV (trang 84-85): Đề nghị bỏ do đây không phải vướng mắc cơ cấu tổ chức thực hiện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Đã tiếp thu trong phần giải pháp và cơ chế chính sách trong dự thảo tờ trình.</p> <p>Đã tiếp thu và bỏ tại tiểu mục 4, mục IV Thẻ chế quản lý biển.</p>
	<p>2. Phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển</p> <p>Hình 23 (trang 95): Sửa Khu đất ngập nước cửa Ba Lạt thành Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải; Bổ sung Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy thuộc huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.</p>	<p>Dự thảo Quy hoạch hiện tại đã rà soát lại, trong danh mục các khu bảo tồn cấp quốc gia không có Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy vì vậy 2 khu bảo tồn này sẽ không được thể hiện trên bản đồ.</p>
	<p>Hình 29 (trang 122): Đề nghị sửa: "KKT ven biển Thái Bình" thành "KKT Thái Bình"; bỏ cụm từ "KCN Thái Bình".</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát: Khu kinh tế Thái Bình đã có trong Hình 1. Quy hoạch phát triển KKT, KCN, nhà máy điện trang 247</p>
	<p>Điểm 5.2 mục III (trang 123) về thực trạng khai thác khoáng sản, sử dụng không gian biển cho phát triển ngành khoáng sản: Nêu ở Việt Nam chưa triển khai khai thác khoáng sản ở phần dưới biển trừ dầu khí là chưa chính xác, cụ thể tại Thái Bình đã cấp phép khai thác khoáng sản trên biển (cát biển) cho 04 doanh nghiệp từ năm 2018; đồng thời</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại Điểm 5.2 mục III phần II thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	năm 2020 quy hoạch 25 mỏ cát biển thuộc vùng biển 03 hải lý tỉnh Thái Bình.	
	<p>3. Phần IV. Quy hoạch không gian biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Điểm 1 mục I (trang 197):</p> <p>Bổ sung các quan điểm về bảo đảm quyền tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân, tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo vệ môi trường biển, hải đảo; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã được đưa ra tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ; xem xét bỏ đoạn “ưu tiên phát triển sáu ngành kinh tế biển, công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển đặc biệt là khoáng sản đáy biển sâu” vì đây là nội dung cụ thể và 1 phần đã được thể hiện tại đoạn thứ nhất về “bảo đảm tầm nhìn dài hạn... phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam”; đối với điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển cũng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và xác định đây là chương trình trọng điểm tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/01/2020.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung vào mục quan điểm phát triển
	Điểm 2.2 mục I (trang 198): Đề nghị làm rõ mục tiêu phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000 là bao nhiêu ha để thống nhất với điểm 9.2 mục II (trang 225).	Đã tiếp thu và bổ sung vào mục 12. Sắp xếp và tổ chức không gian cho bảo vệ môi trường, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	Điểm 1 mục II (trang 199): Đối với vùng biển và ven biển phía Bắc đề nghị bổ sung vào các quy hoạch vùng năng lượng tái tạo và công nghiệp sạch như đã nêu tại điểm 2 mục V.	Dự thảo Quy hoạch này chỉ xác định các khu vực tiềm năng phát triển điện gió theo quy hoạch điện VIII, không xác định các vùng phát triển kinh tế trong đó có vùng năng lượng tái tạo và công nghiệp sạch.
	Hình 48 (trang 220): Bổ sung Khu bến Diêm Điền tại tỉnh Thái Bình theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Khu bến Diêm Điền đã có ở Hình 34. Tại tiểu mục 2, mục III, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia
	Hình 49 (trang 223): Đề nghị bổ sung "KKT Thái Bình" tại tỉnh Thái Bình.	Đã tiếp thu và rà soát: Khu kinh tế Thái Bình đã có trong Hình 2. Quy hoạch phát triển KKT, KCN, nhà máy điện .
	Điểm 7.1 mục II (trang 218): Cần thống nhất với Quyết định số 1579/QĐ- TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ xác định tổng nhu cầu sử dụng đến năm 2030 đối với đất là 33.600 ha; diện tích mặt nước là 606.000 ha	Đã tiếp thu và thống nhất với Quyết định số 1579/QĐ- TTg ngày 22/9/2021
<b>14</b>	<b>UBND Tỉnh Trà Vinh Công văn số 1788/STNMT-QLTNB ngày 29/06/2022</b>	
	<b>1. Đối với Báo cáo tóm tắt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</b> - Tại Mục 21.1 (trang 3), đề nghị trình bày lại đoạn: “ <i>Nước ta có bờ biển dài hơn 3.260 km và vùng biển lớn đứng thứ 27 trong 157 quốc gia ven biển và các quốc đảo...</i> ” cho thống nhất với Báo cáo tổng hợp (số liệu đứng thứ 27 trong	Đã tiếp thu vào thống nhất với báo cáo tổng hợp

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	157 quốc gia ven biển là số liệu về chiều dài đường bờ biển).	
	<p>- Tại Mục 2.2 (trang 4), đề nghị chỉnh sửa đoạn: “...137 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại 27 tỉnh, thành phố ven biển...” thành “<b>74 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động tại 28 tỉnh, thành phố ven biển...</b>” cho phù hợp với Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2022.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại mục thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển các ngành kinh tế.</p>
	<p>- Tại Đoạn thứ 5 (trang 13), đề nghị cập nhật lại đoạn: “Trong khi đó, Trà Vinh cũng đang dự kiến sẽ có 6 dự án nhà máy điện gió tại 6 bãi bồi ven biển thuộc huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải. Trong đó, có 3 nhà máy tại xã Trường Long Hòa, hai nhà máy tại xã Hiệp Thạnh và một nhà máy tại xã Đông Hải”. Do hiện nay, tỉnh Trà Vinh đã có 05 dự án điện gió đã đóng điện với tổng công suất 322 MW (Nhà máy điện gió Đông Hải 1: 100 MW; Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh: 78 MW; Nhà máy điện gió Hàn Quốc Trà Vinh (giai đoạn 1): 48 MW; Nhà máy điện gió V1-2: 48 MW; Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3: 48 MW).</p>	<p>Hiện nay đã tiếp thu ý kiến bộ ban ngành đã có sự thay đổi, những khu vực điện gió ngoài khơi ngoài 6 hải lý sẽ được tiếp thu cho ưu tiên phát triển. Còn đối với khu vực điện gió nằm trong 6 hải lý sẽ được xem xét ở Quy hoạch tổng thể, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 Cụ thể: Theo Quy hoạch Năng lượng gió từ sau năm 2030: Tiềm năng điện gió ngoài khơi theo vùng và các tỉnh:</p> <p>(1) Theo vùng: - Khu vực Bắc Bộ: Quảng Ninh, Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh - Nam Trung Bộ: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận - Nam Bộ: Trà Vinh</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		(2) Theo tỉnh: Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Trà Vinh.
	<p><b>2. Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</b></p> <p>- Cơ sở pháp lý: Đề nghị ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu cho thống nhất.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa
	<p>- Tại trang 110, đề nghị chỉnh sửa đoạn: “...137 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại 27 tỉnh, thành phố ven biển...” thành “<b>74 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động tại 28 tỉnh, thành phố ven biển...</b>” cho phù hợp với Quyết định số 1193/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều kiện hoạt động năm 2022.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại tiểu mục 4, mục III thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển các ngành kinh tế.
<b>15</b>	<b>UBND Tỉnh Bến Tre Công văn số 349/ BC-UBND ngày 08/07/2022</b>	
	<p>1. Về sắp xếp và tổ chức không gian phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội (trang 218). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội. Vì theo dự thảo báo cáo tổng hợp, cơ quan soạn thảo chỉ nêu hạ tầng cảng biển và hàng hải, cụ thể:</p>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	a) Đối với mục 7.1. Phát triển cảng biển và hàng hải Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tích hợp thêm các cụm cảng của các tỉnh ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, có thể hiện quy hoạch của tỉnh Bến Tre theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021.	- Nội dung này thuộc phạm vi của quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển và quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.
	b) Hạ tầng giao thông Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Dự án tuyến đường bộ ven biển đi qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng vào dự thảo Quy hoạch, vì đây là tuyến đường quan trọng liên kết vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 về Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, bổ sung “Tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng dài khoảng 150 km, quy mô 4 làn xe”, nội dung này, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Quy hoạch này định hướng hệ thống đường bộ ven biển của các tỉnh ven biển, được hiểu là bao gồm cả các tuyến đường bộ này
	2. Về sắp xếp và tổ chức không gian cho phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới tại Mục 10 (trang 227), tại Mục 6. Phát triển năng lượng tái tạo và các	Các khu tiềm năng phát triển điện gió xác định theo dự thảo Quy hoạch điện VIII.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>ngành kinh tế mới (trang 124) và Phần 2.2 Thực trạng khai thác và sử dụng không gian biển (trang 13) của dự thảo Báo cáo tóm tắt: Đối với nội dung đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy hoạch các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 2497/QĐ-BCT ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bến Tre giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.</p>	
	<p>3. Theo Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTCP của Thủ tướng Chính phủ thì định hướng “Phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển của quốc gia”. Tuy nhiên, trong dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thì định hướng quy hoạch là “Xây dựng thành phố Rạch Giá trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước”. Do đó, đề nghị xác định lại tỉnh Kiên Giang hay thành phố Rạch Giá.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
	<p>4. Đề nghị bổ sung nội dung khai thác thủy sản và nuôi trồng thủy sản vào dự thảo Quy hoạch, vì đây là ngành kinh tế quan trọng trong giai đoạn hiện nay và tương lai của các tỉnh ven biển; bổ sung khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản (đặc biệt là nghêu giống); vùng cấm khai thác và thời gian cấm khai thác vào dự thảo Quy hoạch để phù</p>	<p>Đã có tiêu chí cụ thể đối với từng phân khu chức năng của khu bảo tồn biển phù hợp với các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu vực bảo tồn biển gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt thuộc vào vùng cấm khai thác. Phân khu phục hồi sinh thái nằm ở vùng khai thác có điều kiện...Các hoạt động được thực</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	hợp với Luật Thủy sản và điều kiện phát triển thủy sản của 28 tỉnh ven biển.	hiện trong khu vực này được thực hiện theo luật Thủy sản (2017) và luật đa dạng sinh học
	5. Đề nghị xem xét dự báo về tình hình biến đổi khí hậu các vùng biển cả nước; vấn đề rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng, khai thác thủy sản; tình hình xả thải các khu nuôi trồng thủy sản ra môi trường bên ngoài; bổ sung điều tra đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản của cả nước (lĩnh vực khai thác); quy hoạch lại các khu vực bãi bồi phục vụ cho việc nuôi trồng thủy sản phù hợp với quy hoạch của từng địa phương; nguồn vốn đầu tư cho ngư dân khai thác vùng biển ven bờ, việc chuyển đổi nghề.	Những nội dung này thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành thủy sản của Bộ NNPTNT, không thuộc phạm vi của quy hoạch này.
	6. Dự thảo quy hoạch cần nghiên cứu bổ sung ranh giới trên biển giữa các tỉnh, nhằm tránh sự chồng lấn giữa các tỉnh lân cận trong khu vực; thể hiện rõ khu vực ranh giới trên biển chồng lấn giữa Việt Nam và các nước trong khu vực nhằm thuận lợi cho việc khai thác thủy sản xa bờ.	Quy hoạch không xác định ranh giới trên biển vì quy hoạch theo chức năng và hệ sinh thái của biển, hơn nữa, nghiên cứu của Bộ Nội Vụ chưa được công bố.
	7. Tại Phụ lục Phân vùng biển quốc gia, cụ thể tại Mục 3. Vùng khuyến khích phát triển, nội dung d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản (trang 37): Đề nghị bổ sung thêm tỉnh Bến Tre đến năm 2030 có hơn 5.000 ha nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao.	Sẽ nghiên cứu xác định trong Quy hoạch vùng bờ.
16	<b>UBND Tỉnh Bạc Liêu Công văn số 1482/ STNMT-TNNBĐKHB ngày 08/07/2022</b>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	1. Tờ trình về quy hoạch không gian vùng biển quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045: Đề nghị xem lại thời gian do Nghị quyết đề cập năm 2050,	Tầm nhìn đến 2050 là phù hợp với Luật Quy hoạch và Quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, do Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã duyệt thời gian tầm nhìn là 2045 vì vậy tờ trình đề năm 2045 xin ý kiến Chính phủ.
	2. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian vùng biển quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050: - Trang 151, mục 6.2, Chất lượng nước, đoạn đầu “...QCVN 10MT:2015/BTNMT”, đề nghị bổ sung cho đúng quy định “..QCVN 10- MT:2015/BTNMT.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại mục 6.2 phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và kịch bản phát triển.
	- Trang 178, mục 1.3.8. Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới, đề nghị thống nhất chiều dài bờ biển, lúc 3.200 km, lúc 3.000 km.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại tiểu mục 1.4, mục III phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và kịch bản phát triển.
	- Trang 224, mục 9.1. Định hướng bảo vệ môi trường, đề nghị bổ sung thêm Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.	Đã tiếp thu và bổ sung vào Phụ lục 1 căn cứ lập quy hoạch
	- Trang 282, mục I các dự án thuộc lĩnh vực môi trường; đề nghị chỉnh sửa giai đoạn, đến năm 2050 cho phù hợp với Nghị quyết.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại mục I, các dự án ưu tiên đầu tư

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch không gian vùng biển quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Trang 53, đề nghị chỉnh sửa từ “Hòn Dấu” thành “Hòn Dấu”.</p>	<p>“Hòn Dấu” hay “Hòn Dấu” trên thực tế hiện nay đều được hiểu là tên của cùng một địa danh nổi tiếng ở TP Hải Phòng. Tuy nhiên sẽ được chỉnh sửa thống nhất trong báo cáo ĐMC là “Hòn Dấu”</p>
	<p>- Trang 292, đoạn cuối đề nghị bổ sung ngày ban hành của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT là ngày 10/01/2022.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại phụ lục căn cứ lập quy hoạch</p>
	<p>- Trang 293, đoạn thứ hai, mục b. “Các vấn đề môi trường cần đặc biệt quan tâm dự báo, đánh giá tác động và giảm thiểu trong quy hoạch không gian biển”, đề nghị bỏ bớt từ “Nghị định” và chỉnh sửa Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT thành “Thông tư Số 02/2022/TT-BTNMT”. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT là ngày 10/01/2022.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào Phụ lục căn cứ lập quy hoạch</p>
	<p>- Trang 313, mục 4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển, đoạn thứ 2 “Thẩm định các báo cáo ĐTM...theo phân cấp”, đề nghị chỉnh sửa thành “Tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; cấp giấy phép môi trường và giám sát sau ĐTM, cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp”.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại mục 8, phần giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>17</b>	<b>UBND Tỉnh Cà Mau, Công văn số 4207/ UBND-NNTN ngày 06/07/2022</b>	
	<p>1. Báo cáo tóm tắt Quy hoạch</p> <p>- Đối với phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới (trang 13): Đề nghị điều chỉnh nội dung: “Bạc Liêu là tỉnh duy nhất tại ĐBSCL có dự án điện gió đã hòa vào lưới điện quốc gia...”. Do tỉnh Cà Mau thuộc Đồng bằng sông Cửu Long có 100MW điện gió đã hòa lưới điện quốc gia (Nhà máy điện gió Tân Thuận giai đoạn 1 và giai đoạn 2 công suất 75MW; Nhà máy điện gió Tân Thuận - giai đoạn 1 công suất 25MW).</p>	<p>Đã tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại trang 22</p>
	<p>- Tại Mục e. Vùng ưu tiên phát triển điện gió (trang 37) tại Phụ lục Phân vùng biển Quốc gia, đề nghị bổ sung các địa điểm sau:</p> <p>+ Cà Mau (huyện Ngọc Hiển): 65.646 ha.</p> <p>+ Cà Mau (huyện Đầm Dơi): 138 ha.</p> <p>+ Cà Mau (huyện U Minh): 12.249 ha.</p> <p>+ Cà Mau (huyện Trần Văn Thời): 12.997 ha.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển điện gió. Ưu tiên phát triển điện gió sẽ được đề cập trong quy hoạch điện VIII</p>
	<p>2. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch</p> <p>- Đề thực hiện Phần V. Giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia đề nghị xây dựng Bộ Tiêu chí trên cơ sở xem xét các chủ trương, định hướng, các quy định theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa</p>	<p>Đã tiếp thu và phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng tiêu chí để phân vùng không gian biển .</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>XI về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Đa dạng sinh học năm 2008:... Tiêu chí lựa chọn, phân vùng không gian biển và tiêu chí quy hoạch được xây dựng theo nguyên tắc bảo đảm giữ vững chủ quyền, an ninh, an toàn trên biển; phát triển các ngành kinh tế biển xanh và bền vững; phát triển kinh tế dựa vào tài nguyên, không gian biển. Việc xây dựng các tiêu chí phải bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW; hệ sinh thái, đặc biệt là giá trị dịch vụ của các hệ sinh thái; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển.</p>	
	<p>- Tại Mục 3. Các dự án ưu tiên, thuộc Phần II Danh mục dự án quan trọng: Các dự án ưu tiên cho ngành thủy sản quá ít (chỉ có (1) Đề án phát triển du lịch ngư nghiệp liên ngành gắn với các ngư trường truyền thống xa bờ; (ii) Đề án đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ hậu cần đa chức năng trên các đảo xa bờ (giống như mô hình tại đảo Đá Tây) theo mô hình dân - quân kết hợp trong phát triển kinh tế biển đảo), không đáp ứng yêu cầu phát triển ngành và thực tế địa phương. Đề nghị nghiên cứu xem xét lồng ghép, bổ sung các Chương trình, Đề án, Dự án ưu tiên theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung 2 dự án tại quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 vào danh mục dự án quan trọng</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	
	- Tại Bảng 45 (trang 205): Các khu vực có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, Mục 18, đề nghị điều chỉnh tên “Năm Căn (Cà Mau)” thành “Mũi Cà Mau (Cà Mau)” theo Quyết định số 744/QĐ-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại bảng 50
	- Tại nội dung “Các điểm du lịch tham quan cảnh vũng vịnh, đầm phá” (trang 207): Đề nghị bổ sung Đầm Thị Tường (Cà Mau).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại tiểu mục 7.2, mục 7 phần II. Định hướng bố trí sử dụng không gian
	- Đề nghị rà soát các điểm du lịch quan trọng của các vùng (từ trang 206) phù hợp với phạm vi điều chỉnh của quy hoạch phát triển du lịch biển đảo Việt Nam.	Đã tiếp thu và rà soát
	- Tại Hình 49. “Quy hoạch phát triển KKT, KCN, nhà máy điện” (trang 223): Đề nghị bổ sung địa điểm phát triển Khu công nghiệp tại Cà Mau: Khu công nghiệp Sông Đốc - phía Nam (theo Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau).	Đã tiếp thu và bổ sung vị trí Khu công nghiệp Sông Đốc tại hình 62. Quy hoạch phát triển KKT, KCN, nhà máy điện.
	- Tại Hình 55. “Vùng cấm khai thác thủy sản có thời hạn” (trang 255): Tại hình này chưa thể hiện hết các vùng cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên bản đồ theo các địa điểm	Chi tiết các khu vực này có trong Bản đồ định hướng khai thác và sử dụng tài nguyên trong phạm vi không gian biển tỷ lệ 1/1.000.000 và 1/250.000

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	“Các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn” nêu tại Mục 2 trang 252, đề nghị bổ sung.	
	3. Một số ý kiến khác - Đề nghị thống nhất thời kỳ quy hoạch: “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Do tại nội dung dự thảo Tờ trình nêu “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Tiếp thu và rà soát cho thống nhất
	- Đề nghị rà soát điều chỉnh số thứ tự các hình, bảng và số trang trong nội dung dự thảo báo cáo	Tiếp thu và đã rà soát
<b>18</b>	<b>UBND Tỉnh Quảng Ninh, Công văn số 4127/ UBND-QLĐĐ1 ngày 11/07/2022</b>	
	- Rà soát bỏ cụm từ “huyện Hoành Bồ” trong các Báo cáo của Quy hoạch. Lý do: Theo Nghị quyết 837/NQ-UVBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh, theo đó toàn bộ huyện Hoành Bồ được sáp nhập vào thành phố Hạ Long.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa huyện Hoành Bồ thành Hạ Long
	- Điều chỉnh nội dung tại tiết a, khoản 1, Điều 2 Dự thảo Nghị quyết về Quy hoạch không gian biển theo hướng: vùng biển và ven biển phía Bắc: phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển phía Bắc với khu trọng điểm phát triển ở Hải Phòng - Quảng Ninh là trung tâm kinh tế biển, là cửa	Đã tiếp thu

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>ngõ, động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với cảng quốc tế Lạch Huyện — Đình Vũ (Hải Phòng) - Yên Hưng - Cái Lân - Cẩm Phả (Quảng Ninh). Phát triển du lịch biển gắn với bảo tồn, phát huy giá trị khu di sản Hạ Long - Cát Bà.</p>	
	<p>- Tại trang 3 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và trang 199 của Báo cáo tổng hợp đề nghị bổ sung: “a) vùng biển và ven biển phía Bắc:....hình thành khu nuôi trồng thủy sản biển công nghiệp tại các vùng biển trong, ngoài 6 hải lý; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản ngư trường vịnh Bắc Bộ; gắn kết phát triển trung tâm nghề cá với hoạt động du lịch biển đảo”. Lý do: nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên biển trong phát triển bền vững kinh tế thủy sản gắn với các hoạt động kinh tế xã hội khác có lợi thế của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và dọc các tỉnh ven biển nói chung.</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết</p>
	<p>- Nội dung của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch: Về du lịch trang 205 đề nghị nghiên cứu bổ sung Cô Tô là điểm đến có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia. Cập nhật bổ sung Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 29/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 vào các Báo cáo của Quy hoạch.</p>	<p>Không tiếp thu vì: Danh mục các địa bàn tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia hiện nay bao gồm danh mục có tại Quy hoạch Tổng thể Phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và một số khu vực khác được xác định theo các kết luận riêng lẻ của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy hiện chưa có cơ sở đưa Cô Tô thành địa điểm có tiềm năng phát triển thành khu DLQG. Sau khi Quy hoạch Hệ thống Du lịch được phê duyệt, danh mục các địa</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		điểm tiềm năng sẽ được xác định trong Quy hoạch hệ thống du lịch
	<p>- Về vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản của tỉnh Quảng Ninh (trang 37, Báo cáo tóm tắt) đề nghị chỉnh sửa: “Quảng Ninh (Hạ Long, Vân Đồn, Cô Tô, Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà, Móng Cái); diện tích trên 10.000 ha”. Lý do: Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thủy sản biển của tỉnh Quảng Ninh tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/5/2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh và Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh. Về vùng ưu tiên khai thác hải sản: Đề nghị bổ sung thêm ngư trường khai thác thủy sản vịnh Bắc Bộ. Lý do: Hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển này còn gắn kết với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng biển đảo. Tại tiêu mục 3.1.8. Các Bộ khác có liên quan”, mục IV, phần I, trang 81, đề nghị bổ sung nội dung: Bộ Công an: An ninh, trật tự vùng biển, ven biển, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: Quản lý đi sản.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản. Việc bổ sung thêm ngư trường khai thác thủy sản Vịnh Bắc Bộ sẽ thể hiện tại Quy hoạch nguồn lợi thủy sản Việt Nam</p>
	<p>Đối với phần Bản đồ vùng khuyến khích phát triển: Đề nghị thể hiện rõ vùng ưu tiên phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản ở khu vực “vùng biển và ven biển phía Bắc”. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị bổ sung thêm các bản đồ thành phần về vùng khuyến khích phát triển theo phân vùng địa lý đã dự thảo trong thuyết minh, Nghị quyết của Quốc hội.</p>	<p>Dự thảo quy hoạch mới hiện nay không có vùng ưu tiên phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Lý do: Để thể hiện rõ các phân vùng phát triển và thuận lợi trong công tác quản lý.</p>	
	<p>Về danh mục các vùng sử dụng không gian biển: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số thông tin tại Danh mục các vùng sử dụng không gian biển, trong đó có tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:</p> <p>+ 1.a. Các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái: điều chỉnh diện tích Vườn quốc gia Bái Tử Long là 5.374,5ha; Khu bảo tồn biển Cô Tô - Đảo Trần là 18.814,92ha; Khu bảo tồn thiên nhiên vịnh Hạ Long là 43.400ha (Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề cương Dự án thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên vịnh Hạ Long).</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, vì vậy trong dự thảo không có danh mục các vùng sử dụng không gian biển</p>
	<p>+ 2.b. Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn: bổ sung vùng lõi vịnh Hạ Long (Khu bảo tồn thiên nhiên vịnh Hạ Long).</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, chỉ có danh mục cấm khai thác theo vùng chứ không có khu vực cấm khai thác thủy sản riêng.</p>
	<p>+ 3.b. Vùng ưu tiên phát triển cảng: bổ sung các cảng biển của tỉnh Quảng Ninh đã được định hướng tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Việc bổ sung các cảng biển của tỉnh Quảng Ninh sẽ thể hiện tại Quy hoạch Cảng biển Việt Nam</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình												
	+ 3.c. Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: bổ sung các vùng khai thác khoáng sản ven bờ của tỉnh Quảng Ninh (xã Ngọc Vũng, Quan Lạn, Minh Châu - huyện Vân Đồn, xã Hải Tiến, Bình Ngọc — thành phố Móng Cái).	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển. Việc bổ sung các vùng khai thác khoáng sản ven bờ của tỉnh Quảng Ninh sẽ thể hiện tại Quy hoạch khai thác khoáng sản Việt Nam												
	- Bổ sung nội dung cho phép nghiên cứu áp dụng cơ chế đặc thù xây dựng, phát triển Quảng Ninh - Hải Phòng thành trung tâm kinh tế biển .	Đã tiếp thu. Tuy nhiên, cơ chế này sẽ chuyển sang cho Quy hoạch tổng thể khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ												
	<p>- Đề nghị thống nhất lại số liệu về các vùng, khu vực định hướng không gian biển về lãnh thổ giữa các bản Báo cáo và Dự thảo Tờ trình, cụ thể:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số liệu trong báo cáo đánh giá môi trường</th><th>Số liệu trong báo cáo tổng hợp</th><th>Số liệu trong Dự thảo Tờ trình</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 35 vùng</td><td>b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng</td><td>b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng</td></tr> <tr> <td>c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 5 vùng</td><td>c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 41 vùng</td><td>c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 36 vùng</td></tr> <tr> <td>d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 1 vùng</td><td>d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng</td><td>d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng</td></tr> </tbody> </table>	Số liệu trong báo cáo đánh giá môi trường	Số liệu trong báo cáo tổng hợp	Số liệu trong Dự thảo Tờ trình	b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 35 vùng	b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng	b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng	c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 5 vùng	c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 41 vùng	c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 36 vùng	d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 1 vùng	d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng	d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Các dự thảo theo phương án phân vùng mới sẽ thống nhất giữa các báo cáo
Số liệu trong báo cáo đánh giá môi trường	Số liệu trong báo cáo tổng hợp	Số liệu trong Dự thảo Tờ trình												
b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 35 vùng	b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng	b) Vùng ưu tiên phát triển cảng: 18 vùng												
c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 5 vùng	c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 41 vùng	c) Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển: 36 vùng												
d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 1 vùng	d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng	d) Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản: 12 vùng												

Stt	Ý kiến góp ý			Ý kiến giải trình	
	đ) Vùng ưu tiên phát triển điện gió: 4 vùng	đ) Vùng ưu tiên phát triển điện gió: 10 vùng	đ) Vùng ưu tiên phát triển điện gió: 10 vùng	tiên	
	e) Vùng ưu tiên khai thác hải sản: 6 vùng	e) Vùng ưu tiên khai thác hải sản: 9 vùng	e) Vùng ưu tiên khai thác hải sản: 9 vùng	khai	
	<p>- Các nội dung về phân vùng không gian biển, ven biển, phát triển kinh tế biển trên địa bàn Tỉnh đã được tỉnh Quảng Ninh cập nhật và trình bày trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 và đã có Tờ trình số 1434/TTr-KHĐT ngày 25/4/2022 trình Hội đồng thẩm định quy hoạch Tỉnh xem xét (trong đó có Bộ Tài nguyên và Môi trường). Do đó, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ghi nhận những nội dung đã được trình bày trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh nêu trên vào Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p>			<p>Đã tiếp thu và ghi nhận một số nội dung được trình bày trong dự thảo quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thể hiện vào Quy hoạch này.</p>	
19	UBND Tỉnh Thừa thiên Huế, Công văn số 6879/ UBND-TN ngày 04/07/2022				
	<p>- Về phạm vi lập quy hoạch: Bao gồm vùng đất ven biển là các đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển, các đảo, quần: đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.</p> <p>Trước đây, Tỉnh Thừa Thiên Huế có 5 huyện, thị xã có biển: Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày</p>			<p>Không tiếp thu vì: Dự thảo quy hoạch có căn cứ phạm vi nghiên cứu theo Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2022 và theo các luật pháp quốc tế vì vậy hiện nay phạm vi “Quy hoạch không gian biển được xác định theo nguyên tắc “mở” và “phân kỳ”. Phạm vi của Quy hoạch này bao gồm vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền,</p>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/7/2021, thì tỉnh Thừa Thiên Huế có 5 huyện, thành phố giáp biển đó là: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, thành phố Huế.</p> <p>Theo đó, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp, thành lập các phường, thì thành phố Huế có 265,99 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 652.572 người; có 36 đơn vị hành chính gồm 29 phường và 07 xã. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết trên để điều chỉnh phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch theo đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển.</p>	<p>quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam”.</p>
	<p>- Theo Quyết định số 45/QĐĐ-TTg ngày 08/01/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, Khu bảo tồn Hải Vân – Sơn Chà, thuộc địa phận 2 tỉnh là Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng với diện tích 17.000 ha.</p> <p>Hiện nay, theo Dự thảo Quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) đã tách Khu bảo tồn Hải Vân - Sơn Chà (thuộc địa phận 2 tỉnh là Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng) thành Khu bảo tồn biển Bắc Hải Vân</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung Khu bảo tồn biển Bắc Hải Vân - Sơn Chà, thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế vào Bảng 56 Các vùng khai thác có điều kiện trong Vùng biển Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Sơn Chà, thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế với tổng diện tích là 3.505 ha, trong đó, diện tích vùng biển là 3.500 ha và Khu bảo tồn biển Sơn Trà, thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 8.010 ha, trong đó, diện tích vùng biển là 8.000 ha. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo tham khảo Dự thảo Quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 để cập nhật cho phù hợp.</p>	
20	<b>UBND Tỉnh Tiền Giang, Công văn số 2716/ STNMT-NKS&amp;B ngày 05/07/2022</b>	
	<p>Vùng biển tỉnh Tiền Giang hiện nay đang phát triển ngành nuôi trồng thủy sản với diện tích khoảng 2.500 ha chủ yếu là nuôi nghêu, sò; đồng thời đang phát triển năng lượng điện gió với diện tích dự kiến phát triển khoảng 35.000ha, hiện tại tỉnh Tiền Giang đã có quyết định đầu tư cho 02 dự án điện gió với tổng công suất là 150MW. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ sung vào Danh mục các vùng sử dụng không gian biển, phần 3. Vùng khuyến khích phát triển như sau:</p> <p>- Bổ sung vào mục d. Vùng nuôi trồng hải sản: Địa điểm tỉnh Tiền Giang (huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông) với diện tích khoảng 2.500 ha.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng nuôi trồng hải sản. Việc bổ sung vùng nuôi trồng hải sản tỉnh Tiền Giang sẽ được thể hiện trong Dự thảo Quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.</p>
	<p>- Bổ sung vào mục e. Vùng ưu tiên phát triển điện gió: Địa điểm tỉnh Tiền Giang (huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông) với diện tích khoảng 35.000 ha.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển điện gió. Việc bổ sung vùng ưu tiên phát triển điện gió tỉnh Tiền</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		Giang (huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông) sẽ thể hiện trong Quy hoạch Điện VIII.
21	<b>UBND TP Hồ Chí Minh, Công văn số 5731/ STNMT-TNNKS ngày 18/07/2022</b>	
	<p>Thống nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045,</li> <li>- Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;</li> <li>- Báo cáo tóm tắt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;</li> <li>- Báo cáo chỉ tiết Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; "Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;</li> <li>- Danh mục các vùng sử dụng không gian biển,</li> </ul>	Tiếp thu và thống nhất các báo cáo.
	<p>Ngoài ra, ngày 29 tháng 3 năm 2022 Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2251/STNMT-TNNKS về việc góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 — 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đính kèm Công văn).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị rà soát, bổ sung và thay thế các văn bản quy phạm đã hết hiệu lực</li> </ul>	Đã tiếp thu và rà soát tại Phụ lục Căn cứ lập quy hoạch

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị nghiên cứu nội dung còn thiếu</li> <li>+ Bổ sung hệ sinh thái, đa dạng sinh học</li> <li>+ Bổ sung Công nghiệp ven biển</li> <li>+ Bổ sung Hàng không dân dụng</li> <li>+ Bổ sung yêu cầu bảo vệ môi trường</li> <li>+ Định hướng bố trí sử dụng không gian cho phát triển vùng ven biển; Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội</li> </ul>	<p><i>Đã tiếp thu và bổ sung các nội dung còn thiếu vào mục II, phần thực trạng sử dụng không gian biển.</i></p>
<b>22</b>	<b>UBND TP Hải Phòng, Công văn số 4539/ UBND-KS ngày 22/07/2022</b>	
	<p>Quảng Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang...</p> <p>+ Hình 25. Hiện trạng hoạt động du lịch biển, ven biển (trang 99), đề nghị bổ sung địa danh "quần đảo Cát Bà, bãi biển Đồ Sơn " trên bản đồ đối với vùng ven biển đồng bằng sông Hồng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại bản đồ 33. Các điểm du lịch</p>
	<p>– Phần IV. Quy hoạch không gian biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>+ Mục II. Định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng ven biển, tiểu mục 1. Định hướng phát triển bền vững kinh tế biển đối với các vùng, Tại vùng ven biển phía Bắc (từ Quảng Ninh đến Ninh Bình), cần xem xét bổ sung Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát</p>	<p>Không tiếp thu vì nội dung này không thuộc phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch không gian biển, nội dung này sẽ thể hiện trong Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch tổng thể khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á, là cảng cửa ngõ miền Bắc; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện địa bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao (Nghị quyết số 45/NQ-TIW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).</p>	
	<p>+ Điểm d. Hệ thống khu du lịch quốc gia, Mục 4.2 (trang 207), đề nghị bổ sung điểm du lịch quan trọng của vùng được xác định như: Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo; quần thể di tích lịch sử - danh thắng quốc gia Tràng Kênh - Bạch Đằng tại thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên; di tích lịch sử bãi cọc Cao Quỳ tại xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 7, mục II. Định hướng bố trí sử dụng không gian biển quốc gia</p>
	<p>+ Mục 10. Sắp xếp và tổ chức không gian cho phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới, đề nghị bổ sung việc phát triển năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng thủy triều) đối với vùng biển ngoài khơi khu vực thành phố Hải Phòng.</p>	<p>Các khu tiềm năng phát triển điện gió và phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới và xác định theo dự thảo Quy hoạch điện VIII.</p>
	<p>+ Đối với nội dung về Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng, cần thể hiện rõ trên các mảnh bản đồ ở tỉ lệ lớn hơn để xem xét và đối chiếu; cần có bản đồ thể hiện các khu vực cấm khai thác thủy-sản có thời hạn (đang bị trùng</p>	<p>Chi tiết các khu vực này có trong Bản đồ định hướng khai thác và sử dụng tài nguyên trong phạm vi không gian biển tỷ lệ 1/1.000.000 và 1/250.000</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	lập với bản đồ thể hiện các khu vực biển có thể khai thác, sử dụng nhưng cần xin phép Bộ Quốc phòng).	
	+ Mục 2.3. Vùng khuyến khích phát triển, đề nghị xem xét bổ sung Vùng biển ven bờ thành phố Hải Phòng vào danh mục Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển; bổ sung khu vực biển thành phố Hải Phòng vào danh mục Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản, vùng ưu tiên khai thác hải sản để thống nhất với nội dung về sắp xếp và tổ chức không gian cho bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản cho khu vực đồng bằng sông Hồng (đã được nêu tại mục 6.1 Trang 215) tại nội dung Vùng ưu tiên phát triển cảng (trang 258), đề nghị rà soát lại diện tích đối với khu vực ưu tiên phát triển cảng biển tại thành phố Hải Phòng, cảng biển Hải Phòng được phân loại với quy mô là cảng biển đặc biệt theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/0/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới sẽ nghiên cứu tiếp thu.
	- Rà soát và chỉnh sửa các lỗi chính tả trong Báo cáo Tổng hợp.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa lỗi chính tả

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	2.2. Đối với Dự thảo Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia và Dự thảo Báo cáo tóm tắt: Bổ sung vùng biển thành phố Hải Phòng vào danh mục: Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển; vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản; vùng ưu tiên khai thác hải sản.	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới sẽ nghiên cứu tiếp thu.
	2.3. Đối với Dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược  Bảng 2.12. Lượng khách du lịch một số đô thị ven biển giai đoạn 2015 - 2019 (trang 105), đề nghị sửa lại số liệu khách đối với thành phố Hải Phòng qua các năm: Năm 2015 đón 5.690.000 lượt khách; Năm 2016 đón 5.964.000 lượt khách; Năm 2017 đón 6.707.000 lượt khách; Năm 2018 đón 7.799.750 lượt khách; Năm 2019 đón 9.078.210 lượt khách.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Bảng 2.12 mục 2.2.4.1 Chương II Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược
	2.4. Đối với Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ:  Đề nghị xem xét, chỉnh sửa các thông tin về Phân vùng sử dụng không gian biển theo các ý kiến đã được nêu ở trên.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
<b>23</b>	<b>UBND TP Đà Nẵng, Công văn số 3008/ STNMT-CCBHD ngày 19/07/2022</b>	
	- Đối với sự cần thiết phải quy hoạch không gian biển:  Cần nhấn mạnh hoặc bổ sung tình hình biển, đảo ngày càng phức tạp; việc quy hoạch không gian biển sẽ là cơ sở giúp cho 28 tỉnh thành có biển thực hiện các quy hoạch, tránh	Nội dung này đã thể hiện và lồng ghép ý trong khổ 4 của sự cần thiết.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	được sự chèo chéo, phát huy thế mạnh của từng địa phương để phát triển kinh tế, bảo tồn thiên nhiên, môi trường...	
	<p>- Về thực trạng khai thác và sử dụng không gian biển:</p> <p>+ Chính phủ đã và đang có chủ trương đóng tàu mới có công suất (CV) lớn, vì vậy ngoài quy định tàu có chiều dài 15m (thực tế đang gặp các vướng mắc) thì nên bổ sung các tàu có công suất lớn (từ 450 cv trở lên) để ra khơi đánh bắt, đảm bảo an toàn khi khai thác đồng thời góp phần bảo vệ biển, đảo, chủ quyền quốc gia.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung vào mục kịch bản thuận lợi.
	+ Đề nghị bổ sung hiện trạng các ngành kinh tế thuần biển, đóng góp của các ngành kinh tế thuần biển trong GDP của cả nước làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu cụ thể tại mục 4.2 (trang 19).	Tiếp thu ý kiến, tuy nhiên, hiện nay số liệu thống kê được công bố không tách riêng các ngành kinh tế thuần biển (mà gộp với các ngành kinh tế chung) vì vậy không tính được VA cho các ngành đó để tính được sự đóng góp của các ngành đó trong GDP cả nước.
	- Dự báo nhu cầu, xu thế khai thác, sử dụng không gian biển: Đề nghị bổ sung về nguy cơ ô nhiễm môi trường biển, nhất là ô nhiễm do rác thải nhựa.	Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 6, mục I, phần III, dự báo xu thế biến động môi trường, bối cảnh và kịch bản phát triển
	- Về mục tiêu cụ thể: Báo cáo chưa đánh giá trình trạng các ngành kinh tế thuần biển, đóng góp của các ngành kinh tế thuần biển trong GDP của cả nước nên chưa đủ cơ sở để đề ra mục tiêu “phấn đấu đến năm 2030 các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước” (trang 19)	Hiện nay chưa có tài khoản quốc gia đối với ngành kinh tế biển nói chung và thuần biển nói riêng. Do vậy, mục tiêu này được kế thừa từ Nghị quyết 36/NQ-TW (2018).

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Về phân vùng biển quốc gia:</p> <p>+ Việc thành lập 04 Khu Bảo tồn biển trong đó có khu bảo tồn biển Hải Vân - Sơn Trà tại Đà Nẵng trước năm 2025 là không khả thi, vì trình tự thủ tục thành lập Khu Bảo tồn biển cần nhiều thời gian.</p>	<p><i>Hiện nay, theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn 31 khu bảo tồn biển. Trong đó có 17 khu bảo tồn biển theo quy định tại Quyết định số 742/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 14 Khu thuộc quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khu bảo tồn biển Hải Vân - Sơn Trà tại Đà Nẵng nằm trong các văn bản ở trên.</i></p>
	<p>+ Tại điểm a, mục 1, phụ lục Phân vùng biển quốc gia - Các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái gồm có KBTB Hải Vân - Sơn Trà và KBTB Sơn Trà (trang 29). Tuy nhiên, tại hình 1 phụ lục- Bản đồ các khu bảo tồn biển (trang 39) không thể hiện hai KBTB nêu trên, chỉ có KBTB Hải Vân – Sơn Trà.</p>	<p>Đã bổ sung và bổ sung vào hình 31. Tổng hợp các KBT tự nhiên, VQG, bảo tồn biển</p>
	<p>+ Theo Quyết định số 435 QĐ-TTg ngày 25 3 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng – Phần cơ sở hạ tầng dùng chung; Theo Quyết định số 1976 QĐ-TTg ngày 12 11 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trên quần đảo Hoàng Sa quy hoạch xây dựng 05 cảng cá ở các đảo Hoàng Sa, Đá Bắc, Tri Tôn, Bông Bay và đảo Nam. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các cảng nêu</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Việc bổ sung các cảng biển của tỉnh sẽ thể hiện tại Quy hoạch Cảng biển Việt Nam</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	trên vào danh mục Vùng ưu tiên phát triển cảng tại Mục 3b, Phụ lục.	
<b>24</b>	<b>UBND tỉnh Ninh Thuận, Công văn số 3353/ UBND-KTTH ngày 01 tháng 08 năm 2022</b>	
	1. Cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Ý kiến thống nhất
	<p>2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, bổ sung các nội dung như sau:</p> <p>a) Đối với Báo cáo tóm tắt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại (2) điểm b tiêu mục 2.2 mục 2 Phần II của dự thảo Báo cáo tóm tắt Quy hoạch:</p> <p>+ Tại gạch đầu hàng thứ hai (đối với các mục đích bảo tồn, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học - trang 8): Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Núi Chúa và Cù Lao Chàm cũng là 2 KDTSQ của Việt Nam” thành cụm từ “Núi Chúa và Cù Lao Chàm là KDTSQ thế giới”.</p>	<p>Đã tiếp thu, điều chỉnh lại Núi Chúa và Cù Lao Chàm thuộc các điểm du lịch sinh thái tại các khu dữ trữ sinh quyển và VQG tại tiêu mục 7, mục II phần IV</p>
	+ Tại gạch đầu hàng thứ tư (đối với hàng hải - trang 9): Đề nghị bổ sung cụm từ “hiện đang xây dựng cảng loại II (Cảng biển tổng hợp Cà Ná) tại Thuận Nam (Ninh Thuận)” vào sau cụm từ “.....cảng loại IA ở Vân Phong (Khánh Hòa)”.	Không tiếp thu vì ngữ cảnh và nội dung đoạn này không nhằm mục đích liệt kê tất cả các cảng biển
	+ Tại gạch đầu hàng thứ tám (đối với phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới - trang 10): Đề nghị	Không tiếp thu vì ban soạn thảo đã tham khảo dự thảo Quy hoạch điện VIII.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>chỉnh sửa cụm từ “.....Cũng tại Ninh Thuận có 8 dự án điện gió với tổng công suất 344,3 MW, trong đó có dự án đã khánh thành là Nhà Máy điện gió Trung Nam,...” thành cụm từ “.....Cũng tại Ninh Thuận có 11 dự án điện gió trên đất liền với tổng công suất 574,95 MW đã được vận hành thương mại (COD), trong đó có dự án đã khánh thành là Nhà máy điện gió Trung Nam,...”.</p>	
	<p>+ Tại điểm b (trang 20) tiểu mục 7.1 mục 7 Phần III của dự thảo Báo cáo tóm tắt Quy hoạch: Đề nghị bổ sung cụm từ “phía Nam tỉnh Ninh Thuận” vào sau cụm từ “Vân Phong”; bổ sung cụm từ “Ninh Chữ” vào sau cụm từ “Bắc Cam Ranh”.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
	<p>- Tại ghi chú số 9 tiểu mục 2.3 mục 2 Phần II của dự thảo Báo cáo tóm tắt Quy hoạch: Đề nghị bổ sung một số Luật như: Luật Biên giới quốc gia năm 2003; Luật Dầu khí năm 1993; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008; Bộ Luật Hàng hải năm 2015; Luật Thủy sản năm 2017.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung vào phụ lục căn cứ lập quy hoạch tại báo cáo tổng hợp</p>
	<p>b) Đối với Báo cáo chi tiết Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại tiểu mục 4.2 (đối với phát triển các khu du lịch - trang 204) Phần IV của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung trực giao thông ngang có ý nghĩa</p>	<p>Tiếp thu, rà soát và bổ sung vào tiểu mục 7.1, mục 7, phần IV</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>vùng, liên vùng quan trọng của tỉnh (Quốc lộ 27 kết nối giữa Ninh Thuận và Lâm Đồng), cảng biển Ninh Thuận và đề nghị chỉnh sửa cụm từ “....trong tương lai là sân bay Phan Thiết cũng rất quan trọng đối với phát triển du lịch biển đảo” thành cụm từ “....trong tương lai là sân bay lưỡng dụng Thành Sơn (Ninh Thuận), Phan Thiết (Bình Thuận) cũng rất quan trọng đối với phát triển du lịch biển, đảo”. Lý do: Đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đồng ý về nguyên tắc việc chuyển sân bay quân sự Thành Sơn thành sân bay lưỡng dụng (quân sự kết hợp với dân dụng) để đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận và địa phương lân cận tại Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 08/6/2022 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận.</p>	
	<p>- Tại tiểu mục 8.2 (trang 221) Phần IV của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận vào định hướng phát triển công nghiệp ven biển gắn với thu hút đầu tư các khu kinh tế ven biển và các khu công nghiệp ở các huyện ven biển. Lý do: Để triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận tại Nghị quyết số 115/NQQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và thực hiện thành công Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 17/01/2022 của</p>	<p>Đồng ý bổ sung khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận vào định hướng phát triển công nghiệp ven biển gắn với thu hút đầu tư các khu kinh tế ven biển và các khu công nghiệp ở các huyện ven biển</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và hiện nay, tỉnh đang tích hợp phương án xây dựng, phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh trở thành khu kinh tế ven biển của cả nước vào Quy hoạch tỉnh theo Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 08/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận.</p>	
	<p>- Tại hình 45 (Định hướng khu vực động lực du lịch - trang 210) và hình 56 (vùng có tiềm năng và nhu cầu phát triển du lịch - trang 257) của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Khu vực động lực du lịch thành phố Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng Tàu – Bình Thuận” thành cụm từ “Khu vực động lực du lịch Bình Định – Phú Yên – Khánh Hòa – Ninh Thuận”. Lý do: có 2 cụm từ “Khu vực động lực du lịch thành phố Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng Tàu – Bình Thuận” trên hình 45, hình 56 và để phù hợp với Bảng vùng ưu tiên phát triển du lịch tại trang 258 của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch.</p>	<p>Tiếp thu sửa chữa (lỗi biên tập bản đồ) chỉnh sử lại hình 68</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
23	<p>- Tại điểm b (vùng ưu tiên phát triển cảng) tiểu mục 2.3.2 mục VI của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung vùng ưu tiên phát triển cảng biển tỉnh Ninh Thuận gồm khu bến Cà Ná và khu bến Ninh Chữ. Lý do: để đảm bảo góp phần thực hiện hiệu quả Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển cảng. Việc bổ sung các cảng biển của tỉnh sẽ thể hiện tại Quy hoạch Cảng biển Việt Nam</p>
	<p>- Tại điểm d (vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản - trang 260) tiểu mục 2.3.4 mục VI của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung 02 vùng nuôi hải sản trên vùng biển tỉnh Ninh Thuận, cụ thể: Vùng C – vịnh Phan Rang (vùng biển xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận) với diện tích là 1.260 ha và Vùng D – Huyện Thuận Nam (vùng biển xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận) với diện tích 100 ha (đính kèm vị trí, tọa độ, diện tích và đối tượng nuôi tại 02 vùng nuôi biển). Đồng thời, bổ sung 02 vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản trên vùng biển tỉnh Ninh Thuận vào hình số 60 (vùng có tiềm năng và nhu cầu nuôi trồng/ đánh bắt hải sản, trang 265) của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch. Lý do: Tỉnh Ninh Thuận được chọn là 01 trong 08 tỉnh tham gia các dự án đầu tư, nghiên cứu tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản. Bản đồ phân vùng sử dụng biển sẽ không thể hiện <b>chi tiết</b> các vùng nuôi trồng thủy sản trên bản đồ mà thể hiện theo các nhóm ưu tiên sử dụng (khuyến khích, cấm khai thác, bảo vệ đặc biệt...) theo quy định tại Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	
	<p>- Tại điểm e (vùng ưu tiên phát triển điện gió - trang 261) mục VI của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung các vùng ưu tiên phát triển điện gió ven bờ và ngoài khơi tỉnh Ninh Thuận, cụ thể: vùng ưu tiên phát triển điện gió ven bờ tỉnh Ninh Thuận gồm 03 vùng với diện tích 13.042,53 ha và vùng ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi tỉnh Ninh Thuận gồm 02 vùng với diện tích là 470.935 ha (đính kèm vị trí, tọa độ, diện tích và quy mô, công suất điện các vùng phát triển điện gió ven bờ và khơi tỉnh Ninh Thuận). Lý do: Phát triển năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu, hướng đến nền kinh tế xanh và góp phần giảm phát thải khí nhà kính xuống 0 vào năm 2050 (theo cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP 26); tỉnh được Chính phủ chấp thuận chủ trương phát triển thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước (điện gió, điện mặt trời) tại Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị Quyết số 55-NQ/TW ngày 11/12/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam</p>	<p>Vùng biển Ninh Thuận là khu vực có tiềm năng năng lượng gió trên biển cao. Tại Dự thảo Quy hoạch điện 8 xác định công suất điện gió ngoài khơi cho toàn quốc đạt các mốc 7GW (2030), 16GW (2035) và 64GW (2045) (tỉnh Ninh Thuận đề xuất công suất điện gió ngoài khơi là 21GW và định hướng 64GW là chiếm tỷ trọng rất lớn so với toàn quốc). Hiện nay, rất nhiều tỉnh ven biển đề xuất phát triển điện gió ven bờ, ngoài khơi vượt quá tổng công suất dự kiến trong QH điện 8. Nội dung này sẽ được tiếp tục trao đổi, làm việc và thống nhất với các Bộ, ngành liên quan (đặc biệt là Bộ Công Thương, Quốc Phòng,...). Bản đồ Phân vùng sử dụng biển sẽ không thể hiện <b>chi tiết</b> các vùng phát triển điện gió trên bản đồ mà thể hiện theo các nhóm ưu tiên sử dụng (khuyến khích, cấm khai thác, bảo vệ đặc biệt...) theo quy định tại Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện thành công Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 20- NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hiện nay, tỉnh Ninh Thuận đã lập 02 đề án phát triển điện gió biển trên biển (Đề án Quy hoạch phát triển điện gió ven biển tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quy mô công suất 4.380 MW và sau khi loại trừ chồng lấn tuyến đường hàng hải còn lại 03 vùng với quy mô công suất 1630 MW, có phạm vi từ đất liền ra 6 hải lý; Báo cáo đề án tổng thể phát triển điện gió ngoài khơi tỉnh Ninh Thuận với quy mô 21.000 MW và định hướng phát triển đến 64.000 MW có phạm vi từ đường 6 hải lý đến đường giới hạn thềm lục địa) trình Bộ Công thương thẩm định, tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đề nghị thẩm định, tích hợp quy hoạch phát triển điện gió ven biển tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm</p>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>2045 vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về việc thẩm định, tích hợp Đề án tổng thể phát triển điện gió ngoài khơi tỉnh Ninh Thuận vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p>	
	<p>- Tại số thứ tự 37 (trang 290) của dự thảo Báo cáo chi tiết Quy hoạch: Đề nghị xem xét, điều chỉnh thời gian triển khai thực hiện dự án Kho khí LNG Ninh Thuận thành 2021-2030.</p>	<p>Tiếp thu sửa chữa tại bảng các dự án ưu tiên đầu tư</p>
	<p>c) Đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>- Tại điểm d (nội dung giám sát môi trường biển trong quá trình thực hiện quy hoạch ở trang 318) tiểu mục 4.3.2 mục 4.3 Chương IV của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch: Đề nghị chỉnh sửa đối tượng thực hiện giám sát môi trường “các dự án có phát sinh lượng nước thải từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên hoặc dự án xây dựng khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung cần giám sát tự động liên tục các thông số đặc trưng nước thải” thành “các dự án có phát sinh lượng nước thải từ 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên hoặc dự án xây dựng khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung cần giám sát tự động liên tục các thông số đặc trưng nước thải”. Lý do: Cho phù hợp với quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại mục 4.3 Chương IV Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
	<p>- Tại Bảng 3.1 (So sánh, đánh giá sự phù hợp quan điểm, mục tiêu BVMT trong sử dụng, khai thác không gian biển của Quy hoạch và các quan điểm của Đảng, Nhà nước về gắn kết phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng với BVMT, tài nguyên biển đảo) tại trang 142 của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của Quy hoạch: đề nghị thay “Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo QĐ số: 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ” bằng “Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)”.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại mục 3.1.2 Chương III Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>d) Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia: Trên cơ sở nội dung đề xuất, bổ sung các vùng ưu tiên phát triển cảng biển, nuôi trồng thủy sản, điện gió vào Báo cáo chi tiết Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cập nhật vào Danh mục các vùng ưu tiên sử dụng không gian biển quốc gia.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới sẽ nghiên cứu tiếp thu.</p>
<b>II</b>	<b>Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH</b>	
<b>1</b>	<b>Ngân hàng nhà nước Việt Nam Công văn số 4401/NHNN-TD ngày 28/06/2022</b>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>1. Về Dự thảo Quy hoạch:</p> <p>- Nhất trí với đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh tầm nhìn của Quy hoạch là Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vì phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Quy hoạch: “<i>Thời kỳ quy hoạch của các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch cấp quốc gia là từ 30 đến 50 năm...</i>”.</p>	Ý kiến thống nhất
	<p>- Đề nghị bổ sung Danh mục dự án quan trọng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 23 Luật Quy hoạch quy định Nội dung quy hoạch không gian biển quốc gia gồm: “<i>i) Danh mục dự án quan trọng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện</i>”</p>	Đã tiếp thu bổ sung tại mục danh mục dự án đầu tư
	<p>- Đối với các số liệu để đánh giá các chỉ tiêu kinh tế: Đề nghị thống nhất sử dụng dữ liệu giai đoạn 2010-2020 trong các báo cáo của Quy hoạch. - Về Danh mục các dự án ưu tiên (Trang 282-291 Mục II Phần V Báo cáo tổng hợp quy hoạch): Đề nghị áp dụng nhóm chỉ tiêu để đánh giá, đề xuất các dự án tại Bảng 49 (trang 280 Báo cáo tổng hợp) để lựa chọn và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho từng dự án cụ thể.</p>	Các dự án đều được xem xét để đáp ứng các tiêu chí (ví dụ: có tính chất liên vùng, có tính chất quan trọng cấp quốc gia, có khả năng hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội – môi trường)
	<p>- Về phần giải pháp thực hiện:</p> <p>+ Tại nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư và phát triển nguồn nhân lực: Đề nghị làm rõ tính khả thi và điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện quy</p>	Đã tiếp thu và đã làm rõ tại tiểu mục 5, mục I, phần V. Giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	hoạch vì đây là nội dung cần tập trung khi thẩm tra theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 36 Luật Quy hoạch.	
	+ Tại nhóm giải pháp về kiểm tra, thanh tra, giám sát đề nghị bổ sung nội dung: Có cơ chế thuận lợi để người dân thực hiện giám sát và phản ánh các vi phạm trong việc thực hiện Quy hoạch không gian biển, giao biển, bảo vệ môi trường biển ...	Nội dung này thực hiện theo quy định có liên quan về quyền giám sát của người dân đối với thực hiện quy hoạch.
	- Đề nghị đơn vị soạn thảo sửa lại các nội dung liên quan đến dự kiến tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 tại Dự thảo Báo cáo tổng hợp ( <i>Đoạn 3 trang 194</i> ) cho phù hợp với nội dung tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Tại trang 36 Tập 1 Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có nội dung: “ <i>Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao...</i> ” và tại trang 218 Tập 1 Văn kiện Đại hội XIII có nêu mục tiêu giai đoạn 2021-2030 là: “ <i>Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7%/năm</i> ”).	Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 3, mục V, dự bảo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và kịch bản phát triển



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, sửa đổi Dự thảo Tờ trình Chính phủ, Báo cáo Tóm tắt với các nội dung tương ứng như đã tham gia ý kiến tại Mục 1 nêu trên.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa thống nhất
<b>2</b>	<b>Thanh tra Chính phủ Công văn số 974/TTCP-V.I ngày 28/06/2022</b>	
	Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 là quy hoạch về không gian biển lần đầu tiên được đề cập tại Việt Nam. Do vậy, cần nghiên cứu kỹ lưỡng để cập nhật và định hướng đầy đủ. Dự thảo Quy hoạch cần tiếp thu đầy đủ ý kiến các địa phương, bộ, ngành để rà soát, đối chiếu với quy hoạch đã được phê duyệt, tránh chồng lấn và mâu thuẫn. Trong đó, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển cần bổ sung tại mục Định hướng bố trí sử dụng không gian biển đối với 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để khẳng định chủ quyền Quốc gia và định hướng phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng đối với 02 quần đảo này. Tại các Báo cáo tóm tắt và Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng cần cập nhật các thông tin đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong Danh mục các vùng sử dụng không gian biển, các thông tin về địa hình, địa mạo, địa chất, hải dương, khí hậu, thời tiết ... Từ đó, có định hướng về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đối với 02 quần đảo này. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần thống nhất về tầm nhìn của dự	Tiếp thu. Đã bổ sung trong Báo cáo và Tờ trình Chính phủ.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	thảo Quy hoạch đến năm 2045" hay "đến năm 2050" tại hồ sơ trình và Văn bản số 3259/BTNMT-TCBĐVN ngày 17/6 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
<b>3</b>	<b>Bộ Nội Vụ, Công văn số: 3000 /BNV-CQĐP, ngày 1/07/2022</b>	
	b) Đề nghị cân nhắc việc đề xuất Chính phủ trình Quốc hội thông qua Quy hoạch không gian biển quốc gia khi chưa có Quy hoạch tổng thể Quốc gia.	Vì theo luật quy hoạch 2017 thì khi Quy hoạch tổng thể quốc gia thông qua mới thông qua quy hoạch cấp dưới, tuy nhiên, cũng tại Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2022, thời gian trình trong năm 2022 vì vậy, Bộ TNMT có trách nhiệm trình Chính phủ đúng thời hạn, còn thời gian trình Quốc hội sẽ do Chính phủ quyết định (trình sau hay trình song song, hay trình trước với Quy hoạch tổng thể quốc gia).
	c) Về kết cấu của dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung nội dung về sự cần thiết xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia; bổ sung đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành làm cơ sở đề xuất Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đã tiếp thu và bổ sung vào phụ lục căn cứ lập quy hoạch
	2. Về dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. a) Đề nghị xác định rõ "Tầm nhìn" bảo đảm thống nhất giữa Tờ trình và Báo cáo. b) Việc lập "Quy hoạch không gian biển" cần bảo đảm các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động	Đã tiếp thu và rà soát bảo đảm thống nhất.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>quy hoạch không gian biển quy định tại Điều 21, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch để xây dựng nội dung quy hoạch không gian biển, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên biển, bảo vệ môi trường vùng bờ biển; đồng thời, xác định những vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá trong việc khai thác, sử dụng không gian biển cho các hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường trong thời kỳ quy hoạch.</p>	
	<p>c) Đối với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, tổ chức và giám sát thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, cần xây dựng các nội dung cụ thể và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong các ngành, lĩnh vực liên quan đến Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p>	<p>Không tiếp thu vì trong dự thảo quy hoạch đã phân giải pháp phát triển nguồn nhân lực, đây là quy hoạch mang tính định hướng, còn nội dung cụ thể và triển khai chương trình đào tạo...sẽ được thể hiện trong Quy hoạch ngành như quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp...</p>
	<p>d) Đối với việc giám sát môi trường biển trong quá trình thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia cần nêu rõ mục tiêu cụ thể, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên biển, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. Đồng thời, có giải pháp cung cấp thông tin cho các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan và Nhân dân để có biện pháp ứng phó kịp thời đối với các sự cố xảy ra trên biển trong thời kỳ quy hoạch.</p>	<p>Không tiếp thu vì không thuộc đối tượng và phạm vi nghiên cứu của quy hoạch này. Quy hoạch này chỉ đề ra các giải pháp mang tính tổng quát, còn chi tiết rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương thì sẽ thể hiện trong quy hoạch ngành, cụ thể là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>4</b>	<b>Bộ Văn Hóa, Thể Thao Và Du Lịch, Công văn số 2321 BVHTTDL-KHCNMT</b>	
	<p>1. Báo cáo Quy hoạch</p> <p>- Mục I. Sự cần thiết lập Quy hoạch không gian biển quốc gia (tr.1), chỉnh sửa thành: “Phát triển du lịch biển luôn chiếm vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch, nói riêng và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nói chung; được xem là một trong những ngành kinh tế chủ yếu của các tỉnh/thành phố ven biển Việt Nam”.</p>	<p>Không tiếp thu vì Du lịch chỉ là 1 trong các ngành kinh tế biển, nếu trong sự cần thiết đề cập đến ngành du lịch thì phải đề cập hết các ngành khác mặc khác du lịch là ngành kinh tế chủ yếu của các đảo, do đối với nhiều địa phương ven biển thì du lịch không thực sự quá quan trọng (ví dụ Thái Bình, Nam Định, Trà Vinh...).</p>
	<p>- Tại mục 2.3. Mục tiêu lập quy hoạch (tr.6), cần nhắc chỉnh sửa thành: “Bảo đảm việc quản lý, sử dụng hiệu quả không gian biển; tạo nền tảng cho việc đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển và liên quan đến biển theo hướng tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường, bảo tồn các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế biển với bảo tồn và phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế, bảo vệ chủ quyền, quyền và lợi ích quốc gia trên biển, hải đảo; đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn”.</p>	<p>Tiếp thu vào bổ sung tại mục 2.3. Mục tiêu lập quy hoạch</p>
	<p>- Về nội dung các yếu tố tự nhiên, môi trường, mục 1.2.2 (tr.7), bổ sung: “Giá trị thẩm mỹ của địa chất, địa mạo được Tổ chức UNESCO ghi danh là Di sản Thiên nhiên thế giới”.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung vào tiêu mục 2, mục I, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Nội dung phát triển du lịch của mục 2.1.2 (tr.14) sửa thành: “Hướng phát triển kinh tế cần chú ý là du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao, vui chơi, giải trí, kết hợp du lịch sinh thái và nuôi trồng thủy sản”.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 1, mục IV, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>
	<p>- Mục 2.2 (tr.43), về số liệu xếp hạng di tích, đề nghị cập nhật, chỉnh sửa như sau: Có 3.599 di tích xếp hạng quốc gia và 123 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt; bỏ cụm từ “cấp quốc gia” mà sửa thành: “Hiện có 50 di tích đặc biệt...”; bỏ số liệu “1% di tích nghệ thuật, 1% di tích lịch sử nghệ thuật” (trang 44, 45).</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại tiểu mục 2, mục II, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>
	<p>- Mục 1.3.4. Phát triển ngành du lịch biển (tr.72): + Bổ sung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định du lịch và dịch vụ biển là ngành ưu tiên phát triển đầu tiên trong 6 ngành kinh tế biển;</p>	<p>Đã tiếp thu bổ sung và phụ lục căn cứ lập quy hoạch</p>
	<p>+ Nội dung thứ hai chỉnh sửa thành: “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định 7 khu vực động lực phát triển du lịch, trong đó có 5 khu vực thuộc dải ven biển với sản phẩm đặc trưng là du lịch biển, đảo thuộc các vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, vùng Bắc Trung Bộ, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long....”.</p>	<p>Đã tiếp thu bổ sung vào tiểu mục 1, mục IV, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Mục 3.1.3. Tổ chức quản lý ngành du lịch (tr.79), bổ sung “Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch” vào tổ chức bộ máy ngành du lịch cấp địa phương; “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Quản lý, bảo vệ Di sản Thiên nhiên Thế giới” vào mục 3.1.8. Các Bộ khác có liên quan (tr.81).</p>	<p>Đã tiếp thu bổ sung vào tiểu mục 3, mục IV, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>
	<p>- Đề nghị, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến góp ý tại Công văn số 707/BVHTTDL-KHCNMT ngày 07/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường như: Phương án bảo vệ di sản văn hóa trong việc khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản; Bảo tồn di sản văn hóa biển trong các hoạt động sử dụng biển Việt Nam.</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát, tuy nhiên việc khai thác dầu khí hầu hết ở ngoài khơi, cách xa bờ từ 80-200 km. Do vậy, ảnh hưởng đến việc bảo vệ di sản hầu như không đáng kể.</p>
	<p>2 Báo cáo môi trường chiến lược</p> <p>- Tại mục 2.1.2. Luật và văn bản pháp luật có liên quan (tr.5), đề nghị bổ sung Luật Du lịch 2017; Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại mục 2.1.2 Chương II Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược</p>
	<p>- Tại mục 4.1. Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính (tr.259), báo cáo cần làm rõ hơn các giải pháp khoa học, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ 4.0 để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến tài nguyên sinh vật, đa dạng sinh học, giảm</p>	<p>Tiếp thu và sẽ nghiên cứu bổ sung làm rõ</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	thiếu ô nhiễm môi trường và tác động sự cố môi trường biển.	
<b>5</b>	<b>Bộ Công thương, Công văn số 3954/BCT-KH, ngày 11 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>1. Ý kiến chung:</p> <p>- Đề nghị rà soát đảm bảo đáp ứng quy định về nội dung quy hoạch không, gian biển quốc gia được quy định tại Điều 21 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 và nội dung nhiệm vụ tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, đề nghị bổ sung, làm rõ: (1) Đánh giá dự báo xu thế diễn biến tài nguyên, môi trường và dự báo nhu cầu sử dụng không gian biển; (2) Phân vùng đối với vùng biển, vùng trời và các đảo, quần đảo; (3) Cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam để định hướng bố trí sử dụng không gian biển thời kỳ quy hoạch.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Dự thảo Quy hoạch đã được lập tuân theo Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP Nghị quyết số 22/NQ-CP. Đã đánh giá dự báo xu thế diễn biến tài nguyên, môi trường và dự báo nhu cầu sử dụng không gian biển tại phần III. Đã có định hướng quy hoạch vùng trời riêng và phân vùng theo phân vùng mới và xuyên suốt báo cáo đều bám vào mục tiêu Nghị quyết 36-NQ/TW.</p>
	<p>- Theo khoản 2 Điều 6 Luật Quy hoạch, quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Hiện nay, Bộ Công Thương đã hoàn thành dự thảo</p>	<p>Đã tiếp thu và thống nhất giữa các văn bản</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>các quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030 do Bộ Công Thương được Thủ tướng Chính phủ giao tổ chức lập và đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành (trong đó có Bộ Tài nguyên và Môi trường) tại các văn bản: (1) Văn bản số 828/BCT-ĐT ngày 09/2/2021 xin ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; (2) Văn bản số 9487/BCT-DKT ngày 09/12/2020 xin ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia; (3) Văn bản số 7199/BCT-CN ngày 12/11/2021 xin ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản của Việt Nam; (4) Văn bản số 8697/BCT-KH ngày 31/12/2021 xin ý kiến đối với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch, đơn vị tư vấn lập quy hoạch rà soát để đảm bảo thống nhất, đồng thời tiếp tục cập nhật trong quá trình hoàn thiện dự thảo các quy hoạch.</p>	
	<p>2. Ý kiến cụ thể:</p> <p>Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Bộ Công Thương đã có văn bản số 2437/BCT- KH tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuy nhiên, các ý kiến của Bộ Công Thương, chưa được cập nhật, tiếp thu. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp tục rà</p>	<p>Ban soạn thảo đã tham khảo dự thảo Quy hoạch điện VIII để xác định tiềm năng điện gió ngoài khơi cho phù hợp ạ</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>soát, hoàn thiện theo ý kiến của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, bổ sung bố trí không gian biển phát triển điện gió ngoài khơi phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030.</li> </ul>	
	<p>- Hiện nay, việc quản lý các công trình dầu khí dưới biển tuân thủ theo quy định tại Điều 38 của Luật Dầu khí, việc quản lý các công trình dầu khí trên bờ tuân thủ theo các quy định chung về xây dựng, an toàn, phòng chống cháy nổ và được phân cấp quản lý cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo tính chất, quy mô của dự án. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, điều chỉnh nội dung về tổ chức quản lý ngành dầu khí để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí.</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát tiểu mục 3, mục IV, phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển Quốc gia.</p>
	<p>- Đối với nội dung về khoáng sản dầu khí, đề nghị chỉ nên nghiên cứu, đánh giá tiềm năng về tài nguyên dầu khí của Việt Nam để kêu gọi đầu tư và triển khai các hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, không nên phân tích sâu về số lượng giếng khoan thăm dò, thăm lượng hay số phát hiện dầu khí của từng bể.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo báo cáo</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>6</b>	<b>Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 2911/ BGDDĐT-KHTC, ngày 08 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>Ngày 09/3/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 809/BGDDĐT-KHTC gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham khảo các nội dung góp ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản nêu trên.</p> <p>Ngoài ra, do tầm quan trọng ngày càng lớn, đặc điểm ranh giới chồng lấn phức tạp nên hạ tầng cáp viễn thông chạy dưới thềm lục địa, mạng lưới trạm thu phát trên không gian biển (dùng cho các mục đích kinh tế) rất cần được bố trí, quy hoạch nhằm đảm bảo an toàn và thuận lợi cho công tác bảo vệ, vận hành và duy trì. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập quy hoạch xem xét bổ sung nội dung “thông tin liên lạc” vào các phần phù hợp trong quy hoạch, tương đương với nội dung dành cho quốc phòng, an ninh.</p>	<p>Nội dung “Thông tin liên lạc” đã được nêu tổng quát tại các mục, tuy nhiên nêu chi tiết nội dung này tại các phần thì không thuộc phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch không gian biển</p>
<b>7</b>	<b>Bộ Khoa học và Công nghệ, Công văn số 1649/ BKHCN-XNT, ngày 07 tháng 07 năm 2022</b>	
7	<p>Nhất trí cơ bản với hồ sơ dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam chuẩn bị. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ góp ý cụ thể:</p> <p>Đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, đề nghị chỉnh sửa bổ sung vào điểm b khoản 2 Điều 5 nội dung sau: “Tăng</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 2, mục I, phần V. Giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>cường nghiên cứu khoa học, tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường ở vùng biển sâu, vùng biển xa và khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa để đánh giá tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, hệ sinh thái phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Tăng cường nghiên cứu phát triển phương pháp luận và hệ phương pháp xây dựng quy hoạch không gian biển, xây dựng bản đồ phân vùng chức năng và phân vùng sử dụng không gian biển, hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ quy hoạch không gian biển”</p>	
<b>8</b>	<b>Bộ Thông Tin Và Truyền Thông, Công văn số 2655/ BTTTT-VCL, ngày 07 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>Trang 66, Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục IV. Thể chế quản lý biển, đề nghị đánh giá ứng dụng khoa học công nghệ trong thực trạng, quản lý và khai thác không gian biển.</p>	<p>Quan điểm đã có tinh thần của nội dung này phù hợp với phạm vi và nội dung quy hoạch.</p>
	<p>Trang 96, mục III. Thực trạng sử dụng không gian biển phục vụ phát triển các ngành kinh tế, đề nghị bổ sung đánh giá sử dụng không gian biển trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.</p>	<p>Quan điểm đã có tinh thần của nội dung này phù hợp với phạm vi và nội dung quy hoạch.</p>
	<p>Trang 197, mục 1. Quan điểm, đề nghị nghiên cứu bổ sung quan điểm ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại là động lực để phát triển kinh tế biển, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.</p>	<p>Quan điểm đã có tinh thần của nội dung này phù hợp với phạm vi và nội dung quy hoạch.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>Trang 276, mục 2. Giải pháp khoa học, công nghệ và môi trường biển, đề nghị bổ sung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hệ thống mạng lưới kết nối các cơ sở quan trắc, dự báo, cảnh báo biển, thiên tai biển, các trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... để chia sẻ thông tin dữ liệu và phối hợp khai thác, sử dụng không gian biển.</li> <li>- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu không gian biển, cơ sở dữ liệu về địa chất, tài nguyên, môi trường không gian biển Việt Nam đảm bảo đồng bộ, hiện đại và có độ tin cậy cao.</li> </ul>	<p>Nội dung liên quan đến chia sẻ thông tin đã được đề cập trong giải pháp khoa học, công nghệ và môi trường</p>
<b>9</b>	<b>Bộ Xây dựng, Công văn số 2462/ BXD-QHKT, ngày 07 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>1. Đối với dự thảo Báo cáo và Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo QHKG biển QG xác định “phạm vi trọng tâm của quy hoạch không gian biển quốc gia là từ dải đất sát biển, có ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh tế - xã hội có liên quan tới biển cho tới toàn bộ vùng biển mà Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia", do đó, đề nghị bổ sung các phân tích, đánh giá về quy mô, số lượng, thực trạng phát triển đô thị, nông thôn tại phạm vi trọng tâm, tập trung làm rõ hệ thống đô thị thuộc dải đất sát biển, có không gian đô thị tiếp giáp biển để đảm bảo nghiên cứu, đánh giá đúng đối tượng, phạm vi lập quy hoạch.</li> </ul>	<p>Phạm vi quy hoạch bổ sung đã bao hàm nội dung này.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Về dự báo xu thế biến động, bối cảnh phát triển đề nghị bổ sung các phân tích, dự báo về xu hướng phát triển đô thị, nông thôn và các khu chức năng trên cơ sở các dự báo về phát triển kinh tế xã hội tại khu vực ven biển, đặc biệt là tại dải đất sát biển là phạm vi trọng tâm nghiên cứu của QHKG biển QG. Trên cơ sở dự báo, đề nghị xác định rõ nhu cầu về phát triển đô thị, nông thôn. Nội dung về phục vụ phát triển đô thị ven biển và trên đảo được nêu tại khoản 1.4 mục III của phần III tại Dự thảo chưa xác định về nhu cầu, xu hướng phát triển đô thị, nông thôn tại khu vực ven biển; các nội dung đánh giá về quy hoạch, phát triển đô thị cần được luận cứ trên cơ sở các số liệu phân tích cụ thể để đánh giá đúng thực trạng phát triển đô thị trong phạm vi lập quy hoạch không gian biển.</p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi của quy hoạch mà thuộc quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia. Tuy nhiên, quy hoạch này sẽ đưa ra định hướng phát triển đô thị ven biển,</p>
	<p>- Việc phân bố, sắp xếp hệ thống đô thị tiếp giáp biển và hệ thống đô thị tại các tỉnh ven biển; đề xuất cấu trúc phát triển của đô thị cần nghiên cứu trên cơ sở điều kiện tự nhiên (đặc điểm địa hình, địa mạo, khí hậu, địa chất, thủy văn,...), định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các yêu cầu về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của địa phương. Vì vậy, đề nghị làm rõ cơ sở, luận cứ đối với các đề xuất: “Phân bố liên tục và đồng đều mạng lưới đô thị dọc bờ biển theo chiều từ Bắc vào Nam. Sắp xếp lại hệ thống các đô thị loại nhỏ (loại III đến loại IV) đảm bảo khoảng cách giữa các đô thị không vượt quá 3 lần kích thước toàn</p>	<p>Sẽ xác định chi tiết hơn ở Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ. (viết tắt là Quy hoạch vùng bờ).</p> <p>- Định hướng phân bố về không gian và định hướng chức năng theo ý kiến chuyên gia dựa trên thực trạng:</p> <p>1. Đô thị ven biển và trên đảo còn rời rạc, chưa tạo thành một thể thống nhất. Có những đô thị cách nhau hàng trăm km. Trên tuyến bờ biển kéo dài 3230km, chỉ hiện hữu 3 thành phố lớn là Hải Phòng, Đà Nẵng và TP.HCM; Hạ Long, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>đô thị (&lt;45km,...) "; "quy hoạch thành các điểm đô thị tập trung, trở thành một phần của chuỗi đô thị đảo ở 12 huyện đảo của nước ta"; "quy hoạch cấu trúc đô thị ven biển theo lưới ô vuông đặc biệt hiệu quả, giúp kết nối trực diện với 2 trục giao thông quốc gia theo nhiều tuyến tiếp cận liên tục"; "Các đảo, quần đảo: ưu tiên quy hoạch phát triển các đô thị dịch vụ - du lịch, đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với nông lâm nghiệp bền vững. Ưu tiên phát triển không gian đô thị theo các trục hướng tâm" được nêu tại khoản 3.1, 3.2 mục II phần IV của Dự thảo.</p>	<p>Tàu chưa thể liệt vào hạng những đô thị biển lớn và mạnh về kinh tế biển (ngay cả TP. HCM cũng chưa được đánh giá là lớn mạnh về kinh tế biển). Việc phân bố không đồng đều dẫn đến hiện tượng người di cư từ các vùng khác về các vùng đô thị này ngày một tăng và vượt quá khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội.</p> <p>2. Chưa xây dựng được các đô thị dịch vụ du lịch biển - ven biển hợp lý, số lượng các đô thị du lịch biển rất ít trong khi nhu cầu phát triển du lịch và nghỉ dưỡng biển ngày một lớn theo sự phát triển của kinh tế xã hội. Ví dụ khu vực bắc bộ và Thanh Hóa chỉ có 04 đô thị ven biển loại 1-2 và 02 đô thị loại 3-4 (Vân Đồn, Sầm Sơn), như vậy bình quân đầu người trên 1 đô thị du lịch biển là khoảng 7.0 triệu người chưa kể vùng lân cận của Lào và Trung Quốc</p>
	<p>- Về nhu cầu khai thác sử dụng tài nguyên ven biển để phát triển đô thị cần phân tích, đánh giá cụ thể nhu cầu sử dụng quỹ đất trên cơ sở quy mô dân số, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện quỹ đất và đặc điểm địa hình tự nhiên của từng địa phương.</p>	<p>Sẽ tiếp thu vào Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ</p>
	<p>- Bổ sung đề xuất về hệ thống các đô thị ven biển trọng điểm cấp quốc gia, cấp vùng và tổ chức liên kết các đô thị ven biển, đô thị - nông thôn ven biển.</p>	<p>Sẽ tiếp thu vào Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Đề nghị bổ sung cơ sở, tiêu chí để đề xuất nguyên tắc xử lý các vùng chồng lấn trong sử dụng không gian biển được nêu tại khoản 3 mục VI phần IV của dự thảo Quy hoạch. Đồng thời, hiện nay nhiều địa phương có nhu cầu, xu hướng lấn biển để mở rộng, phát triển đô thị. Do đó, Dự thảo Quy hoạch cần bổ sung làm rõ nguyên tắc, phạm vi, giới hạn các khu vực cho phép nghiên cứu lấn biển và phân vùng sử dụng biển cần xem xét đến các hoạt động phát triển đô thị.</p>	<p>Tiếp thu và đã có nội dung “Một số yêu cầu đối với hoạt động lấn biển” tại tiểu mục 14, mục II, phần IV. Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>
	<p>- Đề nghị bổ sung nghiên cứu việc sắp xếp và tổ chức không gian phát triển hệ thống đô thị và nông thôn đảm bảo sự phù hợp với phân vùng quản lý không gian biển đối với vùng biển và ven biển Đông Nam Bộ; vùng biển và ven biển Tây Nam bộ.</p>	<p>Sẽ tiếp thu vào Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.</p>
	<p>- Bổ sung định hướng trong định hướng tổ chức không gian đối với các đảo, quần đảo để đảm bảo sự phù hợp với kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021.</p>	<p>Đã bổ sung định hướng tổ chức không gian cho đảo và quần đảo trong mục 6.1. Về sắp xếp hệ thống đô thị và nông thôn ven biển (Trang 221)</p>
	<p>2. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung định hướng phát triển đô thị tại các vùng biển và ven biển; tại các đảo và quần đảo đảm bảo yếu tố phát triển kinh tế xã hội gắn với an ninh quốc phòng.</p> <p>II. Nội dung khác</p>	<p>Đã bổ sung định hướng tổ chức không gian cho đảo và quần đảo trong mục 6.1. Về sắp xếp hệ thống đô thị và nông thôn ven biển (Trang 221)</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Ngày 11/3/2022, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 798/BXD-QHKT góp ý đối với dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị rà soát và bổ sung nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng tại văn bản số 798/BXD-QHKT nêu trên trong hồ sơ Quy hoạch.</p>	
	<p>- Hiện nay, hợp phần tích hợp Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn trong Quy hoạch tổng thể quốc gia đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập do vậy đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu bổ sung nội dung về định hướng và sắp xếp hệ thống đô thị và nông thôn trong Quy hoạch tổng thể quốc gia và phù hợp với pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</p>	<p>Các nội dung về định hướng sắp xếp hệ thống đô thị và nông thôn ven biển hiện không mâu thuẫn với định hướng của Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn trong Quy hoạch tổng thể quốc gia đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập.</p>
<b>10</b>	<b>Bộ Lao động thương binh và xã hội, công văn số 2371/ LĐTĐ-BHXH-KHTC, ngày 07 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>Về nội dung Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia</p> <p>- Tại điểm 2.1. Dân số và lao động (từ trang 35-42): Đề nghị bổ sung đánh giá lực lượng lao động theo nhóm tuổi, giới tính; vấn đề di chuyển lao động tự do giữa các tỉnh, thành phố;</p>	<p>Giải trình: Theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/12/2016 về Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, không có quy định hướng dẫn về chỉ tiêu lực lượng lao động theo nhóm tuổi, giới tính.</p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát, một số địa phương có thống kê về chỉ tiêu về lực lượng lao động theo giới tính để phục vụ quá trình điều hành, quản lý (đã bổ sung trong Báo cáo tổng hợp).</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		Đối với chỉ tiêu lực lượng lao động theo nhóm tuổi, hầu hết các địa phương có biển không thống kê chỉ tiêu và trình bày trong Niên giám thống kê tỉnh; do đó, không có số liệu chính thức để bổ sung.
	Đề nghị bổ sung vấn đề di chuyển lao động tự do giữa các tỉnh, thành phố	Tiếp thu và bổ sung tại mục 2.1
	- Tại điểm 2.1. Dân số và lao động (từ trang 35-42): Đề nghị bổ sung đánh giá tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi; các điều kiện bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (ví dụ: Nhà ở xã hội gắn với các công trình y tế, trường học, khu vui chơi...).	Theo quy định tại khoản a, Điều 2 của Luật Quy hoạch 2017, nội dung quy hoạch không gian biển chủ yếu gồm những nội dung phân tích, đánh giá các yếu tố nguồn lực (trong đó có dân số và lao động), không quy định về các khía cạnh xã hội khác của dân số và lao động (như tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...). Những nội dung như đề xuất sẽ được nghiên cứu, trình bày tại quy hoạch tỉnh hay các báo cáo khách chuyên ngành về lao động, xã hội
	+ Về tỷ lệ lao động qua đào tạo đề nghị đánh giá theo chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo”	Đã bổ sung bảng số liệu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” trong Báo cáo tổng hợp tại điểm 2.1. Dân số và lao động
	+ Về tỷ lệ lao động qua đào tạo đề nghị đánh giá theo cả chỉ tiêu “tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” để thống nhất với chỉ tiêu Quốc hội giao trong các Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm. Theo số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2021, tỷ lệ lao động	Giải trình: Theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/12/2016 về Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, không có quy định hướng dẫn về tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	qua đào tạo của cả nước đạt 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26, 1%.	Đồng thời, qua rà soát, hầu hết các địa phương có biển không thống kê chỉ tiêu “tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” và trình bày trong Niên giám thống kê tỉnh; do đó, không có số liệu chính thức để bổ sung.
	- Tại điểm 2.3. Thu nhập và giảm nghèo (trang 45-46): Đề nghị bổ sung đánh giá về các lĩnh vực xã hội khác như bảo trợ xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em...	Theo quy định tại khoản a, Điều 2 của Luật Quy hoạch 2017, không quy định về đánh giá thực trạng xã hội (như bảo trợ xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em.....). Những nội dung như đề xuất sẽ được nghiên cứu, trình bày tại quy hoạch tỉnh hay các báo cáo khách chuyên ngành về lao động, xã hội
	b) Phần III. Dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển Đề nghị nghiên cứu, bổ sung dự báo về dân số, lực lượng lao động, cung - cầu lao động, nhu cầu về nhân lực cho các ngành, lĩnh vực liên quan đến không gian biển trong thời kỳ quy hoạch, nhất là lao động chất lượng cao.	QHKGB tập trung vào bố trí nguồn lực và không gian cho các hoạt động kinh tế biển. Do vậy, nội dung này không nằm trong phạm vi của QHKGB, sẽ có ở các Đề án phát triển nhân lực sau này.
	c) Phần IV. Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tại điểm 1. Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội (từ trang 218-221): Đề nghị bổ sung định hướng sắp xếp, bố trí không gian phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội	Đã tiếp thu và bổ sung ...(a Hà bổ sung) Cần phải có báo cáo hợp phần QHTTQG mới bổ sung được. Anh đã có bổ sung một chút theo các vùng.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	của các tỉnh, thành phố có biển. Bổ sung định hướng phát triển các kết cấu hạ tầng xã hội khác trên địa bàn 28 tỉnh, thành phố có biển.	
	<p>d) Phần V. Giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia</p> <p>Tại điểm 4. Phát triển nguồn nhân lực (trang 277): Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải pháp cụ thể hơn về đầu tư, phát triển các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các ngành nghề liên quan đến biển và quản lý biển.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung vào phần Giải pháp phát triển nguồn nhân lực
<b>11</b>	<b>Bộ Tài chính, công văn số 7184/ BTC-ĐT, ngày 25 tháng 07 năm 2022</b>	
	1. Bộ TNMT đã có văn bản số 582/BTNMT-TCBHĐVN ngày 27/01/2022 lấy ý kiến các Bộ, ngành đối với dự thảo Quy hoạch. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có văn bản số 2893/BTC-ĐT ngày 30/3/2022 tham gia ý kiến. Tuy nhiên, hồ sơ gửi kèm văn bản số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ TNMT không có tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành cũng như ý kiến của Bộ Tài chính. Vì vậy, đề nghị Bộ TNMT giải trình làm rõ các nội	Tiếp thu, đã có hệ thống bản đồ và hồ sơ

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>dung Bộ Tài chính đã có ý kiến tại văn bản số 2893/BTC-ĐT ngày 30/3/2022 nêu trên.</p> <p>2. Trên cơ sở hồ sơ kèm văn bản số 32359/BTNMT-LCBHĐVN ngày 13/6/2022 và ý kiến Bộ Tài chính đã tham gia tại văn bản số 2893/BTC-ĐT ngày 30/3/2022, Bộ Tài chính có một số ý kiến như sau:</p> <p>2.1. Về thành phần hồ sơ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch: "Cơ quan lập quy hoạch gửi hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch bao gồm báo cáo quy hoạch, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch. Hồ sơ gửi kèm văn bản số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ TNMT không kèm theo hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch. Do đó, đề nghị Bộ TNMTT xem xét bổ sung hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch và rà soát đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định.</p>	
	<p>2.2. Về nội dung của Quy hoạch: Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện một số nội dung đã được Bộ Tài chính tham gia ý kiến tại văn bản số 2893/BTC-ĐT ngày 30/3/2022, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung phần nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cũng như xu thế phát triển của vấn đề xây dựng quy hoạch không gian</li> </ul>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào phụ lục báo cáo</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	biển, đối chiếu với thực tiễn, yêu cầu của nước ta để rút ra vấn đề cần quan tâm chú trọng.	
	- Bổ sung đánh giá về cơ chế chính sách về huy động các nguồn lực (tài chính, đất đai, nhân lực,...) và thực trạng huy động nguồn lực liên quan đến khai thác, sử dụng không gian biển để làm cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực thực hiện Quy hoạch.	Quy hoạch này chỉ đánh giá những nội dung có liên quan trong giới hạn và phạm vi nghiên cứu đã được phê duyệt tại Nghị quyết 22.
	- Về nhu cầu vốn đầu tư và các dự án ưu tiên: + Theo dự thảo Quy hoạch, nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 khoảng 9 triệu tỷ đồng, giai đoạn 2026-2030 khoảng 14 triệu tỷ đồng; nguồn vốn gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của doanh nghiệp và hộ tư nhân, nguồn vốn từ nước ngoài. Nhu cầu vốn đầu tư như trên là rất lớn. Đề nghị Bộ TNMT rà soát, thuyết minh làm rõ cơ sở xác định nhu cầu vốn đầu tư nêu trên gắn với từng nguồn vốn cụ thể, làm rõ về tính sẵn sàng, khả năng bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ tại Quy hoạch, đặc biệt khả năng bố trí vốn từ khối các hộ tư nhân, doanh nghiệp; trên cơ sở đó rà soát lại cụ thể từng nhiệm vụ, nội dung thực hiện theo từng giai đoạn để đảm bảo tính khả thi.	Căn cứ dựa trên mục tiêu phát triển kinh tế biển của Đại hội Đảng cần bố trí lượng vốn như trên (tính toán dựa theo mô hình hồi quy)
9	. + Dự thảo Quy hoạch đã xây dựng danh mục các dự án ưu tiên, tuy nhiên cần gắn với phân kỳ đầu tư cụ thể làm căn cứ để bố trí vốn.	Hiện nay, do việc phê duyệt QHKGGB có thể kéo dài sang năm 2023, do vậy việc phân kỳ 2021-2025 không có nhiều ý nghĩa.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
10	<p>- Về các dự án đề xuất đầu tư theo phương thức PPP (3 dự án thuộc lĩnh vực môi trường, 2 dự án ngành thủy sản):</p> <p>Lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP đã được quy định cụ thể tại Điều 4 Luật PPP và Điều 2 Nghị định số 35/2021/ND-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP. Đề nghị Bộ TNMT rà soát lại các dự án dự kiến đầu tư theo phương thức PPP tại dự thảo Quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật PPP và Nghị định số 35/2021/ND-CP nêu trên.</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát</p>
	<p>- Về ưu đãi thuế:</p> <p>Tại công văn số 2893/TC-ĐT ngày 30/3/2022 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến (lần 1) với Bộ TNMT về dự thảo Quy hoạch có các nội dung tham gia ý kiến về thuế, phí, lệ phí, theo đó đề nghị các chính sách thuế, phí, lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, tại mục 10 phần II dự thảo Quy hoạch (trang 227) có nội dung về ưu đãi thuế nhập khẩu thiết bị, công nghệ mới, thuế sản xuất lưu thông các thiết bị liên quan đến phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới:</p> <p>Tại khoản 19, 21 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 có quy định miễn thuế đối với:</p> <p>“19. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để bảo vệ môi trường, bao gồm:</p>	<p>Đã tiếp thu và bỏ nội dung “ưu đãi thuế nhập khẩu thiết bị, công nghệ mới, thuế sản xuất lưu thông các thiết bị liên quan đến phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới”</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>a) Máy móc thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được đề thu gom, vận chuyển, xử lý, chế biến nước thải, rác thải, khí thải, quan trắc và phân tích môi trường, sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó, xử lý sự cố môi trường.</p> <p>b) Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.</p> <p>21. Hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ ”.</p> <p>Ngoài chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các chính sách thuế hiện hành cũng đã có quy định ưu đãi miễn, giảm thuế đối với dự án liên quan đến năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển thuộc danh mục ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung "ưu đãi thuế nhập khẩu thiết bị, công nghệ mới, thuế sản xuất lưu thông các thiết bị liên quan đến phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới" tại mục 10 phần II dự thảo Quy hoạch.</p>	

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Ngoài ra, về thời gian thực hiện Quy hoạch: Tiêu đề của dự thảo là Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuy nhiên đến nay đã là giữa năm 2022, vì vậy đề nghị Bộ TNMT xem xét, điều chỉnh lại thời gian quy hoạch cho phù hợp.</p>	<p>Tên và thời gian lập Quy hoạch dựa trên nghị quyết 22</p>
<b>12</b>	<b>Ủy ban dân tộc, công văn số 1130/ UBĐT-KHTC, ngày 19 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>1. Ý kiến chung:</p> <p>- Về nguyên tắc: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng trên cơ sở tích hợp nhiệm vụ quy hoạch của các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia. Về cơ bản Ủy ban Dân tộc nhất trí với dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	
	<p>- Theo hồ sơ dự thảo "Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050", dân cư vùng biển đa phần là người Kinh, tỷ lệ người dân dân tộc thiểu số chỉ chiếm khoảng 9% tổng dân số địa phương, song một số địa phương có tỷ lệ DTTS khá cao như Sóc Trăng (36%), Trà Vinh (32,4%), Ninh Thuận (23,1%) hay Thanh Hóa (18,6%) và tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo khá cao như Sóc Trăng (13,7% hộ nghèo và 15,6% hộ cận nghèo), Trà Vinh (11,2% hộ nghèo và 13,2% hộ cận nghèo), Ninh Thuận (25,1,7% hộ nghèo và 16,9% hộ cận nghèo) hay Thanh Hóa (18,2% hộ nghèo và 19,9% hộ cận</p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi của Quy hoạch</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>nghèo) và Khánh Hòa (50,6% hộ nghèo và 19,5% hộ cận nghèo). Vì vậy quy hoạch chung cần bổ sung đánh giá thực trạng, nguyên nhân và định hướng ưu tiên phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phù hợp với mục tiêu tích hợp các chính sách đã được Đảng, Nhà nước xác định trong các văn kiện, các chương trình, chính sách dân tộc; mục tiêu phát triển tổng thể, bền vững về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.</p>	
	<p>- Hiện nay các vùng và các tỉnh thành trên toàn quốc, đặc biệt các tỉnh thành duyên hải cũng đang trong quá trình lập quy hoạch cấp vùng và cấp tỉnh, vì vậy đề nghị công tác lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần hoàn thành sớm để các vùng và các tỉnh thành liên quan làm căn cứ xây dựng quy hoạch từng vùng, từng tỉnh.</p>	<p>Đã tiếp thu, Bộ TNMT đang xúc tiến hoàn thành sớm. Tuy nhiên theo tiết c, điểm 2, điều 2 của Nghị quyết 61/2022/QH15 đã quy định “Lập đồng thời các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh khác có quy định về quy hoạch; tập trung ưu tiên lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước.</p> <p>Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn”</p>
	<p>- Việc xác định tầm nhìn đến năm 2050 cần quan tâm tích hợp 17 chỉ tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày</p>	<p>Đã tiếp thu và dự thảo đã bám sát vào Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững...).	
	<p>2. Một số ý kiến cụ thể đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung: Trong hồ sơ dự thảo "Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050", cần quan tâm, tích hợp, bổ sung các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên quy hoạch cần phải được thống nhất trong nội dung mục Tên quy hoạch (tr3) và ngoài bìa hồ sơ dự thảo "Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" là “Quy hoạch không gian biển quốc gia” hay là “Quy hoạch không gian biển Việt Nam”, và “tầm nhìn đến 2050” trong Hồ sơ dự thảo và “tầm nhìn đến 2045” trong công văn số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<p>Đã tiếp thu. Tuy nhiên, tầm nhìn đến 2050 là phù hợp với Luật Quy hoạch và Quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, do Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã duyệt thời gian tầm nhìn là 2045 vì vậy tờ trình đề năm 2045 xin ý kiến Chính phủ.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục III, Phần II, “Thực trạng sử dụng KGB phục vụ phát triển các ngành kinh tế phát triển kinh tế” (tr96): đề nghị phân tích sâu về “phát triển kinh tế xanh và bền vững” trong đó cần làm rõ lợi thế, hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển trong dài hạn của nền kinh tế, đặc biệt là tỷ trọng của khoa học, công nghệ, vốn, chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển.</li> </ul>	<p>Không nằm trong phạm vi của QHKGBQG, đồng thời không có đủ thông tin và dữ liệu tính toán.</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Mục VI, Phần II, “Những lợi thế cạnh tranh, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với Việt nam trong khai thác, sử dụng không gian biển” (tr195): chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là mối quan hệ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với thực hiện các chính sách trên địa bàn, công tác thu hút đầu tư, phát huy nội lực và thu hút các nguồn lực trong nước và ngoài nước.</p>	<p>Chưa có thống kê chính xác về đóng góp của các ngành kinh tế biển, do vậy chưa đủ luận cứ để đánh giá mối quan hệ này.</p>
	<p>- Khoản 1, Mục II, Phần IV, “Định hướng phát triển bền vững kinh tế biển đối với các vùng” (tr199): đề nghị quy hoạch cần quan tâm tới vấn đề về phát triển nóng, bảo vệ môi trường, đô thị hoá tự phát, y tế - giáo dục, an ninh trật tự và công bằng xã hội. Đề nghị bổ sung đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất lao động, phát triển các làng nghề truyền thống nhằm tăng thu nhập và thu hút vốn nhân rỗi của người dân.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung vào Khoản 1, Mục II, Phần IV</p>
	<p>- Khoản 2, Mục II, Phần IV, “Định hướng phát triển bền vững kinh tế biển đối với các vùng” (tr199): đề nghị phân tích rõ với xu thế hiện nay của địa chính trị khu vực và toàn cầu, kinh tế biển còn có vai trò hỗ trợ công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Việt Nam</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào Khoản 2, Mục II, Phần IV</p>
	<p>- Khoản 4, Mục II, Phần IV, “Sắp xếp và tổ chức không gian bảo tồn di sản văn hóa và phát triển các khu du lịch, thể thao” (tr203): chưa thấy phân tích sâu và nêu rõ các giải</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát. Nội dung liên quan đến dân tộc thiểu số đã được đánh giá và phân tích tại tiểu mục 2, mục 2 phần I. Các yếu tố, điều kiện tự nhiên,</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>pháp về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, xóa đói giảm nghèo nói chung và khu vực đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Đặc biệt như đã nêu ở trên, tỷ lệ người dân dân tộc thiểu số chỉ chiếm khoảng 9% tổng dân số địa phương, nhưng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo khá cao. Đề nghị quy hoạch cần bổ sung kế hoạch, giải pháp giảm nghèo mang tính tổng thể, bền vững và tranh thủ được các nguồn lực để nâng cao đời sống của đồng bào cả vật chất và tinh thần. Để đảm bảo mục tiêu đề ra cần phải có đánh giá chi tiết các chỉ tiêu về hạ tầng, cơ sở vật chất, dân cư, nguồn lao động, giáo dục, y tế, văn hoá, kinh tế, xã hội của khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn làm cơ sở cho phương án quy hoạch phát triển.</p>	<p>nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển quốc gia.</p>
	<p>- Khoản 10, Mục II, Phần IV, “Sắp xếp và tổ chức không gian cho phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới” (tr227): đây là mục rất quan trọng, đề nghị phân tích làm rõ và có quy hoạch cụ thể không gian dành cho các dự án phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới để các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch các tỉnh thành ven biển làm cơ sở đề xuất quy hoạch một cách thống nhất và đồng bộ, quan hệ mật thiết tới lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng và môi trường.</p>	<p>Đã tiếp thu. Tuy nhiên, Quy hoạch không gian biển chỉ mang tính định hướng và chỉ ra những vùng ưu tiên phát triển năng lượng. Quy hoạch cụ thể không gian dành cho các dự án phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới sẽ được thể hiện trong các quy hoạch ngành (cụ thể là quy hoạch điện VIII)</p>
	<p>- Khoản 1, Mục I, Phần V, “Cơ chế, chính sách quản lý không gian biển” (tr275): đề nghị bổ sung và làm rõ các giải pháp cần gắn với kế hoạch, tiến độ về cải thiện môi trường,</p>	<p>Xin không tiếp thu vì đây thuộc về cơ chế chính sách cụ thể và chi tiết tại các lĩnh vực chuyên ngành</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	quản lý phát triển, tầm nhìn, cải cách hành chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp...	
	<p>- Khoản 2, Mục I, Phần V, “Môi trường, khoa học và công nghệ” (tr276), đề nghị bổ sung các chỉ tiêu, định mức về: + Hiện đại hóa công nghệ để giảm thiểu hao phí nhiên liệu, tài nguyên;</p> <p>+ Thực hiện việc chuyển giao và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về công nghiệp khai thác, giao thông, năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, nhằm tăng năng suất lao động;</p> <p>+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và bảo vệ môi trường, xây dựng Hệ thống cảnh báo thiên tai;</p> <p>+ Xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.</p>	Các chỉ tiêu và định mức cụ thể sẽ được thể hiện ở các chương trình cụ thể của các Bộ, Ngành, Địa phương ven biển
	- Khoản 4, Mục I, Phần V, “Phát triển nguồn nhân lực” (tr277), đề nghị bổ sung: Giải pháp phát triển thị trường lao động.	Đã tiếp thu và rà soát, giải pháp phát triển thị trường lao động đã thể hiện trong khổ a, tiểu mục 4, mục I, phần V.
	<p>- Khoản 5, Mục I, Phần V, “Huy động vốn đầu tư” (tr277): đề nghị tăng cường và cụ thể các giải pháp:</p> <p>+ Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn thu;</p> <p>+ Huy động nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, đón các làn sóng chuyển dịch đầu tư thời kỳ hậu Covid-19;</p>	Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 5, mục I, phần V. Giải pháp, nguồn lực, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	+ Kiêu hởi và kêu gọi đóng góp đầu tư của người dân.	
<b>13</b>	<b>Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công văn số 4181/ MTTW-BTT, ngày 12 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>I. Nhận xét chung</p> <p>Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 thực hiện đầy đủ các mục cần thiết phải làm theo đúng luật Quy hoạch và các luật pháp liên quan. Bản dự thảo đã tương đối đầy đủ các nội dung cần thiết cho việc xây dựng quy hoạch không gian biển quốc gia. Tuy nhiên, cần thống nhất tầm nhìn đến năm 2045 hay 2050, do trong văn bản dự thảo báo cáo tóm tắt là tầm nhìn 2050.</p>	<p>Đã tiếp thu. Tuy nhiên, tầm nhìn đến 2050 là phù hợp với Luật Quy hoạch và Quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, do Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã duyệt thời gian tầm nhìn là 2045 vì vậy tờ trình đề năm 2045 xin ý kiến Chính phủ.</p>
12	<p>II. Một số nội dung góp ý vào dự thảo</p> <p>1. Tại Phần 1: Cần làm rõ căn cứ lập quy hoạch. Cụ thể phần "Cơ sở pháp lý" đang giống nguyên tắc lập Quy hoạch, vì vậy cần phải thể hiện những cơ sở pháp lý của Quốc tế (như Công ước Liên hợp quốc về Luật biển-UNCLOS...) và các luật của Việt Nam.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung vào phụ lục I. Căn cứ lập quy hoạch</p>
	<p>2. Phạm vi Quy hoạch: - Đề nghị thể hiện rõ ranh giới phần đất liền, phần biển, phần không khí chưa được thể hiện rõ địa phận đến đâu. Ví dụ: Phần mô tả khoáng sản rắn lấy gần</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại phạm vi quy hoạch</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	như toàn bộ khoáng sản của 28 tỉnh có biển là không phù hợp.	
	3. Phạm vi ra biển chưa thể hiện rõ theo Quy định Quốc tế (thể hiện trên bản đồ), vì vậy cần chỉ rõ vùng chủ quyền và vùng tranh chấp.	Tiếp thu và bổ sung tại mục phạm vi quy hoạch
	4. Cần làm rõ quan điểm xây dựng quy hoạch: Xây dựng quy hoạch trên cơ sở bảo vệ chủ quyền, quốc phòng, an ninh để phát triển hay trên cơ sở tiềm năng lợi thế để phát triển.	Tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 2, mục II, phần mở đầu
	5. Cần thể hiện rõ các quyền chủ quyền, quyền tài phán theo luật quốc tế, những vùng còn tranh chấp. Quy hoạch cần phủ hết các diện tích trên biển không có vùng để trống. Màu sắc cần bổ sung để phân biệt rõ ràng giữa các vùng. Ví dụ: Màu của Vịnh Bắc Bộ đã được phân định với Trung Quốc đang giống các màu của diện tích "chưa quy hoạch" và cũng giống màu vùng biển quốc tế là không hợp lí.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa các bản đồ.
	III. Một số kiến nghị 1. Đề nghị giải trình về cơ sở lựa chọn 10 vùng quy hoạch ưu tiên phát triển điện gió như đã đề xuất.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	2. Đề nghị xem xét tác động tiêu cực của vùng ven biển hay khu vực biển được quy hoạch xây dựng nhà máy điện gió tới môi trường sống của cộng đồng khi lựa chọn 10 vùng ưu tiên này.	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới sẽ nghiên cứu tiếp thu.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	3. Đề nghị nghiên cứu về quy định cấm các tàu thuyền hoạt động đi lại và khai thác thủy sản tại khu vực có nhà máy điện gió.	Đã tiếp thu. Tuy nhiên, Quy hoạch không gian biển chỉ mang tính định hướng phát triển các ngành kinh tế biển trong phạm vi không gian biển quốc gia. Việc quy quy định cấm các tàu thuyền hoạt động đi lại và khai thác thủy sản tại khu vực có nhà máy điện gió sẽ thể hiện trong quy hoạch Điện VIII.
	4. Do đây là quy hoạch có tầm nhìn đến năm 2045-2050, do đó đề nghị bổ sung quy hoạch vùng ưu tiên phát triển nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng sóng biển và thủy triều tại vùng ven biển và ngoài biển (theo như báo cáo tại vùng Quảng Ninh, Hải Phòng hay Bà Rịa-Vũng Tàu).	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế vì vậy sẽ không có vùng ưu tiên phát triển năng lượng mặt trời, năng lượng sóng biển và thủy triều
	5. Đề nghị làm rõ vì sao trong quy hoạch 10 vùng ưu tiên phát triển điện gió không có tỉnh Sóc Trăng? Tuy nhiên, trong báo cáo có nêu tỉnh Sóc Trăng dự kiến có 3 vùng phát triển điện gió.	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới đã nghiên cứu tiếp thu.
	6. Đề nghị làm rõ vì sao trong quy hoạch 10 vùng ưu tiên phát triển điện gió không có tỉnh Phú Yên và tỉnh Ninh Thuận? Vì trong phần định hướng bố trí không gian biển có viết “Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác; phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại một số tỉnh có tiềm năng, trước hết tại các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận”.	Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên phát triển phân theo ngành kinh tế. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới đã nghiên cứu tiếp thu.
	7. Đề nghị thành lập Hội đồng xem xét lại Quy hoạch trước khi trình Quốc hội thông qua.	Việc này đã được quy định tại điều 16 và điều 29 của luật Quy hoạch 2017



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>14</b>	<b>Bộ NN&amp;PTNT, Công văn số 4869/BNN-TCTS, ngày 28 tháng 7 năm 2022</b>	
	1. Cơ bản thống nhất về bố cục và nội dung tại hồ sơ Quy hoạch.	
	<p>2. Một số góp ý cụ thể:</p> <p>a) Nội dung, phạm vi, hệ thống bản đồ và hồ sơ Quy hoạch cần được rà soát, bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. b) Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch:</p>	Tiếp thu và rà soát theo tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019
	<p>* Phần Mở đầu:</p> <p>- Mục II: + Bổ sung các văn bản: Luật Thủy sản, Luật Đề điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.</p> <p>+ Bổ sung văn bản liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển, bao gồm: Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025; Quyết định số 3475/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợi Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 4431/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/11/2020 của Bộ</p>	Đã tiếp thu và bổ sung Phụ lục căn cứ lập Quy hoạch

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án phát triển nuôi và xuất khẩu tôm hùm đến năm 2025, làm căn cứ bố trí sử dụng không gian biển liên quan đến nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển.	
	- Khoản 1, Mục III: đề nghị làm rõ ranh giới, phạm vi quy hoạch giữa phạm vi đất liền ven biển và các vùng biển để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo và mâu thuẫn giữa các quy hoạch khác có liên quan.	Đã tiếp thu và làm rõ tại mục phạm vi quy hoạch
	* Phần I “Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động và thực trạng sử dụng không gian biển của các hoạt động”: - Khoản 5, mục I: đề nghị bổ sung thêm loại hình thiên tai “gió mạnh trên biển và nước dâng” ảnh hưởng đến nội dung lập quy hoạch, đồng thời cần đánh giá tác động của các loại hình thiên tai đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động không gian biển.	Nội dung này hiện tại chỉ tính đến thiệt hại do thiên tai, BĐKH và nước biển dâng ở vùng bờ, và vùng cửa sông nơi có các hoạt động tương tác giữa biển và đất liền.
	- Mục III: đề nghị rà soát, bổ sung một số thách thức lớn đối với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long như: nước biển dâng, sụt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, suy thoái rừng ngập mặn, ô nhiễm chất lượng nước và đất, thiếu nước ngọt vùng ven biển.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục III
	- Khoản 1, mục V: đề nghị bổ sung nội dung phân tích kết quả thực hiện chính sách.	Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 4, mục IV, phần Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
		trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển quốc gia
	<p>* Phần II “Thực trạng sử dụng không gian biển”:</p> <p>- Mục II: đề nghị cập nhật thông tin hiện trạng khu bảo tồn biển theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).</p>	Tiếp thu và nghiên cứu bổ sung tại tiểu mục 4, mục III, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia
	- Mục III: chưa thấy nổi bật mối quan hệ, ảnh hưởng qua lại của 6 ngành kinh tế trong khai thác và sử dụng không gian ven biển và trên biển từ đó có căn cứ định hướng, giải pháp cho quy hoạch.	Chưa có đủ cơ sở dữ liệu để đánh giá
	- Nghiên cứu, bổ sung nội dung về thực trạng sử dụng không gian biển, hành lang bảo vệ bờ biển đối với hoạt động phòng, chống thiên tai, trong đó đánh giá hiện trạng hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông, cồn cát làm nhiệm vụ đê biển, cây chắn sóng và đánh giá tác động của việc khai thác sử dụng không gian vùng bờ đến ổn định, an toàn của hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông và hành lang bảo vệ đê biển, đê cửa sông.	Đã tiếp thu và rà soát trong báo cáo tại mục 3, phụ lục 3 và tại tiểu mục I, phần I Các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động đến sử dụng không gian biển quốc gia
	<p>* Phần III “Dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển”:</p> <p>- Khoản 2, mục I: đề nghị làm rõ hơn xu thế biến động của nguồn lợi thủy sản ở biển, cần bổ sung thông tin, số liệu và</p>	Đã tiếp thu và rà soát đã có trong báo cáo tại mục I, phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và các kịch bản phát triển

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	phương pháp xác định xu thế biến động của nguồn lợi thủy sản ở biển.	
	- Điểm 4.1, khoản 4, mục I đề nghị đổi tên “Xu thế biến động về khối lượng nước” thành “Xu thế biến động về tổng lượng nước”, đồng thời nêu rõ nguồn dự báo về biến đổi khí hậu.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại tiểu mục 4, mục I, phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và các kịch bản phát triển
	- Nghiên cứu, bổ sung nội dung dự báo xu thế biến động về nuôi trồng thủy sản trên biển; đánh giá xâm nhập mặn đến nuôi trồng thủy sản khu vực đồng bằng sông Cửu Long.	Về nuôi trồng thủy sản trên biển: Đã tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 9, mục II, phần IV. Quy hoạch không gian biển Việt Nam Về đánh giá xâm nhập mặn: Đã tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 2. Mục I, phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và các kịch bản phát triển
	- Rà soát, phân tích việc thu hẹp diện tích đất nông nghiệp do nước biển dâng từ kịch bản biến đổi khí hậu 2020 cần dựa trên diện tích nguy cơ bị ngập cụ thể của các tỉnh ven biển, không nên phân tích chung trên toàn vùng.	Đã tính toán thiệt hại do biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển) cho từng đối tượng trên từng huyện ven biển. Trong bc tổng hợp chỉ nêu thiệt chung của toàn quốc và những tỉnh chịu thiệt hại nặng
	- Bổ sung thêm các dự báo tác động về biến đổi khí hậu đối với kinh tế biển, các ngành kinh tế biển.	Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 3, mục V, phần III. Dự báo xu thế biến động tài nguyên môi trường, bối cảnh và các kịch bản phát triển

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>* Phần IV “Quy hoạch không gian biển Việt Nam”:</p> <p>- Khoản 1, mục I: đề nghị bổ sung cụm từ “chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu” vào quan điểm thứ 2 và viết lại như sau: “Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, là nền tảng tích hợp các quy hoạch có sử dụng biển để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; dựa trên nền tảng... dưới đáy biển sâu”.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung vào tiểu mục 1, mục I, phần IV Quy hoạch không gian biển Việt Nam</p>
	<p>- Khoản 4, mục I: báo cáo có nêu 03 đột phá của quy hoạch tuy nhiên phần giải pháp chưa rõ nét gắn với 03 đột phá này.</p>	<p>Tên đầu mục các giải pháp căn cứ vào Luật Quy hoạch và Nghị định 37/NĐ-CP, trong các giải có lồng ghép giải pháp về kết cấu hạ tầng</p>
	<p>- Điểm 2.2, khoản 2, mục I: điều chỉnh bổ sung mục tiêu cụ thể thứ 3 như sau: “Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia;...; hạn chế, giảm thiểu tác động của bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển; ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu”.</p>	<p>Đã bổ sung vào báo cáo vào tiểu mục 2, mục I, phần IV Quy hoạch không gian biển Việt Nam</p>
	<p>- Khoản 6, khoản 9 (điểm 9.3), mục II: đề nghị cập nhật thông tin về bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy sản theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm</p>	<p>Đã tiếp thu và đã cập nhật thông tin về bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy sản tại tiểu mục 9, mục II, phần IV. Quy hoạch không gian biển Việt Nam</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).	
	<p>- Khoản 6, mục II, nội dung liên quan đến tổ chức, sử dụng không gian ven biển cho phát triển thủy sản theo các vùng kinh tế xã hội: đề nghị rà soát thông tin đầy đủ theo định hướng cụ thể tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p>	<p>Tiếp thu và đã rà soát và bổ sung tại tiểu mục 9, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>
	<p>- Mục II: đề nghị bổ sung định hướng về phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu làm cơ sở để đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch, bao gồm:</p> <p>+ Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường biển; cung cấp thông tin dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu kịp thời, đủ độ tin cậy phục vụ phát triển kinh tế biển, phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển và trên các đảo.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại mục 12, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>
	<p>+ Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung tại mục 12, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển và hải đảo.	
	+ Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp;	Tiếp thu và bổ sung tại mục 12, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
	+ Xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: xây dựng khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, cơ sở hạ tầng, công trình phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các đảo. Củng cố, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến tàu thuyền và người dân hoạt động trên biển, đảo.	Tiếp thu và bổ sung tại mục 12, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
	- Mục III: đề nghị bổ sung nội dung định hướng bố trí sử dụng không gian biển cho nuôi trồng thủy sản tại các đảo, quần đảo.	Đã tiếp thu vào lồng ghép vào tiểu mục 9, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
	- Điểm 2.1, khoản 2, mục VI: đề nghị cập nhật thông tin về khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực hình thành nơi cư trú nhân tạo cho loài thủy sản theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).	Đã tiếp thu và đã cập nhật thông tin về bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy sản tại tiểu mục 9, mục II, phần IV. Quy hoạch không gian biển Việt Nam và thể hiện trên bản đồ phân vùng.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	<p>- Điểm 2.3, khoản 2, mục VI:</p> <p>+ Vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản: đề nghị rà soát sự phù hợp với Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới đã nghiên cứu tiếp thu.</p>
	<p>+ Vùng ưu tiên khai thác thủy sản: đề nghị rà soát sự phù hợp với dự thảo Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.</p>	<p>Hiện nay phương án phân vùng mới đã được thay đổi, không có Vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản. Khi xây dựng theo các phương án phân vùng mới đã nghiên cứu tiếp thu.</p>
	<p>* Nội dung khác:</p> <p>- Số liệu cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cần rà soát phù hợp với số liệu thống kê ngành thủy sản.</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát tại tiểu mục 4, mục III, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia.</p>
	<p>- Nhận định “Trong đó, khai thác hải sản hiện chiếm tới 94,6% tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản” là chưa chính xác, đề nghị cập nhật điều chỉnh.</p>	<p>Đã tiếp thu và rà soát tại tiểu mục 4, mục III, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia.</p>
	<p>- Xem xét thống nhất cách phân vùng và tên gọi các vùng biển.</p>	<p>Đã tiếp thu và thống nhất theo phương án phân vùng mới</p>
	<p>- Bổ sung, làm rõ sự đồng bộ trong kết cấu hạ tầng giữa các ngành khai thác nguồn lợi biển và ngành hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi.</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục 10, mục II, phần IV Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</p>
	<p>- Rà soát, thống nhất một số thuật ngữ sử dụng trong báo cáo, cụ thể: “phát triển nghề hải sản” thành “phát triển thủy</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>



Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	sản”; “ngành hải sản” thành “ngành thủy sản”; “thủy, hải sản” thành “nguồn lợi thủy sản ở biển”.	
	- Thông tin, số liệu về điều kiện kinh tế-xã hội cần được cập nhật đến năm 2020 hoặc năm 2021.	Tiếp thu và đã cập nhật đến năm 2020
	- Rà soát, bổ sung trích dẫn nguồn thông tin, số liệu, nguồn bản đồ sử dụng trong báo cáo; sự liên kết giữa nội dung báo cáo và các bảng, hình. c) Đối với dự thảo Tờ trình: Về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau: Theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 “...tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia;...”, theo đó mục tiêu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia không chỉ có diện tích các khu bảo tồn biển mà còn có cả diện tích khu bảo tồn ven biển như bảo tồn đất ngập nước ven biển. Do đó, mục tiêu diện tích khu bảo tồn biển đến năm 2030 tại dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, là góp phần đạt mục tiêu về diện tích khu bảo tồn biển, ven biển tại Nghị quyết số 36-NQ/TW.	Tiếp thu và rà soát, bổ sung nguồn trích dẫn
	d) Đề nghị rà soát để thống nhất các nội dung trong toàn bộ các văn bản của hồ sơ Quy hoạch, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết,...	Tiếp thu và đã thống nhất

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
<b>15</b>	<b>Bộ Công An, Công văn số 2624/BCA-H02, ngày 26 tháng 07 năm 2022</b>	
	<p>1. Bộ Công an đã có Văn bản số 3156/BCA-H02 ngày 06/9/2021 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin, dữ liệu về quy hoạch để xem xét, tích hợp vào Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p> <p>2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung về tiêu chí của hoạt động lấn biển: Phải phù hợp với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng an ninh.</p>	Sẽ xây dựng cụ thể ở Quy hoạch vùng bờ
	<p>3. Để phòng ngừa ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Ngoại giao rà soát một số nội dung như: Phạm vi lập quy hoạch, việc đưa ra đánh giá “không thể ký kết được COC trước năm 2030”.</p>	Đã phối hợp thực hiện và bổ sung trong phạm vi quy hoạch.
	<p>4. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát các thông tin, số liệu đưa vào dự thảo Quy hoạch để phòng ngừa việc lộ lọt bí mật nhà nước.</p>	Đã tiếp thu và rà soát
	<p>5. Tại trang 91 dự thảo báo cáo về thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia cho các mục đích quốc phòng, an ninh chưa đề cập đến lực lượng Công an bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo. Đề nghị bổ sung nội dung: Lực lượng Công an nhân dân đóng quân tại các huyện, xã đảo tại 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời góp phần xây dựng nền</p>	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục I, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình
	quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn liền với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân.	
	<p>6. Về việc bố trí quỹ đất an ninh tại các huyện đảo:</p> <p>- Tại trang 231 về nội dung các đảo phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh đối với cụm đảo Cô Tô - Thanh Lân (Quảng Ninh), đề nghị bổ sung nội dung: Bố trí quỹ đất an ninh và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh cho công an cấp xã, huyện để đảm bảo an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục I, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia
	<p>- Tại trang 232 về nội dung các đảo phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh đối với đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), đề nghị bổ sung nội dung: Bố trí quỹ đất an ninh và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh cho công an cấp xã, huyện để đảm bảo an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p>	Đã rà soát, hiện nay dự thảo báo cáo mới đã bỏ đảo Lý Sơn ra khỏi mục này
	<p>- Tại trang 233 về nội dung các đảo phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh đối với đảo Phú Quý (Bình Thuận), đề nghị bổ sung nội dung: Bố trí quỹ đất an ninh và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh cho công an cấp xã, huyện để đảm bảo an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục I, phần II. Thực trạng sử dụng không gian biển quốc gia
15	7. Rà soát toàn bộ hình bản đồ Việt Nam kèm theo báo cáo Quy hoạch không gian biển quốc gia (phải thể hiện 02 quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam).	Đã có các quần đảo này trong bản đồ.

Stt	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình